Lê Văn Phúc & Phan Kế Bính

HƯNG ĐẠO VƯƠNG

XUẤT BẢN ĐÔNG KINH ẤN QUÁN - 1914

Hưng Đạo vương

Lê Văn Phúc

Phan Kế Bính

FLIPBOOK-
TỦ SÁCH TIẾNG VIỆT

Hưng Đạo vương

Lê Văn Phúc
Phan Kế Bính

Bìa: ***Đông Kinh ấn quán***
Nguồn: ***Thư viện Tiếu Lùn***

Hưng Đạo vương

LÊ VĂN PHÚC
PHAN KẾ BÍNH

ĐÔNG KINH ẤN QUÁN
xuất bản - Hanoi 1914

道大王聖像

鴻勳仁武興

德功盛偉烈

北大元帥隆

父上國公平

陳

朝

太

師

尙

陳 Trần

興 Hưng

道 Đạo

王 Vương

傳 Truyện

傳 興 道 王 陳

HƯNG ĐẠO VƯƠNG

MỤC LỤC

0. Tựa **13**

1. Hồi thứ nhất **23**

2. Hồi thứ hai **41**

3. Hồi thứ ba **67**

4. Hồi thứ tư **89**

5. Hồi thứ năm **111**

6. Hồi thứ sáu **137**

7. Hồi thứ bảy **165**

8. Hồi thứ tám **185**

9. Hồi thứ chín 207

10. Hồi thứ mười 229

11. Hồi thứ mười một 259

12. Hồi thứ mười hai 282

13. Hồi thứ mười ba 300

14. Hồi thứ mười bốn 316

15. Hồi thứ mười lăm 336

16. Hồi thứ mười sáu 357

17. Hồi thứ mười bảy 374

18. Hồi thứ mười tám 391

TỰA

Khổ tâm thay! Những nhà sốt sắng về sự giáo dục ở vào cuộc đời chọi nhau bằng óc này, chăm chăm lấy bút thay gươm, rỏ mực ra máu, trên đối với hơn 4000 năm tổ quốc, dưới đối với hai mươi nhăm triệu đồng bào, có khi dùng cách trực tiếp; cũng có khi dùng cách gián tiếp.

Cách trực tiếp nên dùng thế nào? Nên soạn pho sử yếu, chép toàn bằng

chữ quốc văn; để hết thẩy mọi người nhớn, trẻ con, ai nấy cũng dễ hiểu.

Cách gián tiếp nên làm thế nào? Nên nhân lối tiểu thuyết, đại thành ra bộ quốc chí, để hết thẩy nhà quê, kẻ chợ, đâu đấy cũng thích xem.

Bởi vì chữ là chữ nước mình, sử là sử nước mình, truyện là truyện nước mình, hồn vía văn minh phảng phất ở đó. Nếu muốn lên đàn diễn phép chiêu lấy quốc hồn, mở xưởng rèn nghề đúc nên dân trí, chi bằng tập chữ bản quốc, học sử bản quốc, xem truyện bản quốc; nhưng thấy cách gián tiếp có nhẽ so với cách trực tiếp lại càng khỏe hơn, tiện hơn và mau hơn.

Nước ta lập quốc đã lâu, khai hóa cũng sớm. Nam đế sơn hà, thư giời rọng về, trải bao phen lừng lẫy cõi Á đông,

nước tuy già, nhưng hồn vẫn tỉnh táo, nhẽ đâu ngủ mê mãi, không ai khua thức dậy. Trách vì cớ giáo dục của dân nước ta, trước kia nhầm lẫn, chữ nước mình chả tập, sử nước mình chả học, truyện nước mình chả xem, đâu là sử Tam hoàng cho chí Tống, Nguyên, Minh, Thanh, nhớ như văn sách, đâu là truyện Tam quốc cho chí Thuyết đường, Thủy hử, diễn thành tấn tuồng, chỉ chăm những sự đâu đâu, mà gốc tích nhà mình, loài giống mình, họ đang mình, nào ai là ông khởi tổ sáng lập ra nước, nào ai là bực anh hùng cạnh tranh với Tầu, ai là kẻ có công đức với quốc dân, ai là người đăng kỷ niệm trong xã hội, hỏi đến thì mơ hồ không biết, hoặc sao nhãng không nhớ, rõ thật là mồ cha chả khóc, khóc đống mối, mồ mẹ chả khóc, khóc bối bòng bong.

Than ôi! Bố rồng, mẹ tiên, con nòi giống cũ, núi xanh nước biếc, vẫn đất cất nhà, cùng chôn rau cắt rốn trong cõi Việt nam, ai chẳng mong có lúc mở mặt mở mày với trên thế giới. Nhưng trước hết phải lấy phù phép luyện quốc hồn, làm máy móc khai dân trí, in hai chữ quốc gia vào óc, sẽ có thể gánh một quả địa cầu lên vai.

Quốc hồn ta ở đâu! Quốc hồn ta ở đâu! Sau đời vua Ngô vương Quyền, vua Lý Nam Đế, trước đời vua Lê Thái Tổ, vua Nguyễn Quang Trung, nẩy ra một bực đại anh hùng ấy là ai? là đức Hưng đạo đại vương Trần quốc Tuấn đó.

Đương lúc thế lực nhà Nguyên chấn động khắp cả châu Âu, châu Á, ai ngờ trứng chọi với đá; ngoài nước Nhật lại có nước Nam ta. Dẫu cho rằng đất thiêng người giỏi, vua thánh tôi hiền phúc nước

đã đành rồi, nhưng rút ra chỉ trông cậy ở lòng người là vững.

Người ta tưởng nhà Trần có ông Hưng Đạo, cũng như nhà Lý có ông Thường Kiệt, an nguy hệ ở một tay, không biết rằng cá khỏe vì nước, chim khỏe vì..., có đạo thế rồi mới mong có quyền lực được, trong có một ông Hưng Đạo, mà ngoài bách quan hết thẩy như anh em ông Hưng Đạo, trên có một ông Hưng Đạo, mà dưới cử quốc hết thẩy như con cháu ông Hưng Đạo. Phỏng chỉ một ông Hưng Đạo vác thanh thần kiếm địch sức với lũ Phạm Nhan, chưa chắc đã thua nào, huống chi hằng hà sa số ông Hưng

Đạo đeo chữ "sát thát" thi gan với nòi Mông Cổ, một giọt thiết huyết rơi đến đâu lở đất long giời, một ngọn nghĩa kỳ phất đến đâu cuốn mây quét gió, dẫu mười cậu Thoát Hoan thái tử, trăm chú

Mã Nhi kiêu tướng, cũng chả vần chi.

Lạ thay! nhà Trần vì đâu gây dựng nên cách dân đoàn, chỉ vì theo tôn giáo Phật, biết nghĩa xả thân cứu thế, thật bác ái, thật mạo hiểm, thật nhẫn nại, tu trọn ba điều công đức, và mở ra một cách văn minh; này như vua tôi ăn yến, rắt tay mà hát, có ý bình đẳng; hội đồng kỳ lão, bàn sự đánh Nguyên, có ý lập hiến; rất tốt là lý trưởng, dùng toàn ngũ lục phẩm quan, giao quyền xử đoán, đã phân minh ra cách địa phương tự trị rồi. Bởi vậy dân quyền ngày càng trọng, dân đức ngày càng tiến, và quốc hồn ngày càng khỏe mạnh. Tiếc cho trước kia quốc sử không thể vẽ được hết cái tinh thần, mà sau này quốc dân chỉ biết sùng kính những cái hình thức, nào đâu là lập tĩnh, lập điện, lên cốt, lên đồng, bắt tà, bắt ma, phát bùa, phát dấu, thành ra một thói tin

mê, so lấy nghĩa kỷ niệm công đức, đã là trái cách văn minh, luận đến điều tiết độc thần minh, lại đáng ghép vào tội lệ. Sao không nghĩ vua quan nhà Trần đều học phật, mà đắc đạo đấy, đối với chúng sinh cầu sự xá thí, chớ có mong gì hưởng báo đâu; nếu ta biết sùng kính ông Hưng Đạo về sự thánh thần, thì cái quốc hồn ta tỉnh, nếu ta chỉ sùng kính ông Hưng Đạo về sự ma quỉ, thì cái quốc hồn ta mê. Mê mê, tỉnh tỉnh, bởi tự lòng ta, hễ có học vấn, thì sẽ có tư tưởng, có tư tưởng thì sẽ có ngôn luận, có ngôn luận thì sẽ có sự thực.

Nay gặp hội nhà nước, rộng lòng khai hóa, bắt đầu sự học cần bực phổ thông, muốn dùng cách trực tiếp chăng, chả gì bằng soạn sử quốc ngữ; muốn dùng cách gián tiếp chăng, chả gì bằng soạn truyện quốc ngữ; lột hết cái tinh thần quốc sử

ra chữ quốc văn, thật ích cho đồng bào ta lắm; tiện cho học giới ta lắm. Tôi vẫn ước ao dịp này, sau cũng có nhà chước thuật, vì nước tổ Việt ta mở rạp diễn văn, may sao gặp sở Đông kinh ấn quán đưa bộ sách này, xét thể cách hệt như lối Tam quốc chí, vừa có sự thực, vừa có nghị luận, chắc những người có huyết tính, xem sách này ai cũng phải kính, cũng phải mến, cũng phải hát, cũng phải khóc, cũng phải đặt quyển mà thở dài. Vậy đốt hương mà viết bài này, trước là ghi cái cảm tình của quốc dân, sau nữa giải cái khổ tâm của người tác giả. Thử hỏi nay những nhà sốt sắn về sự giáo dục nghĩ làm sao đây?

Đàn viên Phạm Văn Thụ
kính soạn.

HỒI THỨ NHẤT

Nhân dịp biến, anh hùng xuất hiện,
Ỷ thế to, đạo khấu tung hoành.

Trải xem xưa nay nước Nam anh hùng, hào kiệt cũng nhiều, mà anh hùng lại thường nhân lúc biến loạn mới hiển tiếng. Về thời trước như Ngô Quyền, Đổng thiên vương, Bố Cái đại vương, Đinh tiên hoàng, hai vị Trưng Trắc, Trưng Nhị, Lý Thường Kiệt, tuy so với thế giới thì chưa thấm vào đâu, nhưng trong một thời làm nên công

nghiệp kinh thiên, động địa, cho dân cho nước được nhờ, thì cũng lưu được tiếng thơm về sau, khiến cho ai ai nghe thấy truyện, phải kinh, phải trọng, phải yêu, phải mến, mà đúc nên được một cái hồn tỉnh táo trong cõi Nam việt.

Từ khi những bậc anh hùng ấy quá vãng, non nước trải bao thu, kế đến nhà Trần, mới lại có một tay đại anh hùng xuất thế.

Triều nhà Trần, lòng giời mở vận Đông A, tổ tích phát tại làng Tức Mặc (về huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định). Vua Thái Tôn thay ngôi nhà Lý, ngài là một vị minh quân, lại nhờ có văn võ trăm quan, hết lòng phò tá. Tự khi lên ngôi đến bây giờ, ngoại 30 năm, bốn phương yên ổn, trăm họ vui vẻ thái bình.

Bấy giờ bên Tầu đang thời vua Lý tôn nhà Tống. Nhà Tống lúc ấy đang vận suy nhược, mà vận nhà Nguyên sắp lên. Nhà Nguyên thì vốn là giống Mông Cổ. Vua Thế tổ nhà Nguyên tên là Hốt tất Liệt, đang lúc cường thịnh binh hùng tướng dũng, nay đánh Kim, mai lấn Tống, chỉ chăm một việc mở mang bờ cõi.

Trong năm Đinh Tị, niên hiệu Nguyên phong thứ bẩy (năm Bảo hữu thứ năm nhà Tống, lịch tây 1257 sau Thiên Chúa giáng sinh), tướng Mông Cổ tên làm Ngột Lương Cáp Thai (có bản dịch là Ô lan cáp Đạt) nhân vừa bình định xong đất Đại Lý tức là đất Vân Nam) tháng tám kéo quân tràn sang phận Hưng Hóa nước Nam.

Chúa trại Qui Hóa tên là Hà Khuất, vội vã sai người chạy ngựa phi báo về kinh đô Thăng Long (tức Hà Nội).

Bữa sau vua Thái Tôn khai chầu, trăm quan áo mũ lạy trước sân rồng, tung hô ba tiếng, rồi có Thái sư tướng quốc là Trần Thủ Độ (chú vua) ra ban tâu rằng:

– Tâu bệ hạ, nay có chúa trại Qui Hóa báo tin rằng quân Mông Cổ tràn vào phận Hưng Hóa, xin thánh chỉ phán cho làm sao?

Mặt rồng nổi giận, phán rằng:

– Mông Cổ vô cố dám lấn vào cõi ta, chẳng hay văn võ các ngươi, có ai ra phòng ngữ được cho trẫm không?

Có một vì vương bước ra tâu rằng:

– Muôn tâu bệ hạ, thần xin cất quân ra phòng ngữ.

Vua nhác trông ra thấy một vì mắt phượng, môi son, trán cao, hàm én, oai

phong dũng mãnh, tướng mạo khôi ngô, mới gần trạc 30 tuổi.

Vua cả mừng nói rằng:

– Nếu cháu có bụng can đảm như thế, vậy thì cho cháu cất quân đi, nhưng ra đó mà liệu thế không chống nổi, thì lập tức phi báo về cho trẫm biết.

Vị ấy mừng rỡ lạy tạ giở ra, các quan đều trông mặt thì là Hưng Đạo vương, ngài họ Trần húy Quốc Tuấn, phụ thân ngài là An sinh vương Liễu, tức là anh ruột vua Thái Tôn, mẫu thân là An Sinh vương phu nhân, húy Nguyệt.

Khi trước, phu nhân có mơ thấy một ông thần, tinh vàng, tướng ngọc, tự xưng là Thanh tiên đồng tử, phụng mệnh Ngọc hoàng, ban cho kiếm ấn và đủ tam tài, ngũ bảo, xuống xin đầu thai. Nhân

thế có mang. Đến khi sinh[1] ra ngài gió thơm ngào ngạt, ánh sáng rực nhà. Cách hôm sau có người đạo sĩ đến nói rằng: "Đêm qua tôi coi thiên văn, thấy một vì tướng tinh sa xuống ở đây, vậy tôi xin đến bái kiến." An Sinh vương đưa ngài ra cho đạo sĩ xem. Người ấy xem xong, nói rằng: "Quí hóa! vương tử mai sau tất yên được dân, cứu được đời, làm vẻ vang cho nhà nước."

Ngài đầy tuổi tôi đã biết nói. Lên sáu tuổi đã biết bày bát trận, làm thơ ngũ ngôn, thông minh khác chúng, An sinh vương kén những người có tài dạy ngài học; ngài học đến đâu thông đến đấy, xem rộng các sách, mà học thì cốt trọng

1 Xét trong hành trạng lục, thì nói ngài sinh ngày mồng mười tháng chạp năm Nhâm Tí niên hiệu Nguyên phong thứ hai. Nhưng cứ so với Sử ký thì chắc là sai. Vì năm Nguyên phong thứ bẩy, ngài đã phụng mệnh đi đánh giặc, không có nhẽ mới 5 tuổi. Vả lại ngài mất năm Canh Tí, thời vua Anh tôn, niên hiệu Hưng long thứ tám, thì đã ngoài 70 tuổi. Cứ như hành trạng, thì mới ngoài 40 tuổi, cho nên biết là sai.

trung hiếu làm đầu. Lại kiêm tập cả nghề võ; thường bàn thao lược với Chiêu văn vương Nhật Duật (con thứ sáu vua Thái Tôn), đêm ngày không biết chán, hai anh em rất tương đắc với nhau. Có khi hầu vua giảng sách trong tòa Kinh Diên, giảng bàn nghĩa lý, ứng đối như nước chẩy. Khi nào nhàn thì tập bắn. Lại thường đem lục thao, tam lược của Thái Công, Tử Phòng diễn làm trận đồ, để dạy các tướng. Ngài xử với người bề dưới thì hiền từ, tiết kiệm, khoan dong, đó là tam tài; dùng người thì kén người trí mưu, nhân hậu, dũng lược, trung thực, tin cẩn, đó là ngũ bảo, cho nên các tướng sĩ nhiều người vui lòng theo với ngài.

Hưng Đạo vương có bốn con, con cả là Hưng võ vương Trần Quốc Nghiễn, thứ hai là Hưng hiếu vương Quốc Uy, hai vị bấy giờ đã 15, 16 tuổi, giỏi nghề

cung ngựa, sức lực hơn người. Con thứ ba là Hưng nhượng vương Quốc Tảng, con thứ tư là Hưng trí vương Quốc Nghê, hai vị này thì mới 12, 13 tuổi, còn đang học hành. Lại có một cô con gái tên là Trinh, và một cô con nuôi tên là Nguyên. Hai người tuy còn nhỏ, nhưng nhan sắc, trông đã xinh dòn, cũng đang học nghề nghiên bút.

Ngài lại có 5 tướng bộ hạ cực giỏi: một người là Dã Tượng, sức khỏe như voi; một người là Cao Mang; một người là Đại Hành; một người là Nguyễn Địa Lô, ba người ấy cũng võ nghệ cao cường, muôn người khôn địch. Một người họ Yết tên Kiêu tự là Hữu Thế, người ở làng Hạ Bì tỉnh Hải Dương, khi trước thường vác cuốc ra bãi bể, thấy hai con trâu trắng ở dưới bể lên chọi nhau trên bãi cát, một hôm Yết Kiêu ngồi dình cầm cuốc đánh

vào đầu trâu, trâu chạy nhào cả xuống bể; Yết Kiêu giơ cuốc xem thì có lông trâu dính đầu cuốc; Yết Kiêu cho là của quí, nuốt ngay vào bụng, tự bấy giờ sức khỏe lạ thường, lội dưới nước như đi trên mặt đất.

Khi ấy Hưng Đạo vương phụng mệnh về nhà thu xếp đồ khí giới, chia quân làm hai mặt, sai Dã Tượng dẫn một đạo đi đường bộ, Yết Kiêu dẫn một đạo đi đường thủy, ngài dẫn hai con là Hưng võ vương, Hưng hiếu vương và các tướng đi sau. Tháng chín năm ấy, trống vang giời, cờ dợp đất, ba đạo quân tự thành Thăng Long kéo lên mặt Hưng hóa.

Tướng tiên phong là Dã Tượng đến trước, cắm đồn lập trại, chia giữ các nơi, cách vài ba ngày, Hưng Đạo vương dẫn đại quân cũng đến nơi.

Ngột Lương Cáp Thai nghe tin đại quân chia làm hai ngả kéo đến, liền sai phó tướng là Xích Tu Tư dẫn quân đánh mặt thủy, còn mình thì dẫn quân đánh mặt bộ.

Hưng Đạo vương dàn trận, sai Dã Tượng ra khiêu chiến. Dã Tượng cắp đao phi ngựa ra trước trận, thét to lên rằng:

– Bớ quân khuyển dương kia! sao dám vô cố xâm phạm vào nước ta?

Ngột Lương Cáp Thai nổi giận, sai tên kiêu tướng là Áo Lỗ Xích múa thương ra địch. Hai tướng đấu nhau hơn 100 hợp, chưa rõ được thua, bỗng dưng trong trận Ngột Lương trống nổi ầm ầm, quân Mông Cổ chia làm hai mặt tràn đến, như nước vỡ đê. Hưng Đạo vương vội vàng chia quân ra địch; nhưng quân

mình ít, quân Mông Cổ thì nhiều, Hưng Đạo vương liệu bề cự không nổi rút quân chạy về Sơn Tây. Quân Mông Cổ thừa thế, đuổi tràn mãi xuống sông Thao mới đóng quân.

Yết Kiêu nghe tin đại quân lui về Sơn Tây, cũng thu thuyền lui về. Xích Tu Tư đuổi không kịp, liền hợp quân với Ngột Lương Cáp Thai.

Hưng Đạo vương đóng quân ở Sơn Tây, sai người về kinh đô cáo cấp.

Vua Thái Tôn được tin cả kinh, hội quần thần lại thương nghị, rồi truyền chỉ ngự giá thân chinh.

Sáng hôm sau sai kén 10 chiếc thuyền rồng cực to, và 300 chiến thuyền. Vua dẫn quân Thánh dực (tức là quân Ngự lâm) làm trung quân; Thái sư là Trần Thủ

Độ và Tướng quân là Nguyễn Khoái dẫn tả quân, Thái úy là Trần Nhật Hiệu và Tướng quân là Trần Bình Trọng dẫn hữu quân. Mỗi cánh dẫn 100 chiến thuyền, 3.000 quân sĩ. Lê phụ Trần dẫn 20 chiến thuyền làm tiên phong.

Thượng tuần tháng chạp, chiến thuyền kéo tự sông Phú Lương (tức sông Nhị Hà) lên mạn sông Thao, đem quân lên bộ dàn trận.

Ngột Lương Cáp Thai dẫn quân ra đánh. Vua xông pha mũi tên hòn đạn, đốc thúc các tướng vào đánh. Tướng tiên phong là Lê Phụ Trần, một thương một ngựa, xông thẳng vào trận giặc đánh giết, ngựa đến đâu, quân Mông Cổ rẽ ra đến đấy. Tuy vậy quân Mông Cổ bấy giờ đang mạnh thế quá, các tướng đánh cũng hăng, nhưng vẫn kém thế. Một hồi lâu quan quân dần dần núng thế phải lui. Vua dẫn

quân xuống thuyền chạy về, sai Lê Phụ Trần đi đoạn hậu, giặc cũng kéo xuống thuyền đuổi theo, tên bắn như mưa, Phụ Trần cầm một mảnh ván thuyền đỡ tên, thuyền vua chạy được thoát.

Hưng Đạo vương trông thấy thế giặc to quá, liệu bề giữ thành không nổi cũng rút quân về.

Quan quân lui về đến đâu, thì giặc thừa thế, đuổi tràn đến đấy. Dần dần tràn xuống đến sông Phú Lương. Ngột Lương Cáp Thai vào phá kinh thành, thấy ba người sứ giả, bị giam trong ngục, người nào cũng trói bằng chạc tre, lẫn vào trong thịt. Nguyên là sứ của Mông Cổ, sai đến dụ hàng, mà vua không nghe, giam lại ở đấy. Quân Mông Cổ cởi trói cho ba người ấy, thì một người bị đau mà chết.

Ngột Lương Cáp Thai giận lắm nghiến răng mà nói rằng:

– Ái chả! ai ngờ quân Nam Việt độc dữ làm vậy, xưa nay hai nước đánh nhau, không giết sứ giả bao giờ, mà nỡ xử tệ ác thế?

Lập tức truyền quân sĩ, cho làm cỏ nhân dân trong thành. Thương hại thay! già trẻ trăm họ bấy giờ, tóc bạc, đầu xanh, làm gì nên tội, chẳng may gặp phải quân hung ác, giận cá chém thớt, nó biết trách người xử tệ, mà nó xử tệ lại gấp trăm, gấp nghìn! Xưa nay an nghiệp sung sướng nhường nào, mà bỗng dưng người bị đâm, kẻ bị chém, người già, con trẻ cũng mắc phải tai nạn, cửa nhà tàn phá, vườn ruộng tan hoang, nói ra xót ruột đau lòng, ai là không muốn sả thây moi ruột những quân tàn ác ấy.

Quân Mông Cổ làm cho phũ tay tàn ác, rồi lại tiến quân đuổi theo đến bến Đông bộ đầu (thuộc huyện Thượng Phúc, Hà Nội). Vua lui quân về sông Thiên Mạc (thuộc về phủ Lý Nhân).

Hưng Đạo vương bấy giờ tuy được dự cầm quân, nhưng quyền chính còn do tự thái sư Trần Thủ Độ, và thái úy Trần Nhật Hiệu. Thủ Độ cũng là một tay tài cán giỏi, hết lòng lo việc nước. Nhật Hiệu thì tiếng là hoàng thân, cầm quyền triều đình, mà trí mưu thì kém, lắm lúc nguy hiểm không có tài ứng biến.

Khi ấy vua thấy quân Mông Cổ mạnh thế, quân mình đã nguy núng đến nơi. Ngự thuyền đến hỏi Nhật Hiệu xem có kế gì không. Nhật Hiệu đang ngồi đầu thuyền, thấy vua hỏi, không biết nghĩ ra làm sao, mới cầm cái bơi chèo viết xuống

nước hai chữ "Nhập Tống", là có ý khuyên vua chạy sang Tống.

Vua lại hỏi:

– Thế quân Tinh cương[2] ở đâu?

– Tâu bệ hạ, đòi chúng nó không đến nữa.

Vua bực mình, quay thuyền đến hỏi Trần Thủ Độ. Thủ Độ thì gan vẫn vững, mà ứng biến lại nhanh, liền tâu rằng:

– Muôn tâu bệ hạ, đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo! Vua thấy nói cứng cỏi, bấy giờ cũng hơi vững dạ.

2 Tinh cương là tên phong ấp của Trần Nhật Hiệu.

Đó là:

Chỉ vị bền lòng lo việc nước,

Mới hay phá giặc lập công to.

Chưa biết sự thể về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI

Khéo dùng mưu, thế bại thành thế thắng,
Chịu thông hiếu, cuộc chiến đổi cuộc hòa.

Bấy giờ vua Thái Tôn đóng quân ở sông Thiên Mạc, cự nhau với quân Mông Cổ non nửa tháng, sực lại có hai sứ giả của Ngột Lương Cáp Thai sai đến dụ hàng. Vua giận quân Mông Cổ độc ác, sai trói sứ giả đuổi về. Liền hội các quan thương nghị kế phá giặc.

Trần thủ Độ hiến kế rằng:

– Quân Mông Cổ tự khi sang đây, đánh trận nào được trận ấy, tướng sĩ sinh bụng kiêu căng, coi ta rẻ rúng, chắc không phòng bị, vậy đêm hôm nay xin đến cướp trại giặc thì tất phá được.

Vua nghe nhời, sai Thủ Độ, Nhật Hiệu, Lê Phụ Trần lĩnh 5.000 quân, dẫn 50 chiến thuyền, kéo tự đấy lên bến Đông Bộ đầu. Một mặt sai Hưng đạo vương, dẫn 30.000 quân mã men bờ sông tiến lên. Còn vua tự dẫn 30.000 quân tiếp ứng.

Chiều vàng vàng mặt giời, Thủ Độ truyền quân ngả cờ im trống dần dần tiến lên bến Đông bộ đầu. Bấy giờ vào đầu hạ tuần tháng chạp, thuyền đi mặt nước, lấp loáng bóng giăng, mấy chòm u uất bóng cây xanh, một giải mông mênh mầu lụa trắng, bốn bề lặng ngắt, thuyền đi vùn vụt như tên. Khi canh hai

gần đến trại giặc, cách 3 dặm mặt sông, gặp mười chiếc thuyền tuần tiễu của giặc mỗi thuyền ước chừng 30 người. Thủ Độ nổi hiệu còi, dàn thuyền vây, bắt được 8 chiếc, còn 2 chiếc chạy thoát về phi báo. Thủ Độ thúc thuyền bơi ùa vào đuổi mãi đến tận trại giặc, quả nhiên giặc không phòng bị trước. Lê Phụ Trần trước hết xông vào, phóng hỏa đốt thuyền giặc, quan quân dàn thuyền ra ba mặt đánh thốc vào. Quân Mông Cổ đương giấc ngủ mê, choàng đứng dậy, kinh hồn thất đảm, xô xát, dẫm nhau, kẻ thì chạy lên bờ, kẻ thì nhào xuống sông, chỉ tìm đường thoát thân, không ai bụng nào kháng cự.

Đêm hôm ấy, trên mặt sông, lửa sáng rực giời, trống đánh vang sông, Ngột Lương Cáp Thai ở trại trên cạn, vội vàng thúc quân xuất chiến thuyền ra đánh, lại gặp phải đại quân của vua Thái Tôn vừa

đến, hợp binh đánh giết, quân Mông Cổ chết hại rứt nhiều.

Ngột Lương Cáp Thai thấy núng thế, lại kéo quân lên bộ tháo đường chạy. Quan quân chia làm hai mặt, một mặt đánh dưới sông, một mặt lên bộ đuổi theo.

Ngột Lương Cáp Thai dẫn bại quân tất tả cắm đầu chạy, đến đầu canh tư bỗng thấy một tiếng pháo nổ, lửa cháy bùng bùng, quân ở đôi bên đường kéo ra đánh. Ngột Lương Cáp Thai trông thấy hiệu cờ Hưng Đạo vương cố sức chống cự một hồi, rồi vừa đánh vừa lui, chạy thoát vào thành Thăng Long.

Thuyền giặc phần bị cháy, phần bị đắm mất nhiều, chỉ chạy thoát được một ít mà thôi, còn bao nhiêu thì bị quan quân bắt được cả.

Sáng hôm sau, vua Thái Tôn đốc quân thắng trận lên sông Phú lương, khôi phục kinh thành. Ngột Lương Cáp Thai rút quân lên mặt thượng du. Vua Thái Tôn thu phục kinh đô, mở tiệc khao thưởng các tướng, phủ dụ ba quân. Cất Lê Phụ Trần làm Ngự sử đại phu, và gả Thiên thánh công chúa họ Lý cho.

Vua lấy nhời an ủy rằng:

– Trẫm khen ngươi cả gan xông đột, nếu không có ngươi thì sao có lúc bây giờ, vậy ngươi nên gắng sức thêm lên, để cùng hưởng sung sướng với nhau mãi mãi.

Lê Phụ Trần lạy tạ ơn vua.

Vua lại xá tội cho tên tiểu hiệu Hoàng Cự Đà. Nguyên khi trước vua có ban cho tả hữu, mỗi người một quả muỗm,

Hoàng Cự Đà không được, mang lòng căm tức. Đến khi đại quân cự nhau với quân Mông Cổ ở Đông Bộ đầu. Cự Đà đi một chiếc thuyền lẻn về trước. Đi đến sông Hoàng Giang (thuộc về huyện Nam Sang) thì gặp Thái tử đi thuyền ngược lên, Cự Đà bơi thuyền lánh vào ven bờ. Quan quân trông thấy gọi to lên rằng: "Quân Mông Cổ ở đâu?" Cự Đà vốn lòng căm tức đã lâu, nhân dịp nói cho hả, liền đáp lại rằng: "Không biết! hỏi những thằng ăn muỗm ấy!" Thái tử nổi giận, muốn bắt trị tội ngay, nhưng còn mắc việc đánh giặc là quan hệ hơn, vậy mới để tội ấy không hỏi vội. Đến khi nay bình định đâu đấy, Thái tử xin bắt tội Cự Đà. Vua thương hại đứa ngu dại, vì một miếng ăn nên oán, coi quả muỗm to hơn quả núi Tản Viên, quên bụng trung vua yêu nước, dù có giết đi cũng chẳng làm gì, vậy vua xá tội cho thân sâu bọ ấy,

để cho khi khác biết khôn đánh giặc mà chuộc tội.

Nói về Ngột Lương Cáp Thai kéo quân về mặt thượng du, qua địa phận Hưng Hóa để về Vân Nam. Khi qua một cánh rừng, bỗng thấy hai bên sườn núi, trống đánh thùng thùng, rồi thấy một đội quân mã, ước chừng 3.000 người, đầu đội nón buồm, mình mặc áo xanh, mỗi người tay cầm một đồ binh khí, lưng đeo một bộ cung tên, kéo tràn xuống núi, một tướng đi đầu mắt lồi, râu rậm, mặt sàm sạm đen, tướng dữ như cọp, một tay cầm lá mộc, một tay cầm mã đao, quất ngựa xông vào, quát lên rằng:

– Quân kia đi đâu?

Ngột Lương Cáp Thai sai tên tì tướng múa thương ra đánh, vừa nhẩy vào thì đã bị tướng ấy chém quay xuống ngựa.

Quân Mông Cổ kéo bừa vào đánh, quân bên kia bắn tên ra như mưa, trên đầu tên có thuốc độc, ai hơi tin phải thì buốt vào đến xương rồi chết. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi, Ngột Lương Cáp Thai, tháo đường chạy được thoát. Quân Mông Cổ chết hại rất nhiều.

Tướng ấy nguyên là chúa trại Qui Hóa họ Hà tên Bổng, xưa nay vẫn là người hùng dũng vùng ấy. Hà Bổng biết tin quân Mông Cổ thua trận, tất do đường ấy về Tàu, cho nên họp tập quân Mường, đón đường đánh chẹn ngang.

Ngột Lương Cáp Thai dẫn quân về Vân Nam. Hà Bổng thì sai người về kinh đô, báo tin thắng trận, và nộp các đồ bắt được của giặc.

Vua thấy người can đảm hùng dũng làm vậy, cả khen và phong cho Hà Bổng

tước hầu lại ban thưởng cho rất hậu.

Quân Mông Cổ tự khi thua trận ấy trở về, phần là thua thì sinh chán, phần là mới lấy được Vân Nam, chỉ mong về cho chóng, không bụng nào tranh chiếm gì nữa, cho nên đi đến đâu không nhũng nhiễu gì đến dân sự.

Dân thì còn biết bụng giặc là thế nào, thấy nó không quấy nhiễu, thì cho là giặc hiền lành, nhân đức, gọi là Phật tặc[3], nghĩa là giặc hiền như bụt.

Vua Thái Tôn bình định xong giặc Mông Cổ, sai sứ sang Tống triều thông hiếu, cống một đôi tượng, vì bấy giờ nước

3 Cứ trong Nguyên sử thì Ngột Lương Cáp Thai bình xong Đại Lý, đem quân tràn sang nước Nam, vì là sai sứ đến dụ hàng không thấy sứ về. Ngột Lương Cáp Thai chia đường kéo quân vào nước Nam, thừa thắng đến tận kinh thành, đóng đấy 9 ngày, vì nắng nực lắm mà phải rút quân về Tàu. Cứ Nam sử, thì bấy giờ đang tháng chạp, làm gì có nóng nực, hoặc giả tướng Nguyên kiêng nói sự thua, mới nói thác ra thế.

ta vẫn phải cống về Tàu. Mông Cổ thấy vậy cũng sai sứ sang bắt ta phải cống. Vua nghĩ nước mình hẹp nhỏ, mà Mông Cổ tuy tạm thua một lúc, nhưng vẫn có thế hùng cường, mà mình không có thể cưỡng mãi được. Nghĩ như thế mới sai Lê Phụ Trần sang sứ, định 3 năm xin nộp cống một lần.

Tháng hai năm Mậu ngọ, vua nhường ngôi cho Thái tử Hoảng. Thái tử lên ngôi, tức là vua Thánh Tôn, cải niên hiệu gọi là Thiệu Long. Tôn vua cha lên làm Hiển Nghiên thánh thọ Thái thượng hoàng đế.

Vua Thánh Tôn lên ngôi phong em là Quang Khải (con thứ hai vua Thái Tôn) làm Chiêu minh đại vương. Cất Nguyễn Giới Huân làm Đại hành khiển, Lê Phụ Trần làm Thủy quân Đại tướng quân.

Năm Canh thân niên hiệu Thiệu Long thứ ba (năm Cảnh Thịnh thứ nhất nhà Tống và năm Trung Thống thứ nhất vua Thế tổ nhà Nguyên, lịch tây 1260) Mông Cổ sai Nạp Xích Đinh mang chiếu thư sang dụ rằng:

"Khi trước sai sứ sang thông hiếu, dám giam chấp lại không cho về, cho nên năm ngoái mới sinh việc binh nhung. Khi sau cho hai sứ sang chiêu an, lại dám trói mà đuổi về. Nay lại cho sứ sang khai dụ lần nữa, nếu biết đổi dại dốc lòng nội phụ, thì phải thân sang chầu".

Vua Thánh tôn tiếp được thư, phục thư lại rằng:

"Đợi khi nào có chiếu mạng đưa đến, sẽ xin sai tử đệ vào làm tin".

Nguyên Thế tổ tiếp được thư giả

nhời, bèn sai Lễ bộ Lang trung là Mạnh Giáp và Viên ngoại lang là Lý Văn Tuấn lại đem thư sang dụ rằng:

"Phàm các quan liêu, sĩ, thứ bên An Nam, áo, mũ, phép, tắc, mặc y cho tuân tục bản quốc. Trung quốc cũng đã răn bảo các quan ngoài biên cương, cấm không được tự tiện xâm nhiễu, vậy cứ yên trị như xưa."

Vua nghĩ nước mình nhỏ, quí hồ giữ được trong nước yên ổn, không ai xâm phạm đến quyền mình thì thôi. Vả lại việc thông hiếu cũng là việc thường, mà người ta đang mạnh thế, mình cũng không thể vượt được. Ngài mới mở tiệc yến trong cung Thánh Từ, thết đãi bọn sứ giả, rồi lại sai Đại phu là Trần Phụng Công, và Viên ngoại lang là Nguyễn Diễn sang sứ Mông Cổ đáp lễ.

Vua Mông Cổ thấy nước ta xử tử tế chịu phục, mới sai sứ đem sắc sang phong vương cho vua Thánh Tôn và ban thưởng 3 cuốn gấm Tây Thục, 6 cuốn gấm hoa vàng, định cho nước ta 3 năm phải một lần vào cống, mỗi lần cống phải nộp vài người nho sĩ, và thầy thuốc, thầy bói, thầy toán số, thợ thuyền mỗi hạng 3 người; lại phải cống đồ sản vật, như các hạng trầm hương, sừng tê, trân châu, đồi mồi, vân, vân. Lại sai Nạp Xích Đinh sang làm đạt lộ hoa xích (tiếng Mông Cổ tức là quan chưởng ấn) để giám trị các châu quận nước Nam.

Vua sai Dương An Dưỡng sang Mông Cổ tạ ơn. Mông Cổ lại tặng thêm một bộ đai ngọc, the lụa và các vị thuốc.

Vua tuy sợ thế Mông Cổ, bất đắc dĩ phải chịu nhún, nhưng vẫn có bụng căm tức, tháng ba năm Nhâm tuất, vua

xuống chiếu hội tập các tướng và quân sĩ các nơi, tập chiến trận ở bãi phù sa sông Bạch Hạc (thuộc về tỉnh Vĩnh An bây giờ), sửa sang đồ khí giới, chế tạo chiến thuyền, có ý dự phòng việc chinh chiến.

Bấy giờ Thái sư Trần Thủ Độ đã già yếu lắm. Đương mùa tháng chạp, giời bỗng nhiên nổi bão to, cây cối đổ ngổn ngang, dân gian tàn hại, mà Thủ Độ phải bệnh mỗi ngày một nặng thêm, đến tháng giêng năm sau thì mất.

Thủ Độ tuy là người thiển học, thờ nhà Lý thì thực là một tay gian hùng tàn ác, nhưng đến làm tôi nhà Trần, thì lại ra người hết lòng hết sức mấy vua, mà cầm quyền thì rất là công bình. Vua Thái Tôn được thiên hạ, toàn là mưu mô tự Thủ Độ cả; về sau Thủ Độ vững lòng lo việc nước, khiến cho nhà nước nguy lại yên, kể ra thì cũng là một tay tài cán giỏi.

Có thơ khen rằng:

Sóng gió đùng đùng vận hiểm gian,

Một tay xoay xở chống giang sơn.

Còn đầu còn vững lòng lo nước,

Ấy mới anh hùng ấy mới gan!

Năm Bính dần thứ chín, (niên hiệu Hàm thuần thứ hai nhà Tống, và Chí nguyên thứ ba nhà Nguyên, lịch tây 1266). Mông Cổ sai sứ đến ban chiếu cải nguyên và ban lịch mới năm ấy.

Tháng hai vua lại sai Dương an Dưỡng sang xứ Mông Cổ, xin định lại các thứ nộp cống, và xin miễn cho không phải cống các hạng nho sĩ, bói toán, thợ thuyền, lại xin lưu Nạp xích Đinh làm đạt lộ hoa xích mãi mãi.

Vua Mông Cổ tuy hứa nhời ưng cho, nhưng không bao lâu lại có chiếu sang bắt ta phải chịu sáu khoản sau này:

1. Phải thân vào chầu.

2. Sai con hoặc em sang làm tin.

3. Biên số dân nộp sang.

4. Phải chịu việc binh dịch.

5. Nộp thuế má.

6. Vẫn cứ đặt quan giám trị.

Vua Thánh Tôn thấy Mông Cổ bắt phải chịu sáu khoản như thế, tuy ngoài mặt vâng nhời, nhưng vẫn dùng dằng không chịu. Cách hai năm sau, Mông Cổ lại sai Hốt Lung Hải Nha sang thay cho Nạp Xích Đinh làm đạt lộ hoa xích, mà Trương Đình Trân thì làm phó đạt lộ hoa xích. Hai người mang chiếu thư của vua

Mông Cổ đến, vua nhận chiếu không bái mạng, mà cũng không xuống chào mời bọn sứ thần. Vua bảo với bọn ấy rằng:

– Các ngươi là một chức quan ngang hàng thế nào được với ta?

Trương Đình Trân nói rằng:

– Chúng tôi tuy làm quan, nhưng là người của thiên tử; người của thiên tử tuy rằng nhỏ, cũng còn ở trên hàng vua chư hầu.

Vua nghiễm nhiên không đáp lại. Bọn ấy biết ý vua không nghe, từ giở ra về.

Không bao lâu tòa Trung thư bên Mông Cổ lại viết thư sang dẫn nghĩa xuân thu nói: “Nguyên, là trung quốc, mà Nam việt là chư hầu nghĩa tất phải kính trọng thiên sứ.”

Vua cũng nhất định không chịu, sai Lê Đà và Đinh Củng Viên sang sứ Mông Cổ biện bác nghĩa ấy.

Lê Đà, Đinh Củng Viên, hai người đều có tài ứng đối, khi ấy phụng mệnh đi sứ, sang đến triều đình Mông Cổ, vua Mông Cổ mắng rằng:

– Các ngươi là sứ thần Nam man có phải không?

Lê Đà tâu rằng:

– Tâu thiên triều hoàng đế, mọi rợ mới gọi là man, nước chúng tôi là nước văn hiến, không tranh bờ lấn cõi nước nào, mà cũng không hà hiếp ai, không gọi là man được. Chúng tôi là sứ thần Nam quốc, chớ không phải sứ thần Nam man.

Vua Mông Cổ thấy nói có ý sỏ xiên, tức giận, quát mắng:

– Nam chúa nhà các ngươi, không biết sức mình, làm sao dám ngạo nghễ cả với thiên triều?

– Chúa chúng tôi cũng chịu thiên triều là to nhớn hơn, mới phải cống hiến, sao lại gọi là ngạo nghễ?

– Vậy chớ sao chiếu thư đến không lạy, mà lại không kính trọng sứ thần?

– Lễ bái, chẳng qua là hư văn, che mặt thế gian ở ngoài. Chúa chúng tôi kính trọng thiên triều là cốt tự trong lòng. Thiên triều nếu sử nhân đức với ngoại quốc, thì dù chẳng lễ nhưng vẫn kính trọng muôn phần; nếu không có bụng kính trọng thì cho rằng bày hương án, áo mũ lễ thì thụp, cũng chẳng ra gì.

Còn như sứ thần chẳng qua là một người của thiên triều sai sang, hoàng đế là vua một nước nhớn, chúa tôi cũng là vua một nước nhỏ, có chịu thì chỉ chịu kém hoàng đế mà thôi, có nhẽ đâu lại phải kém cả đầy tớ của thiên triều nữa?

Vua Mông Cổ thấy hai người cãi gàn, lại càng giận lắm, hầm hầm quát rằng:

– Quân tao đi đến đâu, tan vỡ đến đấy, chỉ sông, sông cạn, chỉ núi, núi tan, chúng bay có biết không?

Đinh Củng Viên tâu rằng:

– Hoàng đế đem nhân nghĩa ra trị thiên hạ, thì ai chẳng kính phục; nếu chỉ cậy binh hùng tướng dũng, thì nước nào chẳng có binh có tướng, có sông núi hiểm trở? Nước chúng tôi tuy nhỏ mọn, cũng đủ binh tướng cho ra tiếp ứng quân của thiên triều.

Vua Mông Cổ thấy hai người ứng đối cứng cỏi, mà nói cũng có nhẽ dễ nghe, biết là không ăn hiếp nổi, mới dịu sắc mặt dụ rằng:

– Các ngươi nói tuy có nhẽ, nhưng phép xưa nay có chiếu mạng thiên triều đến thì phải lạy, mà phải trọng đãi sứ thần. Nếu từ sau còn cưỡng nữa, thì trẫm sẽ cất quân đến hỏi tội đó.

Hai người lạy từ giở ra.

Sáng hôm sau, Mông Cổ mở một tiệc yến trên chòi cao. Chòi có một cột cao 10 trượng, ở trên cắm một đôi tàn, mời hai sứ lên ăn yến. Hai người biết Mông Cổ muốn thử tài, không lên thì tất bị chúng cười, mới trèo thang lên ăn yến. Vừa lên khỏi, quân Mông Cổ ở dưới cất thang. Hai người cứ vững vàng ăn uống như không, no say đâu đấy, mỗi người cầm

một cái tàn từ trên trời nhảy xuống. Tàn hứng gió cứ từ từ xuống đấy, quân Mông Cổ ai cũng chịu là có trí.

Mông Cổ thấy vậy lại bắt hai người giam vào một cái chùa, không cho thức ăn gì cả, khóa kín của bốn bề, hẹn rằng: "Hết một tháng thì cho ra". Hai người ở trong chùa, chỉ thấy có hai ông bụt và một chum nước.

Lê Đà bảo với Đinh củng Viên rằng:

– Có nước thì tất phải có cái, hai ông bụt này chắc là đồ ăn của ta đây!

Hai người mới bẻ ra xem, thì quả nhiên bụt làm bằng bột nhào với đường, ngoài thì sơn son thiếp vàng. Hai người từ đó mỗi bữa bẻ dần ra ăn, rồi múc nước trong chum ra uống.

Đầy một tháng, quân Mông Cổ mở cửa ra xem, thì thấy hai người vẫn mạnh khỏe, mà bụt thì biến mất.

Quan Mông Cổ hỏi rằng:

– Chớ nào hai ông bụt trong chùa đâu?

Hai người thưa rằng:

– Nhân sinh thành phật, phật tử thành nhân. Hai ông bụt ấy tức là hai chúng tôi ở đây.

Quan Mông Cổ vỗ tay cười ầm cả lên, khen hai người có tài ứng biến, mới tâu với vua Mông Cổ cho về.

Từ bấy giờ đôi bên lại hòa hiếu như trước. Sang năm Tân mùi, Mông Cổ cải quốc hiệu gọi là Đại Nguyên, sai sứ sang dụ vua Thánh tôn vào chầu, vua từ rằng mệt yếu không đi được.

Tháng tư năm sau, Nguyên sai sứ sang hỏi cột đồng chụ ở thời Mã Viện dựng lên về xứ nào. Vua sai viên ngoại lang là Lê kính Phu hội đồng với quan Nguyên đi khám, tìm ra lâu ngày không thấy, rồi nói là cột ấy lâu năm đổ mất, nay không tường về xứ nào. Việc ấy rồi cũng thôi.

Cách ba năm sau, Nguyên lại sai Diệp Thức Nghê sang thay làm đạt lộ hoa xích.

Nhân dịp ấy, vua sai sứ sang Nguyên thương thuyết rằng:

"Chức đạt lộ hoa xích nên đặt vào các nước mường rợ; chứ như bản quốc là một nước chư hầu, nhẽ đâu lại sai quan giám trị. Vậy xin đổi chức ấy gọi là sứ dẫn tiến".

Nguyên không nghe, lại trách phải chịu sáu khoản triều cống kể trước, và có ý muốn nhân sự ấy gây việc binh đao, thường thường sai quân đi tuần kiểm xem xét địa thế.

Đó là:

Thông hiếu muốn yên trong một nước,

Thị hùng lại chực ép muôn phần.

Chưa biết đôi bên rồi ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA

Trá hòa thượng xem mặt kiêu kỳ,
Phong sứ giả gợi đường sinh sự.

Nguyên chúa có ý muốn gây truyện, thường sai quân đi lại xem xét địa thế. Quan trấn thủ mặt bắc sai người về báo.

Vua Thánh tôn một đường sai Lê Khắc Phục, Lê Thúy Kim sang sứ Nguyên triều giảng giải sự tranh cạnh; một đường sai Đào Thế Quang giả tiếng sang mua

thuốc bên Long Châu, để thám binh tình xem làm sao.

Lê Khắc Phục, Lê Thúy Kim phụng mệnh sang Nguyên triều giảng giải. Nguyên chúa không nghe, nói rằng:

– Nam chúa muốn trẫm bãi binh, thì phải thân vào chầu mới được.

Hai người từ giở về.

Thái Tôn thượng hoàng từ khi nhường ngôi, nhất thiết công việc trong nước, giao phó cho vua xử đoán, duy có việc gì quan hệ, thì ngài vẫn tự chủ trương. Lúc nhàn nhã, ngài vui chơi trong cảnh chùa chiền, thường thường ngự chơi chùa núi An Tử. Một bữa, ngài ngồi chơi trong ngự đường, bỗng có con rết leo lên áo ngự. Ngài giật mình, vội vàng rũ con rết ấy xuống đất, thì thấy

có tiếng leng keng, té ra là một cái đinh. Có người đoán rằng: "Đinh tức là năm Đinh, điềm này đến năm Đinh thì có sự." Đến năm Đinh Sửu quả nhiên ngài phải bệnh, tháng tư ngày cưỡi rồng lên chầu giời.

Ngài là một vị minh quân, có đức hiền hậu, thay ngôi nhà Lý tự khi 8 tuổi, trị vì 33 năm, nhường ngôi 19 năm, thọ 60 tuổi.

Vua Thánh Tôn và quần thần dùng nghi lễ rước ma táng tại Chiêu lăng ở phủ Long hưng (xưa là đất làng Đa Cương thuộc tỉnh Hưng yên, vì nhà Trần có tổ mộ ở đấy, mấy gọi là phủ Long hưng).

Tháng mười năm sau là năm Mậu Dần, vua Thánh Tôn nhường ngôi cho thái tử Sấm. Thái tử lên ngôi, cải niên hiệu gọi là Thiệu Bảo, tức là Nhân Tôn hoàng

đế, tôn vua cha gọi là thượng hoàng, lại theo như khuôn phép khi trước.

Nguyên triều nghe tin Thái Tôn thượng hoàng thăng hà, muốn nhân dịp trong nước có tang, gây sự khởi binh, mới sai Lễ bộ Thượng thư là Sài Thung sang sứ dụ vua vào chầu.

Sài Thung đi tự Giang Lăng đến Ung Châu rồi vào nước ta, đi đến đâu sách nhiễu đến đấy. Khi đến kinh thành, lên mặt kiêu ngạo, cưỡi ngựa đi thẳng vào cửa Dương Minh, đến mãi đền Tập Hiền mới xuống ngựa.

Thung sai đưa thư vào trách vua rằng: "Sao không xin phép thiên triều, mà dám tự lập? Nay phải thân sang chầu thiên triều hoàng đế mới xong".

Vua sai người mời Sài Thung vào sứ quán nghỉ ngơi, và sai Tướng quốc Thái úy là Trần Quang Khải ra khoản tiếp.

Sài Thung cậy mình là sứ thần và quyền cao chức trọng ở đại quốc đi đến tiểu quốc, không coi ai thấm vào đâu. Khi Tướng quốc Quang Khải vào ra mắt, Thung vắt vẻo nằm trên sập, không thèm đứng dậy, mà cũng không thèm đáp lại một nhời. Quang Khải không sao được giở ra.

Hưng Đạo vương nghe truyện làm vậy, căm tức vô cùng, muốn vào thẳng xem mặt mũi ý tứ đứa kiêu ngạo ra làm sao, nhưng ngại mình là người An Nam, thì nó tất không nói mấy. Ngài vốn thuộc tiếng Tàu, mới cạo đầu, mặc áo cà sa, cổ đeo tràng hạt, giả làm một người bắc hòa thượng, đến cửa quán xin vào bái kiến.

Sài Thung thấy có sư Tàu vào chơi, cho người ra mời vào trong nhà, đứng dậy chào hỏi, phà chè thiết đãi.

Ngài chào trước nói rằng:

– Nam vô A di đà phật! Bản tăng nghe tin tướng công đến đây, vậy xin vào bái kiến.

Thung hỏi lại:

– Sư già pháp hiệu là gì, quê quán ở đâu?

– Bẩm tướng công, bản tăng hiệu là Huyền Minh, quê ở làng Thạch Đỗng tỉnh Hồ Nam.

– Người ở chùa nào, tu trì đã được bao lâu?

– Bản tăng bỏ xứ sở sang Nam quốc, đã ngoại 10 năm nay, mây bay thiên hạ

không định xứ nào, gần nay bản tăng trụ trì tại chùa Nhất trụ cạnh thành này, nên mới được biết tin tướng công mà đến hầu. Vậy xin hỏi tướng công đến đây có việc gì?

– Tôi nhân phụng mệnh trung triều hoàng đế, đến đây dụ Nam quốc vương vào chầu.

– Bữa qua bản tăng nghe có Tể tướng Nam quốc vào hầu tướng công, tướng công không thèm hỏi đến, có truyện thế không?

– Phải, chúng nó thấm vào đâu, mà tôi chào hỏi! Có sư già là người bản quốc, thì tôi còn muốn nói chuyện, còn như đồ nhỏ nhặt ấy, tôi có coi vào đâu!

– Nam vô phật! Tướng công nghĩ thế cũng phải, nhưng trò ở đời mất gì

một nhời nói, tướng công tư qui, mà để cho người ta mất lòng, thiết tưởng cũng không nên.

– Mất lòng thì chúng nó làm gì nổi được tôi; chúng nó muốn giang sơn nhà nó ra cám, thì hãy trêu đến tôi!

– Nam vô phật! Phật tổ phù hộ cho tướng công bình yên, vạn thủy thiên sơn, đi đến nơi về đến chốn.

Hai người trò truyện một hồi, có đứa đầy tớ Sài Thung, thấy đầu sư trọc, tinh nghịch lấy mũi tên đâm vào đầu, máu chảy ròng ròng, mà ngài vẫn nghiễm nhiên trò truyện, tựa hồ không biết. Dã Tượng, Yết Kiêu đứng xem ngoài cửa, thấy quân xấc lếu như thế, nổi giận hầm hầm thốc vào cửa, lính canh hơn 20 tên cản lại không nổi. Ngài thấy ngoài của xôn xao, trông ra thì thấy hai người đang

đả những quân canh, ngã lăn ngã lộn, kêu giời kêu đất; ngài liếc mắt một cái, hai người hằn học cắm đầu đi ra, rồi lẩn mất.

Ngài từ từ đứng dậy giở ra, Sài Thung tiễn ra khỏi cửa, nhưng vẫn chưa biết sự cớ làm sao. Dần dần mới vỡ nhẽ hai người ấy là đầy tớ Hưng Đạo vương, mà nhà sư tức là Hưng Đạo vương. Sài Thung lấy làm xấu hổ, mang lòng thù oán.

Hưng Đạo vương về dinh mắng Dã Tượng, Yết Kiêu rằng:

– Chúng nó tuy chẳng ra gì, nhưng vua còn đương giữ lễ với ngoại quốc, sao chúng ngươi dám càn làm vậy?

Hai người nói rằng:

– Chúng tôi thấy nó hỗn láo, muốn đánh chết ngay chúng nó đi, để làm gì

những quân kiêu ngạo ấy.

Hưng Đạo vương lại mắng rằng:

– Chúng nó tuy vô lễ, nhưng mình phải kinh quân mệnh làm trọng.

Hai người nín lặng giở ra.

Vua Nhân Tôn tuân lệ cũ, mở tiệc yến trong hành lang, mời Sài Thung ăn tiệc. Thung vẫn bắc bực kiêu kỳ, không thèm đến.

Bữa sau phải mở tiệc khác ở đền Tập Hiền, cho đón trước hai ba lần mới đến. Khi uống rượu, Thung nhắc lại việc trước, dụ vua vào chầu.

Vua nói thác ra rằng:

– Quả nhân xưa nay sinh trưởng ở trong cung, không quen phong thổ, không thể nào đi được.

Tàn tiệc, Sài Thung từ ra, cách vài hôm về nước.

Vua sai Trịnh Đình Toản, Đỗ Quốc Kế mang thư sang sứ Nguyên. Nguyên triều thấy Nam vương không vào chầu, mà chỉ đưa thư sang nói thoái thác việc nọ việc kia. Các đình thần xin cất quân sang đánh. Nguyên chúa còn ngần ngại chưa quyết, mới giữ bọn Trịnh Đình Toản ở lại không cho về.

Nguyên chúa lại sai Thượng thư là Lương Tằng sang dụ rằng:

"Nam quốc vương nếu không thể thân sang chầu được, thì phải tiến một người bằng vàng, đôi mắt bằng ngọc trân châu để thay; lại phải nộp hiền sĩ, các thầy âm dương bói toán, các thợ khéo, mỗi hạng hai người.

Vua sai người chú họ là Trần Di Ái và Lê Tuân, Lê Mục, sang sứ Nguyên để thay vua vào chầu. Nhưng Nguyên chúa không bằng lòng, có ý muốn chiếm giữ quyền cai trị nước Nam, giáng chỉ lập một tòa Tuyên phủ tư ở nước Nam, sai Bốc nhan hiếp Mộc Nhi sang làm chánh sứ, đặt nhiều liêu thuộc để giám trị các châu huyện. Bọn Mộc Nhi phụng chỉ đáo nhậm, vua không nhận đuổi cả về Tàu.

Nguyên chúa thấy bọn ấy giở về, đùng đùng nổi giận, lập ngay Trần Di Ái lên làm Nam quốc vương, phong cho Lê Mục làm Hàn lâm Học sĩ, Lê Tuân làm Trung thư lịnh. Lại sai Sài Thung dẫn 1000 quân hộ tống cho bọn ấy về nước.

Trần Di Ái tuy không có bụng phản quốc, tranh ngôi, nhưng cũng không biết thủ nghĩa, từ chối làm sao, thấy nguyên chúa phong cho cũng nhận, đưa về cũng

về; chắc cũng đồ là chuyến này nhờ sức cường bang, may việc xong ra thì một đời vinh hiển; nhược bằng không xong, thì đổ cho là Nguyên chúa bắt hiếp, tất cũng không việc gì. Vì thế mới theo Sài Thung về nước.

Sài Thung đưa bọn Di Ái đến đầu cõi Nam Quan. Có tin phi báo về kinh đô. Vua nổi giận nói rằng:

– Đồ thất phu! Sao dám vô lễ làm vậy?

Liền sai Tướng quân là Nguyễn Khoái dẫn một đội quân lên mặt thượng du đón đường đánh quân Sài Thung và bắt quân phản quốc ấy về.

Nguyễn Khoái phụng mệnh dẫn quân đi, đến Lạng sơn thì gặp quân Sài Thung vừa đến. Nguyễn Khoái dàn quân chặn ngang đường.

Sài Thung cưỡi ngựa ra trước trận mắng rằng:

– Đàn sâu bọ kia! Đây tao đưa vua mới nhà mày về đây, biết thân thì hàng ngay đi cho chóng việc, đừng để quân tao phải bận tay chém giết.

Nguyễn Khoái trừng mắt lên trông, thì chính là mặt đứa kiêu ngạo khi trước, liền quát rằng:

– Bớ quân coi người bằng nửa con mắt kia! Mày khinh người vừa chứ, hôm nay tao mới ra tay cho mày.

Nói vừa buông nhời, giương cung bắn ra một phát, tin ngay vào giữa mắt Sài Thung, ngã lăn xuống ngựa. Các tướng Nguyên xô ra, kẻ thì cứu Sài Thung đứng dậy, kẻ thì thúc ngựa ra tiếp đánh Nguyễn Khoái. Quan quân kéo tràn vào

đánh, quân Nguyên vì có chủ tướng đã bị thương, không dám kháng cự nữa, cứu được Sài Thung rồi thì vừa đánh vừa chạy, Nguyễn Khoái đuổi hơn 20 dặm mới thôi.

Sài Thung thoát nạn về Tàu, còn bọn Trần Di Ái, thì nhân lúc loạn quân, chạy trốn vào rừng, rồi về triều đình thú tội.

Di Ái lạy vua khóc mà tâu rằng:

– Tâu lạy bệ hạ, chúng tôi bị Nguyên chúa bắt hiếp, chớ quả không có bụng nào dám phản quốc.

Mặt rồng nổi giận, mắng rằng:

– Đồ súc sinh kia! Ngươi có phải trung tâm với chúa, thì dù nó ăn hiếp thế nào mặc lòng, chỉ có chết là cùng, chớ sao ngươi dám nghe nhời nó, mà lại dắt giặc về đây?

Các quần thần xin đem chính pháp, vua còn thương là người tôn thân, mới cách hết cả chức tước bọn ấy, đầy ra nơi khác làm quân lính.

Bấy giờ Nguyên Thế tổ đã triệt xong Tống triều, nhất thống thiên hạ, đã được ba năm; văn thần, võ tướng như rừng, lương thảo, quân binh tựa bể; đánh đông dẹp bắc, tiếng lừng lẫy khắp đến Âu châu; đạp núi lấp sông, oai hùng cường nhất trong hoàn võ; có uy thế ấy, chắc là sai khiến các nước nhỏ thế nào cũng phải chịu; chuyến này cho Sài Thung đưa bọn Trần Di Ái về, quyết hẳn Nam quốc không dám cự; mà Sài Thung cũng tưởng rằng: "Ta phụng mệnh hoàng đế, đem binh sang nước nhỏ mọn, chắc họ phải sợ ta như cọp". Ai ngờ nghìn quân đi, trăm quân giở về; hai mắt sang, một mắt giở lại; vừa đau vừa xót, vừa thẹn

vừa tức, đi đường cho mau cho chóng, để về mà thuật tình khổ não ấy.

Khi về đến triều, Sài Thung khóc lóc tâu với Nguyên chúa rằng:

– Tâu bệ hạ, tiểu thần phụng mệnh đưa Trần Di Ái về nước, không ngờ Nam quốc vương cự mệnh, sai quân ra đón đường đánh tiểu thần, đến nỗi tiểu thần bị thương về đây, xin bệ hạ cất quân hỏi tội rửa thù cho tiểu thần.

Nguyên chúa cả giận, hội các tướng sĩ lại hỏi rằng:

– Trẫm từ khi khởi binh đến nay, đánh đông dẹp bắc, đâu đâu cũng phải chịu oai quyền của trẫm, chẳng hề nước Nam kia nhỏ vừa bằng cái bàn tay ếch, thế mà hai thứ làm nhục quân của trẫm rồi, tướng sĩ các ngươi nghĩ sao?

Thái tử tên là Thoát Hoan tâu rằng:

– Tâu lạy vua cha, xin vua cha chớ ngại, con xin đề binh sang đánh, chắc là thu được Nam quốc vào trong tay áo.

Sực có một tướng nhảy ra tâu rằng:

– Tiểu tướng xin theo thái tử sang bình Nam.

Nguyên chúa trông ra thì thấy tướng ấy mặt to mồm rộng, mắt sắc như dao, tướng hổ, mình beo, tay vượn, lưng gấu; tướng ấy tên là Toa Đô, tay sử nổi một đại đao nặng 80 cân, sức khỏe địch đổ muôn người, nguyên là một dũng tướng bộ hạ của Nguyên chúa.

Nguyên chúa mừng rỡ cho đi. Sực lại có một tướng khác bước ra tâu rằng:

– Tiểu tướng xin hiệp sức với Toa Đô, giúp Thái tử.

Nguyên chúa trông ra thấy người này tướng cũng dữ tợn, mình cao 9 thước, lưng đẫy 10 vây, tên là Ô Mã Nhi, cũng là một kiêu tướng.

Nguyên chúa cả mừng, hỏi rằng:

– Vậy thì các ngươi có kế gì chưa?

Tả thừa là Lý Hằng hiến kế rằng:

– Bệ hạ muốn đánh Nam quốc, nên cho một mặt sang đánh Chiêm Thành [Bây giờ là tỉnh Phú Yên và Bình Định ở Trung kỳ.], ta sẽ giả tiếng đánh Chiêm, mà mượn đường đi qua Nam quốc, bắt y phải ứng biện lương thảo. Khi nào vào đến trong nước, thì thừa cơ mà đánh, khiến cho y không biết đâu mà phòng bị trước.

Nguyên chúa nghe kế ấy, sai Thoát Hoan làm Trấn nam vương, tổng thống đại quân. Lý Hằng làm Tả thừa, Lý Quá

làm Hữu thừa, hai người tham tán nhung vụ. Toa Đô, Ô Mã Nhi, Đường Ngột Đải, Phàn Tiếp làm Đại tướng quân khởi 50 vạn quân sắp sửa kéo sang Nam quốc.

Quan trấn thủ Lạng sơn tên là Lương Uất, cho người do thám được tin Nguyên sắp cất quân, vội vàng sai người chạy ngựa trạm về kinh đô phi báo.

Vua được tin cả kinh, hội cả quần thần văn võ lại thương nghị.

Đó là:

Đang cuộc thanh bình vui quản nhạc

Bỗng trong thảng thốt nổi phong ba.

Chưa biết hội đồng bàn ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TƯ

Bến Bình than hội đồng đại nghị,
Bãi Đông bộ điểm tướng duyệt binh.

Vua Nhân Tôn được tin Lương Uất về báo, ngài ngự thuyền rồng ra sông Bình Than (thuộc về huyện, Chí linh tỉnh Hải Dương), để hội các vương hầu lại nghị kế. Bấy giờ Tướng quốc Thái úy là Trần Quang Khải, Khâm thiên đại vương là Trần Nhật Hiệu, Chiêu văn vương là Trần Nhật Duật, Hưng đạo

vương là Trần Quốc Tuấn, cùng là các quan văn võ ra hội tại cả đấy.

Chiêu văn vương Nhật Duật tức là con thứ sáu vua Thái Tôn, vào hàng chú vua bấy giờ. Khi mới sinh ra, có hai chữ "Chiêu văn" in trên bàn tay, bởi thế phong làm Chiêu văn vương. Đến khi cả nhớn có gan có trí, đủ cả văn võ tài lược. Trong năm Thiệu Bảo thứ hai, có giặc ở Đà Giang [Tức là sông Bờ.] khởi loạn, tướng giặc tên là Trịnh Giốc Mật, kiệt hiệt một góc sơn lâm. Triều đình sai Nhật Duật đi dẹp đám ấy. Nhật Duật cho người vào dụ giặc ra hàng. Trịnh Giốc Mật nói rằng:

– Chiêu văn vương dám xuất thân đến dụ ta, thì ta mới hàng.

Nhật Duật thấy nó nói vậy đi ngay. Các tướng sĩ can lại nói rằng:

– Bụng giặc bất trắc, đại vương biết thế nào mà đã dám mang thân vào hang hổ.

Nhật Duật cười nói rằng:

– Giặc có ý thử ta, nếu ta không đi, thì tất nó cười ta là nhát. Vả lại ta đi, đem bụng thực thà xử với nó, chắc là nó cũng không bụng nào hại ta; mà cho nó có giết ta nữa, thì triều đình chẳng thiếu gì người, can gì các ngươi phải lo sự ấy.

Nói đoạn chỉ đem 5, 6 đứa tiểu đồng, điếu tráp thung dung đến thẳng trại giặc. Quân Mán thấy Nhật Duật đến, dàn ra hai bên, gươm tuốt trần, cung giương sẵn, trông cả vào Nhật Duật. Nhật Duật cứ dịu dàng đi vào, coi như không vậy. Trịnh Giốc Mật thấy người cả gan, mà đi chân tay không cả, mới ra mời vào ngồi chơi, làm rượu khoản đãi. Nhật Duật

vốn thuộc tiếng Mán, mới lấy nhời tử tế dỗ dành và có ý dọa để dụ ra hàng. Hai bên trò chuyện một hồi, ăn uống vui đùa. Quân Mán thấy vậy lấy làm hả dạ, mới cùng dủ nhau ra hàng. Từ đó vua yêu mến trọng dụng, có việc gì to thường hỏi đến.

Trong khi vua đi thuyền xuống bến Bình Than lại gặp thuyền Nhân huệ vương Trần Khánh Dư. Khánh Dư khi trước vì cớ tư thông với Thiên Thụy công chúa, phải tội cách hết chức tước, tịch ký cả gia sản, đuổi ra ở huyện Chí Linh. Khánh Dư ra đó nghèo lắm, làm nghề bán than kiếm ăn. Khi nay gặp thuyền của vua, Khánh Dư đang lúc chở than đi bán, đầu đội nón mê rách rưới, mình mặc áo ngắn lôi thôi. Khánh Dư nghĩ mình bệ rạc, tránh thuyền vào ven bờ, vua nhác trông thấy cho đòi đến. Khánh

Dư cứ ăn mặc như thế đi lại. Vua động lòng thương nói rằng:

– Không ngờ tài giai, mà khốn khổ như thế, nay trẫm tha tội và phục chức cho.

Khánh Dư lạy tạ ơn vua. Vua liền ban cho cái áo ngự, rồi cho theo ngồi hàng dưới các vương hầu.

Các vương hầu văn võ dần dần đến hội cả đấy, vua phán rằng:

– Nguyên chúa cất 50 vạn đại quân, muốn mượn đường nước ta sang đánh nước Chiêm Thành, chưa biết hư thực thế nào, các ngươi nghĩ làm sao?

Khâm thiên đại vương là Trần Nhật Hiệu tâu rằng:

– Nguyên triều nước nhớn, binh

cường, đánh đâu phá đấy, nay mượn đường sang đánh Chiêm, nếu ta không cho mượn thì tất sinh sự khích bác, quân ta cự sao nổi, chi bằng ta cho mượn đường là hơn.

Thượng tướng Trần Quang Khải tâu rằng:

– Nguyên chúa chỉ vì một nỗi bệ hạ không vào chầu, muốn gây truyện sinh sự, mới mượn đường sang đánh Chiêm Thành. Nếu ta cho mượn thì có nguy cơ, mà cự lại thì không nổi, thiết tưởng lại sai sứ sang cầu hòa, chịu nộp thêm đồ cống hiến, để cho Nguyên chúa đi đường khác mà sang Chiêm thì tiện hơn.

Trần khánh Dư tâu rằng:

– Tâu bệ hạ, bệ hạ đã thứ tội cho tôi, để tôi được theo hầu hội nghị, vậy

tôi nghĩ được thế nào, xin tâu lên bệ hạ nghe. Quân Nguyên thị hùng khinh ta đã lâu, mấy năm nay, thường thường muốn sinh sự tranh lấn; chuyến này chắc là giả tiếng sang đánh Chiêm Thành, kỳ thực là đến úp ta đó, xin bệ hạ liệu kế mà phòng giữ mới được.

Vua lấy nhời ấy làm phải, hỏi Hưng Đạo vương rằng:

– Hưng Đạo vương nghĩ sao?

– Tâu bệ hạ, Nhân Huệ vương nói chí phải, xin bệ hạ cho chia quân ra đóng giữ các nơi hiểm yếu, sai đại tướng thống lĩnh đại quân, giữ chặc cửa ải, nhất định không cho mượn đường, nếu có sinh sự đánh nhau, thì ta liệu thế tùy cơ mà đánh, bằng cho nó mượn đường, thì không khác nào mở cửa cho hùm vào trong nhà.

– Đã đành ngươi nói thế là rất phải, nhưng trẫm chỉ e rằng thế lực của Nguyên triều, gấp mười gấp trăm của nước ta, không biết đánh có nổi được không?

Hưng Đạo vương lại tâu rằng:

– Quân Nguyên tuy mạnh hơn ta, nhưng tự bên ấy sang bên này, đường sá xa xôi, muôn non nghìn nước, trải bao nhiêu vất vả mới đến được đây. Nếu ta văn võ đồng lòng, trên dưới hiệp sức, biết dùng mưu đặt mẹo mà đánh, thì chắc là phá được.

Vua lấy làm hợp ý lắm.

Chiêu Văn vương Nhật Duật bước ra tâu rằng:

– Quân Nguyên chỉ chăm sự tranh bờ lấn cõi, tham lam vô cùng, không khác nào giống lợn lòi, rắn độc, nếu vua

tôi chuyến này không hết sức đồng lòng mà đánh, thì để vạ về sau còn nhiều.

Vua thấy nhiều người chủ về mặt đánh, cũng hợp với ý mình, mới hỏi rằng:

– Các ngươi nói sự đánh, thì trẫm cũng thuận lắm, nhưng trong các vương hầu có ai làm được Nguyên súy, thống lĩnh đại quân ra đánh giặc cho trẫm không?

Chiêu Văn vương tâu rằng:

– Chúng tôi tài nhỏ trí mọn, không ai làm nổi được đại tướng. Duy có Hưng Đạo vương văn võ toàn tài, trí mưu xuất sắc, bệ hạ nên cất làm đại đô đốc, thì mới có thể phá được giặc.

– Phải lắm! Hưng Đạo vương nên giúp cho trẫm việc này.

Hưng Đạo vương từ nói rằng:

– Tâu bệ hạ, tôi học còn thiển, không kham nổi được tài đại tướng, xin bệ hạ cử người khác cho.

– Thôi! trẫm đã biết tài sức của vương, vương chớ từ nữa.

Hưng Đạo vương bấy giờ mới chịu nhận.

Bàn định một hồi rồi bãi hội. Bấy giờ có Hoài Văn hầu là Trần quốc Toản, mới 15, 16 tuổi cũng theo ra hội, vì còn ít tuổi không được dự bàn, chỉ đứng ngoài nghe lóng, Quốc Toản lấy làm xấu hổ, căm tức vô cùng, trong tay cầm quả cam bóp vỡ nát ra lúc nào không biết.

Khi tan hội, các vương hầu ai nấy về dinh, sắm sửa khí giới, thuyền bè, chiêu mộ quân sĩ, dự phòng đi đánh giặc. Quốc

Toản về nhà, cũng tụ họp được hơn một nghìn thân thuộc, sửa đồ khí giới, may cờ đề sáu chữ: "Phá cường địch, báo hoàng ân" lăm lăm chực đi đánh giặc.

Trần Khánh Dư vì chuyến này nghị luận hợp ý vua, vua phục chức cho làm Phó đô tướng quân, cho theo Hưng Đạo vương đi đánh giặc.

Tháng mười năm ấy, tức là năm Quí mùi, niên hiệu Thiệu bảo thứ năm, (năm Chí nguyên thứ 20 nhà Nguyên, lịch tây 1283) vua Nhân tôn cất Hưng Đạo vương làm Quốc công, tiết chế thống lĩnh hết quân mã các đạo, đốc binh ra phòng giữ quân Nguyên.

Hưng Đạo vương phụng mệnh về nhà, thu dùng hào kiệt, chiêu mộ quân sĩ, sửa sang chiến thuyền, khí giới, dự phòng việc đi đánh giặc.

Nói về con gái Hưng Đạo vương là Trinh công chúa và một con nuôi là Nguyên công chúa, bấy giờ đã 15, 16 tuổi, hai nàng cùng nhan sắc, mắt phượng, mày ngài, tóc mây, da tuyết, miệng cười tươi hơn hoa nở, mắt nhìn sáng tựa sóng thu, có dáng nghiêng nước đổ thành, nhạn sa cá lặn. Từ khi nhỏ hai chị em vẫn ở riêng một lầu, học hành, thêu dệt. Một bữa nhân lúc mùa xuân, trăm hoa đua nở, hôm ấy vào giữa hôm đầu tháng ba, bóng trăng ròi rọi, vẻ hoa trập trùng. Hai chị em nhân lúc cảnh vui thú, rủ nhau xuống lầu, ra vườn hoa sau nhà thưởng giăng, gót sen lững thững, dạo quanh trong vườn, mùi lan thơm nức góc tường hoa, bóng thỏ sáng choang trong giếng nước. Hai chị em ngắm nghía nhìn lên trên không, lấy làm thích chí; một nhát đi đến gốc cây mai, hai chị em sai thị tỳ bày bàn ghế, dọn một mâm rượu ngâm

thơ. Đang khi vui vẻ, bỗng nhiên trông lên thấy có một đám mây ngũ sắc, tỏa ra bốn bề, rồi kết lại thành một đám, từ từ bay xuống vườn hoa; văng vẳng trên mây có tiếng đàn sáo, lại thoang thoảng mùi hương. Hai chị em lấy làm lạ, đứng dậy nhìn xem, thì đám mấy ấy tà tà gần đến đất, rồi thấy một vị tiên mẫu, tay cầm một cái đuôi chủ, ngồi trên đám mây, hai bên có hai nàng tiên nữ đứng hầu. Hai chị em kinh hãi, thụp xuống đất lạy.

Tiên mẫu ngôi trên mây nói rằng:

– Hai con chớ ngại, ta là Tây Vương mẫu, xuống trần có việc đây.

Hai nàng định thần, vái và tâu rằng:

– Chẳng hay tiên mẫu xuống đây có việc gì, chúng con mắt trần, xin tiên mẫu thứ tội cho.

Tiên mẫu nói:

– Các con ơi! Mẹ phụng mệnh Ngọc hoàng, đem thanh gươm này xuống cho cha con. Thanh gươm này gọi là Phi thiên thần kiếm, mai sau gặp tướng giặc có yêu thuật, phi gươm này không chém nổi, vậy Ngọc hoàng ban cho cha con, để cha con giúp nước cho được vẹn toàn.

Nói đoạn, sai một tiên nữ đưa ra một thanh gươm vàng, trao cho hai công chúa.

Hai công chúa nhận lĩnh thanh gươm, ngồi quì xuống đất lạy tạ và nói rằng:

– Lạy mẹ! Hai chúng con người trần, không ngờ được hầu hạ mẹ, xin mẹ thư chân, dạy bảo cho chúng con một vài điều.

– Con ơi! Hai con khi xưa cũng là đồ đệ mẹ, cho nên mẹ mới xuống thăm hai con nhân thể. Cha con cũng là thanh tiên giáng thế, mới được ban gươm này.

– Lạy mẹ, các con đã là đồ đệ của mẹ, xin mẹ dạy cho các con ít phép, để con có thể giúp được cha con chăng?

Tiên mẫu tủm tỉm cười nói rằng:

– Cha con có tài có trí, không cần gì phải phép, duy có khi nào giặc dùng yêu thuật, thì chỉ dùng thanh gươm thần này là phá được. Hai con mai sau: Một con có duyên với đương triều hoàng đế, làm đến hoàng hậu; một con lấy được chồng anh hùng xứng đáng, không phải học đến phép thuật làm gì.

Nói đoạn, bỗng nhiên nổi cơn gió mát, mây bốc lên trên không. Hai công

chúa trông theo lạy, rồi một phút thì thấy đám mấy biến mất.

Trinh công chúa cầm lấy thanh gươm, hai chị em rủ nhau về lầu nghỉ ngơi. Đêm nằm ngẫm nhời tiên dạy, lại nghĩ đến nhân duyên mình, thổn thức năm canh, mối tình giằn giọc; mới biết nhời thần tiên là thế, nhưng chưa chắc hư thực làm sao. Một nàng thì thấy dạy lấy được chồng anh hùng, nhưng chưa biết anh hùng là ai, mặt mũi thế nào, mà đã chắc gì có thực thế hay không. Hai nàng nghĩ ngợi thâu đêm không sao ngủ được.

Sáng hôm sau, Trinh công chúa cầm thanh kiếm lên nhà trên, thuật lại truyện với mẹ là Thụy Ngọc phu nhân. Phu nhân không tin, gọi Nguyên công chúa đến hỏi truyện, thì quả nhiên có việc ấy. Phu nhân mới thuật truyện với Hưng

Đạo vương, nói hết đầu đuôi như thế. Hưng Đạo vương vốn cũng không tin việc thần tiên, nhưng trông thấy thanh gươm vàng, có khảm ngọc bốn chữ: "Phi thiên thần kiếm", quả nhiên gươm quí, ngài mới cầm lấy bỏ túi cất đi một chỗ, để nghiệm về sau xem ra làm sao.

Truyện ấy dần dần bay đến tai vua. Vua nghe tin làm vậy, cho đòi Trinh công chúa vào cung, mắt rồng trông qua, quả nhiên một vì hằng nga giáng thế, mới lập lên làm quí phi. Quí phi đã nhan sắc, lại có đức hiền, vua sủng ái muôn phần, rồi lập làm hoàng hậu. Từ bấy giờ Hưng Đạo vương thấy nhời tiên nghiệm, mới có ý tìm kén anh hùng, để gả chồng nốt cho con nuôi.

Hưng Đạo vương tự khi phụng mệnh đồng nhung, thu xếp thuyền bè, khí giới, dần dần đã đủ. Qua sang tháng tám năm

Giáp thân, truyền hịch cho các vương hầu, hội hết quân sĩ tại bến Đông bộ đầu để điểm duyệt.

Các vương hầu ai nấy dẫn quân bản bộ đến hội, kẻ năm ba nghìn, người một vài vạn, quân thủy, quân bộ lục tục kéo đến bờ sông.

Cạnh bờ sông lập một chòi cao hai từng. Trước chòi dựng một lá cờ thêu sáu chữ Súy. Trên chòi dàn cắm cờ tiết mao, lưỡi phủ việt. Ở giữa đặt một hòn ấn, và một thanh thần kiếm, một lá cờ lịnh. Từng dưới dàn cắm qua, mâu, thương, kinh, cờ ngũ hành, cờ tứ phương, cờ bát quái.

Sáng hôm sau, các vương hầu hội tại trên chòi. Hưng Đạo vương ngồi giữa, hai bên hơn 100 tay đao phủ đứng lưỡng dực; vương hầu theo ngôi thứ ngồi ra

hai hàng. Các tướng sĩ dàn ra hai bên vệ đường, người nào người nấy, đại nịt chỉnh tề, khí giới sáng quắc. Dưới sông dàn một rẫy chiến thuyền, mỗi chiếc thuyền cắm một lá cờ đỏ trên mũi.

Trên bộ thì quân mã ở trước, quân bộ ở sau, cuối cùng đến các xe lương thảo, cả thảy quân thủy, bộ hơn 20 vạn quân.

Trên chòi nổi ba hồi trống, Hưng Đạo vương xuống chòi, cưỡi ngựa diễu quanh một lượt, xem xét các cơ các đội, cho đến thuyền bè dưới sông đâu đấy, rồi nổi ba hiệu súng, cơ nào đội ấy, kéo đi diễu vòng quanh một hồi, chiêng trống vang giời, tinh kỳ rợp đất. Ở dưới sông thì chiến thuyền chèo đi một lượt, lượn đi lượn lại, cờ bay phấp phới, thuyền tựa lá tre.

Trong vài giờ đồng hồ, hồi chiêng thu quân, lại đâu về đấy như cũ. Hưng Đạo vương truyền lịnh cho các vương hầu và các tướng sĩ rằng:

– Bản chức phụng mệnh thống đốc quân sĩ ra phá giặc. Các vương hầu và các tướng sĩ, ai nấy phải cẩn giữ phép tắc, đi đến đâu không được nhiễu dân, và phải đồng lòng hết sức đánh giặc, chớ thấy thua mà ngã lòng, chớ thấy được mà sinh hợm, việc quân có luật, phép nước vô thân, các ngươi phải giữ.

Các vương hầu cùng xin vâng lịnh.

Hưng Đạo vương trước hết sai Trần Bình Trọng làm tiên phong đại tướng, cho cất quân đi trước đóng đồn một rẫy trên sông Bình than phòng giữ. Sai Trần khánh Dư đem quân ra giữ mặt Vân đồn (thuộc Quảng yên). Còn các vương hầu

thì chia đóng ra các nơi hiểm yếu. Ngài thì đóng đại quân tại Vạn kiếp (bây giờ thuộc về Hải Dương) để tiếp ứng cho các nơi.

Đó là:

Bắn hổ nên phòng cung nỏ tốt,

Câu ngao phải sắm lưới chài tươm.

Chưa biết việc sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM

Phạm Ngũ Lão gặp dịp tiến thân,
Trần Quốc Toản cả gan nổi tiếng.

Hưng Đạo vương phân phát các vương hầu tướng sĩ chia giữ các nơi đâu đấy, còn ngài thì đóng đại quân ở tại Vạn kiếp. Mỗi ngày sai bốn con là Quốc Nghiễn, Quốc Úy, Quốc Tảng, Quốc Nghê, và các tì tướng là Dã Tượng, Yết Kiêu, Nguyễn địa Lô, Cao Mang, Đại Hành, thao diễn quân thủy, quân bộ.

Các hào kiệt thiên hạ theo về với ngài cũng nhiều. Một bữa Hưng Đạo vương tự trại Vạn Kiếp vào kinh đô Thăng Long, đi qua làng Phù Ủng, [Phù Ủng thuộc phủ Bình Giang, tỉnh Hải Dương.] có một người tướng mạo khôi ngô, trạc ngoài 20 tuổi, đang ngồi xếp bằng tròn bên vệ đường đan sọt. Quân tiền hô đi đến, thét to: "Đứng dậy...!" Người ấy vẫn ngồi nghiễm nhiên như không. Quân lính tức mình cầm giáo đâm vào đùi cho một nhát, người ấy cũng không nhúc nhích. Khi xe ngài đến nơi, thấy người kỳ ngộ làm vậy, mới cho đòi đến trước xe mà hỏi. Bấy giờ người ấy mới biết đùi mình bị đâm.

Hưng Đạo vương hỏi rằng:

– Tên kia, tên họ là gì, quê quán ở đâu?

– Tâu Đại vương, tôi là người làng Phù Ủng tỉnh Hải Dương này, họ Phạm tên Ngũ Lão, có nhà cạnh đây.

– Chớ sao ta đi qua đấy, mà ngươi cứ ngồi chững chạc làm vậy?

– Tâu Đại vương, tôi nhân trong bụng đang nghĩ một việc, vì thế đại vương qua đây mà không biết, xin ngài thứ tội cho.

Hưng Đạo vương lấy làm kỳ, hỏi đến sự học hành, hỏi đâu giả nhời đấy, trôi trát như suối chảy, lục thao, tam lược, cùng kinh truyện, không sót chỗ nào.

Hưng Đạo vương mừng lắm, sai lấy thuốc dấu rịt vào chỗ đau, rồi cho ngồi một xe sau, đem về kinh đô.

Phạm Ngũ Lão nguyên là người văn võ kiêm toàn, có chí từ thuở nhỏ. Thường hay ngâm một bài thơ như sau này:

Ngọn giáo non sông trải mấy thâu,

Ba quân hùng hổ át sao Ngâu.

Công danh nếu để còn vương nợ,

Luống thẹn tai nghe chuyện Võ hầu!

Khi ấy Hưng Đạo vương đem Phạm Ngũ Lão vào chầu, tiến lên thiên tử, dùng làm quản vệ sĩ. Các vệ sĩ không phục, xin đấu sức. Ngũ Lão xin cáo về nhà ba tháng thu xếp việc nhà, rồi sẽ xin đấu sức và lĩnh chức.

Ngũ Lão về đến nhà, mỗi ngày ra đồng, tìm chỗ nào có gò cao tập nhảy, cách vài mươi thước, nhảy vót như không. Tập thành rồi vào thi, đấu sức với các vệ sĩ, tay đấm, chân đá, nhảy nhót như bay, hàng mấy trăm lực sĩ xúm vào đánh một mình không nổi, từ bấy giờ chúng mới phục.

Vua thấy người có tài, cho theo Hưng Đạo vương về Vạn kiếp giúp việc quân nhung. Hưng Đạo vương biết Ngũ Lão là người văn võ kiêm toàn, mặt mũi khôi ngô, đang trạc tuổi trẻ, có lòng yêu mến, cho làm đàn anh cả bọn tì tướng bộ hạ.

Dã Tượng, Yết Kiêu cậy mình có sức khỏe, và hầu Hưng Đạo vương đã lâu, thấy Ngũ Lão còn trẻ mà được làm đàn anh mình, không phục, xin tình nguyện thi võ nghệ. Hưng Đạo vương cũng nhân thể muốn xem võ nghệ các tướng, mới mở một trường đấu võ ở ngoài trại cho các tướng thi tài.

Hôm sau, Hưng Đạo vương thân ra trường diễn võ, các tướng mặc đồ nhung phục, đứng sắp hàng hai bên, trong trường để 10 quả tạ, mỗi quả nặng 100 cân. Cách ngoài cửa trại một 100 bước, cắm một lá cờ thêu hồng tâm ở giữa làm

đích bắn. Xung quanh dàn cắm kiếm kích chỉnh tề.

Hưng Đạo vương truyền rằng:

– Các tướng ai muốn thi võ, trước hết phải xách hai quả tạ đi lại được 100 bước.

Nói vừa dứt nhời, Cao Mang ra trước, hai tay xách hai đi lại vừa được 100 bước thì buông. Đại Hành, Nguyễn Địa Lô bước ra cũng xách đi được 100 bước. Kế đến Yết Kiêu thì được 120 bước. Bốn người xách xong, đều đứng thở nhược một hồi. Dã Tượng bước ra nói rằng:

– Các chú hèn lắm, để ta đi cho mà xem!

Nói xong hai tay xách hai quả, lại cắn một quả vào hàm răng, cứ thong thả đi lại vừa được 150 bước, mới bỏ xuống.

Các người xem xung quanh, ai cũng vỗ tay khen là giỏi.

Phạm Ngũ Lão chạy ra nói rằng:

– Thế đã lấy gì làm giỏi mà khen.

Lập tức cũng xách hai quả và cắn một quả, vừa nhắc lên, giương thẳng hai cánh, rồi mới buông xuống, cũng đi thong thả, vừa đi vừa lại được 160 bước, lúc gần bỏ xuống, cầm hai quả tung lên cao một trượng.

Chúng đứng xem reo ồ cả lên.

Hưng Đạo vương gọi cả các tướng đến trước mặt bảo rằng:

– Các tướng sức lực tuy có vẻ hơn người kém, nhưng cũng giỏi cả, vậy ta thưởng cho mỗi người một cốc rượu. Bây giờ các tướng bắn tên, ai bắn trúng

hồng tâm, luôn ba phát, thì ta sẽ thưởng cho một tấm lụa.

Các tướng lĩnh rượu uống xong, cầm cung lên ngựa đứng chực đôi bên vệ đường.

Phạm Ngũ Lão nói rằng:

– Đại vương truyền làm vậy, ai giỏi thì ra mà bắn đi.

Yết Kiêu quất ngựa ra trước, chạy diễu một vòng, rồi đến chỗ cữ đứng bắn, giương cung bắn ra một phát, tin giữa hồng tâm, lại bắn luôn hai phát nữa, thì một phát tin vào vành ngoài, còn một phát tin vào lá cờ. Cao Mang thấy vậy chạy ra, cũng bắn luôn ba phát, hai phát vào giữa, một phát ra ngoài.

Nguyễn Địa Lô thấy hai người bắn tuy có tin, nhưng không được tin cả, mới

giương cung quất ngựa ra, quát lên rằng:

– Xem ta bắn đây này!

Nói dứt nhời, cung bật tách một tiếng, tin ngay vào giữa hồng tâm. Chúng đứng xem reo ầm cả lên. Phút lại thấy hai mũi tên nữa bay đến, cũng cắm cả vào một chỗ. Ai nấy trông thấy cũng ngạc nhiên, khen là giỏi.

Bỗng lại thấy một ngựa nhẩy ra, chạy đi chạy lại, ba bốn dạo, có một tướng ngồi trên ngựa giương cung đặt tên hô lên rằng:

– Trông tên của Dã Tượng!

Nói đoạn, bắn luôn ba phát, hai mũi tin giữa hồng tâm, còn một phát, thì phải lá cờ bay tạt ra một bên, mũi tên vụt ra ngoài.

Chúng cười ầm cả lên, Dã Tượng có ý thẹn giở vào. Phạm Ngũ Lão lấy nhời khuyên giải nói rằng:

– Tướng quân bắn thế đã là giỏi đấy, giá không có gió bay lá cờ thì làm gì mà chả tin cả.

Dã Tượng tưởng nói khẩy mình, mới phát bẳn lên rằng:

– Thôi! Tôi hèn! Nhưng còn anh đấy, anh thử bắn đi cho tôi xem.

Phạm Ngũ Lão tủm tỉm cười nói rằng:

– Cái gì, chớ nghề bắn thì tôi khí kém, xin các anh miễn chấp cho.

Dã Tượng nhất định không nghe, cố ép phải ra bắn, Phạm Ngũ Lão bấy giờ mới cưỡi ngựa cầm cung đi ra, đến chỗ

cắm cờ, xem các mũi tên, thì thấy bảy tám mũi tên đã cắm đều cả trong hồng tâm, mới quay ngựa chạy đi, vừa chạy vừa quay mặt bắn lại đằng sau, bật ra ba phát, mỗi phát tống một mũi tên kia ra ngoài mà bắn vào lỗ cũ.

Tướng sĩ trên dưới cùng là người đứng xem, ai cũng vỗ tay reo ầm ầm, lắc đầu le lưỡi.

Hưng Đạo vương cũng khen:

– Tài này không kém gì Dưỡng do Cơ[4].

Phạm Ngũ Lão chạy ngựa lại trước chỗ Hưng Đạo vương ngồi, reo lên rằng:

– Tâu Đại vương, tên này có đáng thưởng tấm lụa không à?

4 Là người có tài bắn cung đời Chiến quốc.

Hưng Đạo vương sai đem tấm lụa ra thưởng, sực thấy Dã Tượng chạy đến, trợn mắt lên nói rằng:

– Đã đành anh bắn giỏi, nhưng anh có dám đấu kích với tôi không?

– Làm gì mà không dám.

Hai người liền tế ngựa ra giữa đường, đấu kích với nhau ước chừng 50 hợp. Dã Tượng tuy khỏe, nhưng không tinh nhanh bằng Ngũ Lão, chống đỡ dần dần không nổi, cầm rê ngọn kích tế ngựa chạy ra ngoài, Ngũ Lão sấn vào đuổi theo, các tướng kéo ồ cả vào cản lại. Từ bấy giờ Dã Tượng và các tướng ai cũng phải phục Ngũ Lão.

Hưng Đạo vương sai mở tiệc cho các tướng uống rượu, rồi thưởng cho Phạm Ngũ Lão một tấm lụa và 50 lạng bạc; còn

các tướng cũng thưởng cho mỗi người 30 lạng bạc. Tiệc đang vui vẻ, sực có tin về báo rằng:

– Thái tử bên Nguyên là Thoát Hoan hội quân ở Hồ quảng, sắp sửa kéo sang mặt Lạng Sơn.

Hưng Đạo vương vội vàng sai người phi báo về kinh đô, một mặt điều binh sai tướng kéo lên mặt Lạng Sơn phòng giữ.

Vua Nhân Tôn được tin phi báo, có ý lo quân ta không địch nổi, sai Trung đại phu là Trần Phủ mang đồ lễ sang sứ bên Nguyên, xin hoãn binh, để thương nghị lại.

Nguyên chúa không nghe, sai Thoát Hoan cứ việc tiến binh sang.

Vua thấy Nguyên triều không nghe, lập tức cho triệu cả các bô lão dân gian hội tại đền Diên Hồng, hỏi rằng:

– Quân Nguyên kéo đến đây, nên hòa hay là nên đánh, các cụ già nghĩ làm sao?

Các bô già ai nấy đồng thanh tâu lên rằng:

– Muôn tâu bệ hạ, nên đánh!

Vua thấy dân gian ai cũng đồng lòng, bấy giờ ý mới quyết.

Nói về Thoát Hoan phụng mệnh Nguyên chúa sai Toa Đô, Đường Ngột Đải, dẫn 10 vạn quân thủy đi đường Quảng châu, men qua bể sang Chiêm Thành, còn mình thì kéo quân đến ải quan, cho người đưa thư sang trước, nói là mượn đường sang đánh Chiêm Thành.

Vua bảo sứ giả rằng:

– Tự bản quốc sang Chiêm Thành, đường thủy, đường lục, không có đường nào tiện.

Sứ giả lạy từ giở về, nói với Thoát Hoan, Thoát Hoan nổi giận, thúc quân kéo tràn đến địa đầu địa giới Lạng Sơn, Hưng Đạo vương liền dàn quân ra phòng giữ các mặt.

Thoát Hoan lại sai quan Bả tổng tên là A Lý đến dụ rằng:

– Bản súy chuyến này chỉ nhờ đường Nam quốc, sang đánh Chiêm Thành, chớ không có bụng nào đâu mà ngại. Nam quốc nên mở cửa ải cho quân bản súy đi, hễ đi đến đâu, nhờ giúp cho ít nhiều lương thảo, khi nào phá xong Chiêm Thành, sẽ có trọng tạ về sau. Nếu bằng

kháng cự thiên binh, thì bản súy quyết không dong tình, phá tan bờ cõi, bấy giờ dù hối lại cũng không kịp.

Hưng Đạo vương nổi giận mắng rằng:

– Đồ tanh hôi kia! Chúa mày muốn dùng mẹo giả đồ diệt Quắc[5], dối thế nào được tao? Đáng nhẽ tao chặt đầu mày đi là phải, nhưng tao không chấp chi tuồng nhỏ mọn, tao hãy mượn mồm mầy về bảo với chủ súy nhà mày, tha hồ cho đến đây mà đánh, đây tao không sợ.

Nói đoạn, sai người lôi A Lý đuổi ra.

A Lý xấu hổ lủi thủi giở về, thuật truyện lại với Thoát Hoan. Thoát Hoan giận lắm, kéo quân vào mặt Lộc Châu [6]. Hưng Đạo vương đóng đại quân ở núi

5 Nước Tấn mượn đường nước Ngu, sang đánh nước Quắc, lấy được nước Quắc rồi, lại quay về lấy nước Ngu.
6 Thuộc Lạng Sơn.

Kỳ Cấp (tức là phố Kỳ Lừa), sai đại tướng là Lê Phụ Trần giữ ải Khả Li, Nguyễn Khoái giữ mặt Lộc Châu; Yết Kiêu thì đóng chiến thuyền ở bến Bãi Tân giữ mặt thủy.

Thoát Hoan thấy quan quân giữ hết các mặt, mới sai Ô Mã Nhi dẫn 3 vạn quân đánh ải Khả Li; Trương Ngọc dẫn 3 vạn quân đánh mặt Lộc Châu; còn mình thì dẫn đại quân đến đánh núi Kỳ Cấp.

Thoát Hoan dàn trận cách núi Kỳ Cấp 10 dặm. Hưng Đạo vương cũng đem quân ra dàn trận. Thoát Hoan cưỡi ngựa đứng trong cửa cờ, hai bên dàn ra 10 viên chiến tướng. Trận bên này thì Hưng Đạo vương cưỡi ngựa đứng giữa, tả thì Phạm Ngũ Lão cầm siêu, hữu thì Dã Tượng cầm kích.

Thoát Hoan ra ngựa trước trận, thét rằng:

– Thiên triều hoàng đế, mượn đường sang Chiêm, làm sao dám ngăn trở?

Hưng đạo cũng ra trước trận, mắng rằng:

– Mày vô cớ xâm phạm nước tao, giả danh ra mượn đường; tao phụng mệnh ra đây phòng giữ, mày biết thân phải rút quân về cho mau, thì hai bên lại hòa hảo như trước; nếu thị hùng đi liều, thì chúng mày không còn mảnh giáp mà về nước.

Thoát Hoan nổi giận, sai đại tướng là Phàn Tiếp ra đánh. Bên này Phạm Ngũ Lão múa siêu quất ngựa ra tiếp chiến. Hai tướng đấu nhau dư trăm hợp, chưa phân thắng phụ. A Bát Xích bên trận Nguyên thấy Phàn Tiếp đánh không đổ Ngũ Lão,

mới cầm kích thúc ngựa vào đánh hôi. Dã Tượng vội vàng cũng múa kích ra chặn lại. Bốn tướng xông đột đánh nhau, trống trận kêu vang như sấm, Phàn Tiếp dần dần không địch nổi Phạm Ngũ Lão, quay ngựa chạy về, Ngũ Lão sấn vào đuổi theo. Các tướng bên Nguyên xô cả ra đánh. Bên này Hưng Đạo vương liền thúc quân kéo tràn sang tiếp chiến. Quân Nguyên xô nhau mà chạy. A Bát Xích xuýt nữa bị Dã Tượng tóm được. Quan quân đuổi đánh một trận cực rát, quân Nguyên tổn hại rất nhiều.

Thoát Hoan dẫn bại quân chạy một thôi, bỗng dưng thấy trong rừng trống đánh thùng thùng, có một tướng trẻ tuổi kéo

Một đạo quân ra chặn đường; trên cờ đề sáu chữ "Phá cường địch, báo hoàng ân". Thoát Hoan khinh tướng ấy còn trẻ

tuổi, sai một tì tướng ra đánh, vừa giao phong được vài hợp, tên tì tướng bị đâm chết quay xuống ngựa, tướng ấy thừa thế đánh tràn vào. Bấy giờ quân Nguyên vừa mới bại trận, lại gặp phải đám này, ai nấy kinh hồn lạc phách, lăm lăm tháo đường mà chạy, không còn bụng nào dám đánh, chỉ cố liều chết vào cứu được Thoát Hoan chạy trốn. Tướng ấy lại đuổi đánh một thôi nữa, rồi mới thu quân.

Tướng trẻ tuổi ấy nguyên là Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản, từ khi trước căm tức không được dự bàn, giở về mộ quân may cờ, chực đi đánh giặc. Khi bấy giờ phụng mệnh vua dẫn quân lên giúp Hưng Đạo vương. Đi đến nửa đường nghe tin Hưng Đạo vương đang chống nhau với quân Nguyên ở núi Kỳ Cấp, mới dẫn quân đi xuyên đường rừng, chực đánh tập hậu. Quả nhiên gặp quân

Nguyên bại trận chạy qua, mới thả quân ra đánh một trận, bắt được khí giới của giặc rất nhiều.

Trần Quốc Toản thu quân về núi Kỳ Cấp ra mắt Hưng Đạo vương, thuật hết lại căn do, và nộp đồ binh khí bắt được.

Hưng Đạo vương cả mừng khen rằng:

– Ồ! cháu còn ít tuổi, mà đã cả gan anh hùng như vậy, cũng là hồng phúc nhà nước đấy.

Mới lưu ở lại dưới trướng, để sai khiến.

Thoát Hoan bị thua một trận căm tức vô cùng. Sáng hôm sau lại khởi 20 vạn quân đến đánh núi Kỳ Cấp. Hưng Đạo vương dẫn Phạm Ngũ Lão, Dã Tượng, Cao Mang, Đại Hành, Trần Quốc Toản

ra trận. Thoát Hoan sai A Bát Xích ra ngựa. Bên này Trần Quốc Toản nhảy vót ngựa ra trước. Hai tướng đánh nhau bảy tám mươi hợp, chưa ai kém ai. Bỗng nhiên trống nổi ầm ầm, quân Nguyên chia làm hai cánh đánh ập lại. Hưng Đạo vương vội vàng cũng chia quân làm hai ngả ra cự địch. Đôi bên đánh nhau lộn bậy, Quốc Toản một ngựa một thương đi đến đâu đánh giạt ra đến đấy. Quân Nguyên dần dần núng thế lại chạy. Hưng Đạo vương thúc quân đuổi theo, hơn 20 dặm mới thôi.

Hưng Đạo vương thu quân về núi, khen Quốc Toản tài sức hơn người và có bụng trung nghĩa khảng khái, thưởng cho một thanh gươm cẩn và một con ngựa chiến. Quốc Toản lĩnh thưởng, tạ ân giở ra. Từ bấy giờ Quốc Toản nổi tiếng anh

hùng, các tướng ai cũng có bụng kính trọng.

Có thơ khen rằng:

Giỏi thay! Trần Quốc Toản,

Tuổi trẻ dư can đảm.

Dốc bụng báo hoàng ân,

Cả gan bình quốc nạn.

Cờ bay, giặc hãi hùng,

Giáo trỏ, quân tan giãn.

Lừng lẫy tiếng anh hùng,

Giỏi thay! Trần Quốc Toản.

Thoát Hoan thua luôn hai trận, lại càng thêm tức, nghĩ sức quân của mình gấp mấy quân nước Nam, mà té ra mới bắt đầu giao phong đã liền thất lợi, thì

còn mặt nào mà nhìn đến người Trung quốc, mới triệu các tướng đến hội nghị, định lại khởi thêm quân đến đánh.

Sực có một tướng bước ra thưa rằng:

– Xin Thái tử khoan tâm, tôi có một kế này đủ phá được giặc.

Đó là:

Dùng sức không xong dùng đến mẹo,

Phá đầu chẳng được phá sau lưng.

Chưa biết người hiến kế là ai, mà kế thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU

Quân Mông Cổ vào cửa Khả Li,
Cờ Nguyên súy đóng sông Vạn Kiếp.

Thoát Hoan sắp muốn tiến quân đánh trận nữa, sực có một người bước ra hiến kế. Thoát Hoan trông ra thì là Tả thừa Lý Hằng.

Thoát Hoan hỏi rằng:

– Tả thừa có mẹo gì cao vậy?

Lý Hằng thưa rằng:

– Núi Kỳ Cấp này hiểm trấn, Hưng Đạo vương lại thân cầm quân đóng tại đấy, tướng dũng, binh cường, quân ta khó lòng mà đi cho lọt. Hiện ở Lộc châu và cửa ải Khả li, trước kia Thái tử có sai Ô Mã Nhi, Trương Ngọc dẫn quân đi đánh, đến nay chưa biết tin tức được thua thế nào. Vậy thì Thái tử hãy nên đóng quân lại ở đây, giữ nhau với Hưng Đạo vương. Một mặt sai thêm hai tướng dẫn binh đi tiếp ứng cho hai đạo kia, nếu phá được hai nơi ấy, thì núi Kỳ Cấp này chẳng đánh cũng lấy được. Lấy xong các ải, ta kéo tràn vào cửa Chi Lăng[7], quân ta nhiều, quân kia ít, nên cứ đánh tràn đi là được.

Thoát Hoan mừng lắm, lập tức sai A Bát Xích, Phàn Tiếp mỗi người dẫn 3 vạn quân, một ngả kéo đến Lộc châu,

7 Thuộc Ôn Châu phủ Tràng Khánh, đầu cõi tỉnh Lạng Sơn.

một ngả kéo vào ải Khả li, còn mình thì cắm trại cách ngoài núi Kỳ Cấp 50 dặm, giữ nhau với Hưng Đạo vương.

Nói về Trương Ngọc tự khi dẫn quân đến Lộc Châu gặp quân Nguyễn Khoái, đánh nhau luôn 5, 6 trận, khi được khi thua, chưa phân thắng phụ. Một hôm, đôi bên đang đánh nhau, thì A Bát Xích kéo ập đến. Nguyễn Khoái thấy quân Nguyên to thế, rút quân về trại giữ vững không dám ra.

Ô Mã Nhi đánh nhau với Lê Phụ Trần ở ải Khả Li. Phụ Trần giữ trên ải, Mã Nhi đánh luôn 5 trận không đổ. Một hôm, Ô Mã Nhi dẫn quân phá ải, trên ải tên bắn xuống như mưa; Mã Nhi vội vàng rút quân lui về. Phụ Trần thừa thắng dẫn quân xuống ải đuổi theo mới độ vài dặm, bỗng dưng ở sau lưng tiếng reo nổi lên ầm ầm, thì là quân của Phàn Tiếp

đến tiếp ứng cho Ô Mã Nhi. Phụ Trần thất kinh, vội vàng quay binh giở về. Ô Mã Nhi lại thừa thế đuổi đánh. Đôi mặt đánh dồn lại, quân của Phụ Trần vỡ lở tan nát. Phụ Trần cố chết đánh ra thoát ngoài vòng vây, kéo bại quân chạy về ải. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp đuổi theo sấn đến chân ải. Quân trên ải vướng có quân nhà ở dưới, không dám bắn tên. Ô Mã Nhi thừa cơ đánh thốc lên núi, chiếm được ải Khả Li, Phụ Trần dẫn tàn quân trốn mất.

Hưng Đạo vương đóng quân trên núi Kỳ Cấp, luôn mấy hôm không thấy Thoát Hoan đến đánh, trong bụng nghi hoặc, hội các mưu sĩ lại thương nghị.

Tham tán là Phạm Ngộ nói rằng:

– Quân Nguyên đóng lại không đánh, chắc là có mưu mẹo gì đây. Hoặc giả chia quân ra đánh mặt Lộc Châu và

ải Khả Li chăng? Cửa Khả Li là chỗ rất khẩn yếu, nếu mất ải ấy, thì quân ta nguy. Đại vương nên cho một đại tướng đem quân ra đấy, hiệp lực với Lê Phụ Trần mà giữ mới xong.

Hưng Đạo vương theo nhời ấy, sai Phạm Ngũ Lão dẫn quân đi. Phạm Ngũ Lão vâng lịnh, sắp sửa dẫn quân đi, thì có thám mã chạy về báo rằng:

– Cửa Khả li đã bị quân Nguyên chiếm mất rồi, Lê Phụ Trần bại trận, không biết trốn đi đâu, hiện nay quân Nguyên đã đóng đặc cả trên ải.

Hưng Đạo vương nghe tin cả kinh. Sực lại có người vào báo rằng:

– Ở mé cạnh rừng, bụi bay mù mịt, có một toán quân mã kéo đến, không biết là quân nào.

Hưng Đạo vương đứng trên đầu núi trông ra, quả nhiên thấy quân mã kéo đến, một nhát đến nơi, té ra là Nguyễn Khoái.

Hưng Đạo vương giậm chân xuống đất nói rằng:

– Thôi! Lộc Châu cũng hỏng mất rồi!

Vội vàng sai đòi Nguyễn Khoái lên ải, hỏi xem cơn cớ làm sao, thì Nguyễn Khoái thưa rằng:

– Tôi phụng mệnh giữ ở Lộc Châu, đánh nhau mấy trận, vẫn không việc gì. Không ngờ Thoát Hoan lại sai A Bát Xích đến đánh tập hậu. Tôi phải giữ trại cẩn thận không dám ra đánh. Về sau bị hai tướng nhân đêm khuya, chia làm hai ngả kéo đến cướp trại, bởi thế tôi bị thua chạy về đây, xin chịu tội.

Hưng Đạo vương than rằng:

– Ta không sớm liệu, để đến nỗi hai nơi hiểm yếu mất cả, lỗi ấy thực là tại ta!

Mưu sĩ là Trần Kiến nói rằng:

– Hai nơi khẩn yếu ấy đã mất rồi, quân Nguyên tất hợp sức lại đánh núi Kỳ Cấp, thì quân ta không tài nào mà đương cho nổi. Đại vương nên rút quân về ải Chi Lăng cho mau. Nếu chậm, mà để quân Nguyên chiếm nốt ải ấy, thì ở đây bốn mặt bị giặc vây cả, quân ta nguy đến nơi ngay.

Hưng Đạo vương liền gọi Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái dặn rằng:

– Hai xứ kia đã thất thủ cả rồi, ta đóng quân ở đây cũng không được, quân ta phải rút về ải Chi Lăng mới xong, nhưng ta rút quân về, thì Thoát Hoan tất thừa

thế đuổi theo; hai ngươi nên phục sẵn quân ở mé sau núi, hễ quân Nguyên khi nào đuổi đến, thì đổ ra mà đánh.

Hai tướng vâng lịnh dẫn quân đi. Chiều hôm ấy, Hưng Đạo vương nhổ trại Kỳ Cấp, rút về ải Chi Lăng. Có thám tử báo tin về cho Thoát Hoan. Thoát Hoan mừng rỡ, kéo quân đuổi theo, chưa được vài dặm, bỗng đâu quân phục ở hai bên sườn núi kéo ra, trống đánh vang động. Thoát Hoan kinh hãi, kíp rút quân về, thì đã bị quân của Phạm Ngũ Lão và Nguyễn Khoái đánh ập đến. Quân Nguyên tan nát, tổn hại mất nhiều. Thoát Hoan thu quân kéo lên đóng trên núi Kỳ Cấp.

Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái phá tan quân Thoát Hoan, cũng kéo cả về ải Chi Lăng.

Thoát Hoan đóng trên núi, được tin Ô Mã Nhi và Trương Ngọc đã lấy được Lộc châu và Khả li, bàn với các tướng rằng:

– Hưng Đạo vương thấy mất hai xứ ấy, cho nên phải bỏ núi Kỳ Cấp mà về Chi Lăng, là có ý sợ quân ta hợp ba mặt lại đánh. Bây giờ các ngươi có kế gì phá nổi được Chi Lăng không?

Lý Hằng nói rằng:

– Thái tử nên dẫn đại quân đến đóng ải Khả Li, để vào Chi Lăng cho tiện. Nếu phá xong Chi Lăng, kéo bừa xuống mặt Bắc Giang, thì cách kinh đô Thăng Long không bao xa nữa.

Thoát Hoan nghe nhời, kéo quân vào cả ải Khả Li.

Hưng Đạo vương muốn dẫn quân đến đánh để lấy lại ải Khả Li. Trần Kiến can rằng:

– Quân Nguyên mới lấy được hai ải, thanh thế đang mạnh, quân ta cũng đã nao tâm; xin đại vương cứ đóng quân giữ vững ải Chi Lăng, chớ nên đánh vội. Hãy thong thả xem quân Nguyên biến động ra làm sao, sẽ liệu cơ mà chống.

Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản nói rằng:

– Giặc đã vào ải ấy, tất nay mai đến đánh ải Chi Lăng này, có nhẽ đâu ngồi mà nhìn cho được. Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đạo quân đến đánh lấy lại ải Khả Li.

Hưng Đạo vương nghe nhời, cho Quốc Toản dẫn quân đi. Quốc Toản đi

được vài dặm thì gặp quân Nguyên kéo đến. Quốc Toản nổi trống thúc quân đánh. Tướng Nguyên là A Bát Xích tế ngựa ra địch nhau với Quốc Toản, vừa được vài ba mươi hợp thì quày ngựa chạy về. Quốc Toản sấn vào đuổi theo. A Bát Xích vừa đánh vừa chạy. Quốc Toản cố đuổi không tha. Bỗng đâu tiếng reo như sấm, quân phục bốn mặt đổ ra: Bên tả thì Ô Mã Nhi, bên hữu thì Phàn Tiếp, đằng trước thì A Bát Xích đánh quày lại, đằng sau thì Trương Ngọc đánh xốc lên. Quốc Toản bốn mặt bị vây, xông pha hết sức, không tài nào ra được. Bỗng lại nghe tiếng reo nổi ầm ầm, có một đạo quân tự phía tây bắc đánh thốc vào giữa trận, cứu được Quốc Toản ra ngoài vòng vây, Quốc Toản trông ra thì là Lê Phụ Trần.

Nguyên là Lê Phụ Trần tự khi bại trận, chạy trốn về đại phận Hưng Hóa,

thu nhặt quân sĩ, định đem lên đánh lấy lại ải Khả li, vừa đi đến đấy, thì gặp quân Nguyên đang vây đánh quân ta, liền thúc quân vào đánh, cứu được Quốc Toản. Hai tướng vừa đánh vừa chạy về Chi Lăng, quân Nguyên thừa thế đuổi theo. May có Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái dẫn quân xuống núi, đánh dát một trận, quân Nguyên mới lui.

Sáng hôm sau, Thoát Hoan dẫn quân đến Chi Lăng, dàn quân ra bốn mặt vây đánh. Hưng Đạo vương chia quân giữ các mặt. Bấy giờ quân Nguyên, người nhiều thế mạnh, quân ta ai nấy đều kinh hãi. Thoát Hoan đánh luôn tám ngày, quân trên ải bắn xuống, tên đã gần hết, đôi bên tổn hại cũng nhiều. Quân Thoát Hoan lại đem súng đại bác bắn lên trên ải. Súng ấy Nguyên chúa mới chế ra, dùng để phá thành phá ải. Khi ấy súng bắn vào

dinh trại tan nát. Hưng Đạo vương liệu bề giữ không nổi, muốn kéo quân lui về.

Sực lại nghe tin đồn rằng: Quân Nguyên kéo tràn cả đến bến Bãi tân. Hưng Đạo vương mới thúc quân xuống ải đánh xông ra; quân Nguyên bốn mặt vây lại đặc như kiến. Quân ta thua chạy tan nát, Hưng Đạo vương dẫn các tướng phá vây, vừa đánh vừa chạy, muốn xuyên đường rừng kéo về vạn kiếp.

Dã Tượng can rằng:

– Yết Kiêu phụng mệnh đại vương, giữ bến Bãi Tân, chưa thấy đại vương ra, tất còn ở đấy, xin đại vương ra ngay bến ấy thì tiện hơn.

Hưng Đạo vương nghe nhời dẫn quân ra bến Bãi Tân, quả nhiên Yết Kiêu còn đóng thuyền đợi ở đấy.

Hưng Đạo vương dẫn quân xuống thuyền, than rằng:

– Chim hồng hộc bay cao, cũng nhờ sáu hàng lông cánh, nếu không thì chẳng khác gì chim tầm thường.

Lập tức giương buồm thuận triều gió kéo đi.

Thoát Hoan chiếm được ải Chi Lăng, cho quân đuổi theo thuyền của Hưng Đạo vương, thì thuyền đã xa rồi.

Hưng Đạo vương về đến sông Vạn Kiếp, đóng quân ở lại. Các tướng thu nhặt tàn quân, dần dần cũng kéo về cả đấy.

Vua Nhân Tôn nghe tin Hưng Đạo vương rút quân về Vạn Kiếp, ngự một chiếc thuyền nhỏ xuống Hải Đông (tức là Hải Dương). Ngài lo việc nước mà từ

sáng sớm đến chiều quên cả ăn; có tên lính là Trần Lai thổi cơm gạo đỏ dâng lên vua xơi. Vua khen tên lính ấy có lòng trung, mới phong cho quan tước.

Vua đến Hải đông cho vời Hưng Đạo vương đến hỏi rằng:

– Trẫm nghe trong truyện Mạnh tử có nói rằng: "Tranh đất đánh nhau, giết người đầy nơi đồng áng." Nay thế giặc to, chống với nó thì dân hại, hay là trẫm hãy hàng đi, để cứu mạng cho muôn dân?

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Bệ hạ nói câu ấy, thực là nhời nhân đức, nhưng còn tôn miếu xã tắc làm sao? Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng. Đầu tôi còn thì xã tắc cũng còn, xin bệ hạ đừng lo, tôi khắc có mẹo phá được giặc.

Vua thấy ngài nói cứng cỏi, trong bụng cũng yên.

Hưng Đạo vương truyền hịch chiêu tập quân các đạo. Hưng võ vương Nghiễn, Hưng hiếu vương Uy, Hưng nhượng vương Tảng, Hưng trí vương Nghê khởi hết quân ở các đạo Bàng Hà, Na Ngạn, Vân Trà, An Sinh, Long Nhãn, hơn 20 vạn, đến hội tại Vạn Kiếp; quân thế lại nổi to.

Hưng Đạo vương có soạn ra một quyển ***Binh thư yếu lược***, truyền hịch răn các tướng rằng:

Kìa Kỷ Tín, Do Vu thủa trước,

Liều một mình thoát được nạn vua.

Nuốt than, Dự Nhượng báo thù,

Chặt tay, Thân Khoái đền bù quốc ân.

Đường Kính Đức đem thân cứu chúa,

Nhan Trường sơn mắng quở nghịch thần.

Từ xưa nghĩa sĩ, trung thần.

Đã lòng vì nước biết thân là gì!

Nếu cứ giữ nữ nhi thường thái,

Chỉ khư khư biết cái thân mình.

Ở đời một cõi phù sinh,

Còn đâu là tiếng hiển vinh đến rầy?

Thôi chẳng kể việc ngày tiền cổ,

Hãy xem ngay việc rõ Tống, Nguyên:

Kìa như Nguyễn Lập, Vương Kiên,

Điếu ngư thành ấy quân quyền được bao?

Đương trăm vạn ào ào quân giặc,

Giữ cho dân nay được hàm ân.

Ngột Lương một chức võ thần,

Tu Tư tì tướng xuất thân đó mà!

Đường muôn dặm xông pha chướng dịch,

Trong vài tuần quét sạch Vân Nam.

Lập công tuyết vực đã cam,

Khiến cho quân trưởng tiếng thơm để đời.

Nay gặp phải trong thời nhiễu loạn,

Ta cùng ngươi đương đoạn gian truân.

Nghĩ sao sánh với cổ nhân,

Cũng nên hết bụng trung quân mới là!

Kìa thử ngắm sự nhà Mông Cổ,

Sứ vãng lai nhặng bộ xôn xao.

Cú diều uốn lưỡi thấp cao,

Bẻ bai triều bệ xiết bao nhục nhằn!

Tuồng dê chó cậy rằng đắc thế,

Chốn triều đường ngạo nghễ vương công.

Cậy tay Tất Liệt anh hùng,

Bạc vàng biết mấy cho cùng dạ tham?

Lại ỷ thế Vân Nam hống hách,

Định sang ta vét sạch của ta;

Thịt đâu hoài thịt ném ra,

Ném cho hổ đói dễ đà khỏi lo?

Nghĩ đến sự rầy vò xấu hổ,

Ngày quên ăn, đêm ngủ không an.

Vỗ mình thổn thức canh tàn,

Chạnh đau khúc dạ, chảy dàn giọt châu.

Ăn gan ấy mới hầu thỏa dạ,

Uống huyết kia mới hả giận này.

Ví dù gan nát, óc lầy,

Cho rằng da ngựa bọc thây cũng đành.

Hỡi chư tướng cầm binh dưới trướng!

Cơm áo vua an hưởng bao lâu?

Chúa lo không biết âu sầu,

Hầu quân Mông Cổ không mầu hổ ngươi.

Hết cờ bạc vui chơi gà chọi,

Thôi rượu chè lại ngõi hát hay.

Vợ con quấn quít đêm ngày,

Ruộng vườn chăm chút riêng tây của nhà.

Việc quân quốc ví mà biếng nhác,

Cuộc du điền đã chắc vui không?

Giặc Nguyên phỏng lại đùng đùng,

Lấy gì chống giữ, hay cùng can tâm?

Cựa gà sắc, khôn đâm giáp giặc,

Mẹo bạc gian, khó đạc mưu quân.

Vợ con thêm bận vướng chân,

Ruộng vườn khôn chuộc cái thân ng-hìn vàng.

Đầu giặc há có vàng mua được,

Sức chó săn đuổi khước giặc sao?

Rượu ngon giặc chẳng lao đao,

Hát hay giặc chẳng hơi nào điếc tai.

Nếu đến lúc vua tôi mắc nạn,

Nhà các ngươi gia sản cũng tan.

Các ngươi nên phải lo toan,

Húp canh ngớp nóng, nằm giàn lo thiêu!

Quân sĩ phải hết triều dạy dỗ,

Rèn tập nghề cung, nỗ, qua, mâu.

Quyết tình giết giặc treo đầu,

Đem công phá lỗ về tâu triều đình.

Được như thế ta vinh đã vậy,

Các ngươi cùng nổi dậy tiếng hay.

Vậy nên có quyển thư này,

Truyền cho các tướng đêm ngày chuyên coi.

Nếu biết nghĩ mà noi nhời bảo,

Ấy thầy trò hòa hảo một nhà.

Ví dù trái bỏ nhời ta,

Dẫu trong tôi tớ cũng ra cừu thù.

Bởi Mông Cổ là thù của nước,

Không chung giời ở được cùng nhau

Các ngươi sao chẳng xót đau?

Bấm gan chịu nhục, cúi đầu làm thinh.

Lại không dạy quân binh cho biết.

Lâm giặc vào chịu chết bó tay.

Phỏng sau bình định có ngày,

Muôn đời để tiếng mặt dầy thế gian!

Nói về Thoát Hoan lấy xong các ải Lạng sơn, thừa thắng kéo quân tràn đến Vạn kiếp. Hưng Đạo vương cách sông 10 dặm, dàn bày thủy trận, sai Lê Phụ Trần, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Địa Lô dẫn 300 chiến thuyền làm cánh tả; Nguyễn Khoái, Dã Tượng, Yết Kiêu dẫn 300 chiến thuyền làm cánh hữu. Ngài dẫn Trần Quốc Toản, Cao Mang, Đại Hành và bốn con, lĩnh 50 chiến thuyền to đứng giữa đốc chiến, gọi là trận Dực Thủy.

Quân Nguyên tự thượng lưu kéo xuống, cùng dàn thuyền ra đánh nhau. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp làm tiên phong; Trương Ngọc, Lý Hằng làm tả đội; A Bát Xích, Lý Quán làm hữu đội. Thoát Hoan dẫn các tướng làm trung đội. Mỗi đội

dẫn 500 chiến thuyền.

Ô Mã Nhi đánh trống thúc quân vào trước, Trần quốc Toản chèo thuyền ra địch, đôi bên tên bắn như mưa. Thoát Hoan vẫy một lá cờ, sai tả, hữu đội kéo tràn cả vào. Hưng Đạo vương cũng phất cờ sai hai cánh đánh ra; trống đánh vang tai, sóng nổi cuồn cuộn, tiếng reo vang lên như sấm. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi lâu, sát khí ngất giời, máu đỏ loang đầy mặt nước. Thoát Hoan thấy hai bên đánh nhau đang hăng, mà chưa phân bên nào thua bên nào được, mới thúc các tướng kéo thêm chiến thuyền vào đánh, Hưng Đạo vương lường chừng quân Nguyên to thế, mà quân mình đã hơi núng, liệu cơ không chống lại được, mới thu quân lui về mặt hạ lưu. Quân Nguyên lại thắng trận nữa, cướp được chiến thuyền, khí giới rất nhiều.

Đó là:

Đánh giặc tuy nhiều tài mãnh hổ,

Ít người khôn địch sức hùng binh.

Chưa biết về sau sự thể ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BẢY

Tặc khấu phạm tới Thăng Long,
Xa giá ngự vào Thanh Hóa.

Hưng Đạo vương thu quân về sông Phú Lương, Thoát Hoan kéo tràn về mặt Bắc ninh, thả quân cướp bóc vùng Võ ninh, Gia lâm, Đông ngàn, rồi kéo quân đóng lại bến Đông bộ đầu.

Hưng Đạo vương lập một rẫy trại quanh mé nam ngạn phòng giữ.

Vua muốn sai người đến tận trại giặc

xem binh tình hư thực làm sao, nhưng nghĩ khó kén được người đi sứ cho giỏi. Có một người đầu hàng lính hầu tên là Đỗ khắc Chung tình nguyện xin đi sứ.

Vua hỏi rằng:

– Ngươi học thức được bao nhiêu, mà dám tình nguyện đi sứ, giặc hỏi vặn đến thì ứng đối làm sao?

Khắc Chung tâu rằng:

– Tiểu thần tuy học thức không mấy, nhưng xin ra đó dò xét binh tình, còn đến ứng đối, thì tùy cơ nói cho phải thì thôi, có làm gì mà chẳng kham nổi.

Vua khen rằng:

– Ai ngời trong đám ngựa kéo xe muối, mà có ngựa kì kí[8] thế này! Mới sai

8 Là ngựa quí.

Đỗ Khắc Chung, giả tiếng cầm thư đến Đông bộ đầu cầu hòa.

Bấy giờ Thoát Hoan đóng quân tại mặt bắc, chỉ có Ô Mã Nhi đóng ở Đông bộ đầu. Khi trước quân Nguyên bắt được Nam quân, thấy người nào cũng thích mực vào cánh tay, hai chữ: "Sát Đát[9]". Quân Nguyên nổi giận, giết sạch cả bọn ấy. Khi nay Đỗ Khắc Chung phụng mệnh đến Đông bộ đầu. Ô Mã Nhi bừng bừng nổi giận, quát mắng rằng:

– Quân mày sao dám thích chữ xấc như thế?

Khắc Chung khoan thai thưa rằng:

– Chó nhà ai biết chủ nhà ấy, không phải chủ thì cắn. Việc thích chữ đó, là tự bụng trung nghĩa của họ, họ tức thì họ thích vào tay, chớ có ai xui!

9 Là giết quân Mông Cổ.

Mã Nhi lại quát rằng:

– Đại quân đến đây sao, không giữ lễ phép đón rước cho tử tế, mà lại dám kháng cự?

– Hiền tướng giá biết mẹo Hàn Tín bình Yên khi xưa, đóng quân ngoài cõi, cho thư vào trước nói tử tế, thế mà nước tôi ở lại không lịch sự, thì mới lỗi tại nước tôi. Nay hiền tướng lại ỷ thế bức nhau, thì thú cùng đường phải cắn, chim túng thế phải mổ, huống chi là người!

– Vậy ngươi đến đây có việc gì?

– Tôi phụng mệnh chúa tôi, muốn giảng hoà với thượng quốc, không biết ý hiền tướng có bằng lòng cho không?

Ô Mã Nhi lại quát lên rằng:

– Nay đại quân mượn đường sang đánh Chiêm thành, nếu quốc vương

thân đến đây ra mắt, thì trong cõi yên ổn, tơ bào không ai xâm phạm; nhược bằng không đến, thì chỉ trong giây phút, giang sơn phẳng nhẵn như không!

Đỗ khắc Chung từ giở ra, có ý nhìn xem dinh trại, quân lương, chiến thuyền nhiều ít, rồi mới về.

Ô Mã Nhi bảo với các tướng rằng:

– Người này đang khi ta hò hét giậm dọa, mà ăn nói khoan thai dễ dàng như không, ứng đối lại giỏi, không để nhục đến mệnh chủ. Nước kia còn có người giỏi như thế, ta vị tất đã làm gì được họ.

Khắc Chung về tâu với vua mọi truyện đầu đuôi và binh tình của giặc.

Vua hỏi Hưng Đạo vương rằng:

– Giặc thế mạnh lắm, vương nghĩ làm sao bây giờ?

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Được thua là sự thường, xin bệ hạ cứ vững tâm cho, rồi sẽ liệu cơ tùy thế mà chống chế, chớ không việc gì mà ngại.

Thoát Hoan ở mặt bắc, kéo quân đến bờ sông Phú lương, trông thấy bờ bên này có một rẫy trại, mới sai quân bắn đại bác sang, hò reo thách đánh. Hưng Đạo vương sai các tướng giữ vững các trại không đánh. Thoát Hoan sai bắn đại bác phá các trại, trại nào cũng tan nát, quân sĩ vỡ tan chạy trốn. Quân Nguyên làm cầu phao qua sông, kéo đến sát chân thành hạ trại.

Hưng Đạo vương rước xa giá thượng hoàng và vua ra ngoài thành Thăng Long, tạm lánh vào mặt trong, để các tướng ở lại giữ thành.

Sáng hôm sau, Thoát Hoan sai quân vây bốn mặt đánh thành, đạn bắn lên mặt thành như mưa. Các tướng hết sức chống giữ. Quân Nguyên đánh luôn 10 ngày không phá nổi.

Một bữa, Thoát Hoan cưỡi ngựa diễu xung quanh thành, đốc thúc quân tướng vào đánh. Tướng giữ cửa bắc là Bảo nghĩa vương Trần Bình Trọng ở trên địch lâu trông thấy Thoát Hoan, liền bắn xuống một phát tên, tin vào đầu ngựa, ngựa bị đau nhảy chồm lên, Thoát Hoan ngã lăn xuống đất. Các tướng cứu đứng dậy, thay ngựa khác, Thoát Hoan nổi giận, thúc quân tướng cố sức lăn vào phá cửa thành, trên thành bắn tên xuống loạn xạ, Thoát Hoan phải rút quân về.

Lý Hằng nói rằng:

– Thành này từ đời Lý đóng đô ở đây,

thành cao, hào rộng, tường gạch kiên cố, lương thảo lại nhiều, và lại có các dũng tướng phòng giữ nghiêm mật; nếu ta chia binh ra đánh các cửa, thì trong thành cửa nào có tướng giữ cửa ấy, quân ta khó lòng mà phá cho đổ; chi bằng ta dùng quân ít nhiều đánh các cửa, mà tụ cả tinh binh, mãnh tướng, chỉ cốt dụng tâm hết sức phá một cửa mà vào, thì mới có thể phá được.

Thoát Hoan nghe nhời ấy, sáng hôm sau, tụ hết tinh binh, mãnh tướng phá vào cửa bắc. Thoát Hoan thân đánh trống trận, các tướng reo ầm một tiếng, kéo đến sát thành. Quân trên thành bắn tên không lập, chém giết không xuể. A Bát Xích trước hết nhảy vót lên thành, quân sĩ kinh vỡ. Quân ở ngoài phá toang cửa bắc, kéo ùa cả vào. Trần bình Trọng đang ở trên mặt thành đốc chiến, thấy

quân Nguyên đã vào được thành, vội vàng chạy trốn ra cửa nam. Bấy giờ quân Nguyên hơn năm vạn người, tiếng reo kinh động ngoài 10 dặm. Tướng giữ các cửa ai nấy phải tìm đường trốn hết.

Thoát Hoan hạ xong thành Thăng Long, nghe tin Hưng Đạo vương rước xa giá chạy xuống mặt nam, sai Khoan Triệt, Lý Hằng dẫn 5.000 quân đuổi theo.

Nói về Toa Đô, Đường Ngột Đải tự khi men đường bể Quảng châu sang đánh Chiêm Thành, Chiêm Thành giữ các đường hẻm, Toa Đô phá mãi không vỡ, muốn rút quân về.

Nguyên chúa đưa giấy sang sai Toa Đô tự Chiêm Thành do đường bộ kéo ra mặt Nghệ An, để hợp với quân Thoát Hoan. Thoát Hoan được tin ấy, sai Ô Mã Nhi dẫn quân đi đường bể vào Nghệ

An, tiếp ứng cho Toa Đô, để đánh tự mặt trong ấy ra ngoài này. Lại dàn chiến thuyền tự sông Phú lương đến mãi sông Đại Hoàng[10], chia ra giữ các bến.

Bấy giờ Hưng Đạo vương dẫn các tướng hộ vệ xa giá xuống mặt Thiên trường. Sực nghe thấy tin Toa Đô tự vùng trong kéo ra. Hưng Đạo vương tâu vua xin sai Thượng tướng là Trần quang Khải dẫn binh vào đóng mặt Nghệ An, giữ chặn đường hiểm yếu, không cho Toa Đô ra ngoài này. Một mặt sai Trần bình Trọng đóng quân ở lại Thiên trường, cự nhau với quân Thoát Hoan; ngài thì rước xa giá ra Hải Dương.

Thượng tướng Quang Khải dẫn quân vào đến Nghệ An, chia quân phòng giữ. Toa Đô, Đường ngột Đải tự Chiêm thành

10 Thuộc huyện Nam sang phủ Lý, trên liền sông Thiên Mạn, dưới thông sông Giao Thủy.

giở ra, quân thế hùng dũng, đi đến đâu đánh tan đến đấy. Quang Khải giữ được nửa tháng, sực lại có Ô Mã Nhi tự mặt bể đánh vào, Quang Khải đương không nổi hai mặt, lui quân ra mé ngoài.

Tướng trấn thủ ở Nghệ An tên là Trần Kiện[11] đem cả nhà ra thành hàng với Toa Đô. Toa Đô sai một tướng đưa Trần Kiện và bọn gia quyến về Yên Kinh. Hưng Đạo vương nghe tin, sai bộ tướng là Nguyễn địa Lô mang quân đi lẻn đường tắt đuổi theo. Khi quân Nguyên đưa Trần Kiện đến địa phận Lạng Sơn, qua trại Ma lục, thì có người thổ hào ở đấy tên là Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Lĩnh xuất dân binh ra đánh. Lại may Nguyễn Địa Lô đuổi vừa đến nơi. Quân Nguyên túng thế, cố đánh tháo lấy đường mà chạy, Nguyễn Địa Lô

11 Trần Kiện là con thứ hai Tĩnh quốc vương Trần quốc Khang. Quốc Khang trấn thủ ở Nghệ An cho nên con lại nối chức giữ ở đấy.

trông thấy Trần Kiện ngồi trên ngựa, bắn ra một phát tên, Trần Kiện tin phải tên ngã xuống ngựa chết. Đầy tớ Trần Kiện là Lê Chắc cướp lấy thây nhảy lên ngựa chạy thoát được; đi suốt cả đêm, đến gò Khâu ôn táng cho thầy rồi trốn sang Tàu.

Nói về Trần Bình Trọng đóng quân ở lại giữ Thiên trường. Tướng Nguyên là Khoan Triệt, Lý Hằng dẫn quân đuổi theo xa giá đến bãi Đà Mạc (ở sông Thiên mạc, thuộc huyện Đông An, tỉnh Hưng Yên). Bình Trọng dẫn binh ra đánh. Khoan Triệt múa đao xông ra. Bình Trọng thúc ngựa múa côn vào đánh; hai tướng đấu nhau hơn 100 hợp, chưa rõ hơn thua. Sực đâu Lý Hằng dẫn binh ra mé sau đánh tập hậu, vây bọc Bình Trọng vào giữa trận. Quân sĩ kinh hoảng, chạy tán lạc ra tứ phía, Bình Trọng còn độc một mình một ngựa, cố sức đánh tháo lấy đường

chạy trốn, nhưng bị quân Nguyên vây dầy quá. Bình Trọng đánh mãi từ sáng đến trưa, không sao ra thoát được vòng vây, sức lực mỏi mệt, bị quân Nguyên bắt sống được, giải về nộp Thoát Hoan.

Thoát Hoan biết Bình Trọng là tướng khỏe mạnh, muốn khuyên dỗ về hàng. Bình Trọng nhất định không hàng. Thoát Hoan dỗ cho ăn uống, Bình Trọng cũng không ăn uống gì cả. Thoát Hoan lấy nhời ngọt ngào dỗ dành, hỏi dò việc nước, Bình Trọng không nói câu gì.

Thoát Hoan lại hỏi rằng:

– Có muốn làm vương đất bắc không?

Bình Trọng quát lên rằng:

– Tao thà rằng làm quỉ nước Nam, chớ không thèm làm vương đất bắc. Tao

nay đã bị mày bắt được, có giết thì giết, can gì phải hỏi lôi thôi.

Thoát Hoan biết chừng dỗ cũng không được nào, mới sai lôi ra chém.

Có thơ than rằng:

Giỏi thay! Trần Bình Trọng.

Dòng dõi Lê Đại Hành[12].

Đánh giặc dư tài mạnh,

Đền vua một tiết trinh.

Bắc vương như để nhục,

Nam quỉ cũng còn vinh!

Cứng cỏi nhời trung liệt,

Nghìn thu tỏ đại danh!

12 Trần Bình Trọng nguyên là dòng dõi vua Lê Đại Hành, vì làm quan thời vua Thái Tôn có công to mới cho quốc tính, đổi làm họ Trần.

Thoát Hoan giết xong than tiếc vô cùng, sai đem mai táng tử tế.

Thánh Tôn thượng hoàng cùng vua Nhân Tôn và Hưng Đạo vương nghe tin Bình Trọng tử tiết, ai nấy cũng thương cảm, ứa hai hàng nước mắt.

Hưng Đạo vương rước xa giá ra Quảng Yên, ngự thuyền đến sông Tam Chĩ, (thuộc châu Tiên Yên) lại sai một tướng dẫn chiếc thuyền rồng ra cửa bể Ngọc Sơn (thuộc về châu Vạn Linh tỉnh Quảng Yên) làm cho nghi tình quân giặc. Lý Hằng, Khoan Triệt sai người do thám biết thuyền ra Ngọc Sơn là giả, mới dẫn quân đuổi theo đến mãi sông Tam Chĩ. Hưng Đạo vương rước xa giá lên bộ đi đến làng Thủy Chú, rồi lại xuống thuyền ra sông Nam Triệu (bây giờ thuộc Hải Phòng), vượt qua cửa bể Đại Bàng (thuộc

huyện Nghi Dương Kiến An), vào tỉnh Thanh Hóa.

Bấy giờ Hưng Đạo vương hộ vệ xa giá, ngày đêm không dám dời ra lúc nào, mà ngài thường hay cầm một tay trượng, trên đầu bít nhọn. Các quan còn có người chưa tin bụng ngài, thấy ngài là người có tài lạ, mà quyền thế bấy giờ đang hách dịch, và lại có hiềm khích của An Sinh vương[13] để lại. Nay thấy ngài cầm gậy nhọn, ngày đêm hầu cạnh vua, thì mang lòng ngờ vực kinh hãi, sợ ngài thừa cơ báo thù cho cha chăng. Nhưng biết đâu là ngài một lòng trung với chúa, có đâu manh tâm ấy. Ngài thấy nhân tình nghi mình, liền rút cái đầu nhọn vứt đi, chỉ

13 An Sinh vương vốn có hiềm với vua Thái Tôn, khi gần mất cầm tay Hưng Đạo vương dặn rằng: "Mai sau con làm thế nào cướp được thiên hạ cho cha, thì cha chết mới nhắm được mắt." Ngài tuy vâng nhời, nhưng nghĩ không cho nhời ấy làm phải, chỉ việc hết lòng thờ vua.

cầm trượng không, chúng bấy giờ mới yên tâm.

Bấy giờ có Trần Ích Tắc cũng là tôn thân nhà Trần, cậy mình có tài không được trọng dụng, thường thường mang lòng hờn oán. Nay nhân dịp quân Nguyên thắng thế, chẳng nghĩ gì đến vua, đến nước, mà cũng chẳng quản gì thân mình là người hoàng tộc, châu chấu thấy đỏ lửa thì vào, thấy Nguyên mạnh thì theo hàng ngay với Nguyên.

Văn Nghĩa hầu là Trần Tú Viên và Văn Chiêu hầu Lộng, cũng theo hàng giặc.

Quân Nguyên bấy giờ to thế lắm, đóng dàn khắp các nơi, từ vùng Bắc ninh, Thăng Long, Thiên Trường, chỗ nào cũng có quân đóng. Ở vùng Nghệ An lại có Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi

đánh ra. Nhân tình kinh động, hoàng thượng đêm ngày lo lắng, nhà nước ngất ngưởng nguy như trứng chồng. Hưng Đạo vương phụng xa giá, trèo non vượt bể, trải gió dầm mưa, tuy thế lực cùng quẫn, nhưng ngài vẫn bền vững một lòng lo việc nước, đâu vẫn ra đấy.

Khi ấy Hưng Đạo vương phụng xa giá đóng tại Thanh Hóa, nghe tin Thượng tướng Trần quang Khải không cự nổi quân Toa Đô, mới hội các tướng lại hỏi rằng:

– Có ai dám vào giúp Thượng tướng mà cự nhau với quân Toa Đô, Ô Mã Nhi không?

Có một tướng bước ra thưa rằng:

– Tiểu tướng xin đi!

Hưng Đạo vương thấy tướng ấy xin đi, mừng rỡ ưng cho ngay. Đó là:

Nguyên súy hết lòng lo việc nước,

Võ thần đua sức lập quân công.

Chưa biết tướng ấy là ai, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM

Cửa Hàm tử, Chiêu Văn phá giặc,
Bến Chương Dương, Thượng tướng lập công.

Hưng Đạo vương trông ra thấy Phạm Ngũ Lão tình nguyện xin đi. Ngài mừng lắm, sai dẫn 5.000 quân vào Nghệ An hiệp lực với Trần quang Khải giữ chặn đường Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi.

Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi tự khi phá được mấy trại, đánh thẳng ra ngoài. Quang Khải cự không nổi, phải

lui quân giữ chặn đường hẻm; không dám ra đánh.

Phạm Ngũ Lão dẫn quân vào đến nơi, ra mắt Trần Quang Khải, nói rằng:

– Tiểu tướng phụng lịnh Hưng Đạo vương đem quân vào đây giúp Thượng tướng.

Trần quang Khải mừng rỡ. Sực có tin báo Toa Đô dẫn quân đến phá ải. Quang Khải sai Phạm Ngũ Lão đem quân xuống ải dàn trận. Một nhát, Toa Đô kéo quân đến, Phạm Ngũ Lão thúc ngựa múa đao ra trận quát lên rằng:

– Quân kia chớ thị hùng, có ta ở đây!

Toa Đô sai Ô Mã Nhi ra ngựa đấu nhau với Ngũ Lão. Hai tướng giao phong hơn trăm hợp, chưa phân thắng phụ. Toa Đô thúc quân đánh tràn vào, Trần quang

Khải cũng thúc quân tự trên ải đánh xuống. Đôi bên đánh nhau một hồi, đều cùng mỏi mệt, rồi đâu lại thu quân về đấy.

Sáng hôm sau, Toa Đô, Ô Mã Nhi lại dẫn quân đến đánh. Phạm Ngũ Lão cũng đem quân ra địch. Đôi bên lại đánh nhau trận nữa, cũng chưa phân thắng phụ.

Toa Đô về trại, hỏi Ô Mã Nhi rằng:

– Quân kia giữ mất đường hiểm, lại có dũng tướng hợp sức, ta nên nghĩ thế nào bây giờ?

Ô Mã Nhi nói rằng:

– Quân ta giữ mãi ở đây, lương thảo đã gần cạn, mà đánh ra ngay thì chưa thể đánh được. Chi bằng ta lại theo đường bể kéo ra, hợp với quân của Trấn nam vương.

Toa Đô theo nhời, mới dẫn quân xuống thuyền vượt đường bể kéo ra.

Có quân do thám báo với Trần quang Khải. Quang Khải sai người phi báo về Thanh Hóa cho vua biết.

Vua hỏi Hưng Đạo vương rằng:

– Quân Thoát Hoan đã to thế, nay Toa Đô, Ô Mã Nhi lại dẫn quân ra hợp sức, ta tính thế nào?

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Toa Đô tự Chiêm giở ra, trải qua vùng Ô Lí[14], Hoan[15], Ái[16], đường sá gập ghềnh, quân sĩ vất vả, nay lại men bể ra ngoài bắc, thì sức lực cũng đã mỏi mệt. Xin bệ hạ sai một đại tướng đem quân ra đón đường mà đánh, chắc là phá được.

14 Thuận Hóa.
15 Nghệ An.
16 Thanh Hóa.

Nếu phá xong quân Toa Đô, thì Thoát hoan cũng mất vía, bấy giờ sẽ thừa cơ đánh gấp vài trận là xong.

Vua hỏi các tướng rằng:

– Trong các tướng có ai dám cầm quân ra đón đường Toa Đô, Ô Mã Nhi, không?

Chiêu Văn vương Nhật Duật xin đi.

Vua hỏi rằng:

– Toa Đô là một dũng tướng, lại có Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi giúp đỡ, vương cự làm sao nổi?

Tâu rằng:

– Tôi mới dùng được một kiêu tướng, tên là Triệu Trung. Y là người bên Tống; tự khi nhà Tống phải nhà Nguyên diệt mất, y không chịu hàng, dẫn quân chạy

sang ta, vì thế tôi dùng làm bộ hạ. Người ấy có sức khỏe địch muôn người, đủ đánh được bọn Toa Đô.

Vua nghe nói, cho đòi Triệu Trung lên thềm rồng xem mặt, quả nhiên người cao nhớn lực lưỡng, tướng hổ mình beo. Vua mừng rỡ, phong làm nha môn tướng, cho theo Chiêu Văn vương ra cự giặc.

Bấy giờ Hoài Văn hầu Quốc Toản, Tướng quân Nguyễn Khoái cũng xin đi. Vua sai Chiêu Văn vương làm chánh tướng. Quốc Toản, Nguyễn Khoái làm phó tướng, dẫn 5 vạn quân ra đón đường đánh Toa Đô. Chiêu Văn vương sai Triệu Trung làm tiên phong dẫn quân đi trước; Quốc Toản dẫn quân đi mặt tả; Nguyễn Khoái cầm quân đi mặt hữu; mình thì dẫn quân tiếp ứng mặt sau.

Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi kéo quân men đường bể ra Hải Dương, kéo vào đến bến Hàm Tử, (thuộc huyện Đông An tỉnh Hưng Yên) thì vừa gặp chiến thuyền của Triệu Trung kéo đến. Quân Nguyên trông thấy quân sĩ bên này nhiều người ăn mặc dáng quân Tống, nghi có người Tống sang giúp, trong bụng đã kinh. Triệu Trung vác kích thúc quân đánh ập vào trong đội thuyền quân Nguyên. Toa Đô, Ô Mã Nhi chia thuyền làm hai cánh vây bọc thuyền của Triệu Trung. Triệu Trung đứng đầu thuyền, tay cầm kích, lưng đeo cung, hễ gặp thuyền giặc, phi đâm thì bắn, đi đến đâu rẽ ra đến đây. Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi hết sức vây bọc. Quân của Triệu Trung dần dần núng thế. Triệu Trung tuy khỏe, nhưng ít quân không địch lại được với quân Nguyên. May có Nguyễn Khoái cũng vừa dẫn thủy quân đến nơi,

trông thấy thuyền giặc vây bọc thuyền quân nhà, liền nổi trống thúc thuyền đánh thốc vào. Ô Mã Nhi vội vàng dẫn chiến thuyền ra địch nhau với Nguyễn Khoái. Triệu Trung nhân thế đánh vung ra. Quân Nguyên bị trong ngoài đánh dồn hai mặt, trong bụng đã chờn. Sực lại thấy trống vang giời, sóng cồn nước, có một đội thuyền tự mé tả kéo đến, cờ đỏ bay phấp phới, để rõ sáu chữ: "Phá cường địch, báo hoàng ân!" Đầu thuyền có một tướng trẻ tuổi, tay cầm ngọn thương, hô lên rằng:

– Bớ nghịch tặc! Hoài Văn hầu Quốc Toản đã đến đây, biết thân thì chịu chết đi cho sớm!

Quân Nguyên vốn đã biết tiếng Quốc Toản là người hùng dũng, nay đang lúc nguy núng, lại thấy tướng ấy đến nơi, ai nấy kinh hồn lạc đảm, thuyền bơi

xô nhau mà chạy. Quốc Toản sai chèo thuyền đánh ập vào; khi gần đến nơi, Quốc Toản cầm thương nhảy vọt sang thuyền giặc, đâm luôn mấy đứa. Có một tên tì tướng trong thuyền giặc cầm gươm xông ra đánh. Quốc Toản một tay cầm thương gạt lưỡi gươm xông vào, một tay tóm tướng ấy quẳng xuống sông. Quân trên thuyền thất kinh nhào cả xuống nước. Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi thấy nam quân mạnh thế, liền rút quân tìm đường tháo lui. Triệu Trung, Nguyễn Khoái, Quốc Toản hết sức đuổi đánh, thuyền giặc tan nát, quân sĩ tổn hại ba phần mất hai. Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi dẫn bại quân chạy về mé xuôi, lại gặp phải Chiêu văn vương dẫn đội thuyền to đánh một trận nữa. Ba tướng Nguyên cố chết đánh tháo lấy đường mới được thoát.

Quân Nguyên chạy xa rồi, Chiêu Văn vương mới thu quân về, liền cho người vào Thanh Hóa báo tiệp.

Toa Đô, Đường Ngột Đải, Ô Mã Nhi lui về giữ ở của bể Thiên trường.

Có thơ khen rằng:

Lập mẹo bày mưu kéo chiến thuyền,

Cửa sông Hàm tử phá quân Nguyên.

Sóng cồn mặt nước nay còn réo,

Danh tiếng nghìn thu để miệng truyền.

Hưng Đạo vương được tin Chiêu Văn vương phá được quân Toa Đô, mới tâu vua rằng:

– Quân ta mới thắng, khí sức đang hăng; mà quân Nguyên thua, tất cũng chột dạ. Vậy xin nhân dịp này tiến quân

đánh Thoát Hoan, để khôi phục kinh thành.

Vua nghe nhời, truyền sắp sửa điều binh khiển tướng. Sực có Thượng tướng Trần quang Khải tự Nghệ An dẫn quân giở ra. Vua mừng rỡ, an úy một hồi, và thuật truyện sắp tiến binh ra đánh Thoát Hoan.

Trần Quang Khải tâu rằng:

– Lão hầu trước giữ Nghệ An, tội nhiều công ít, vậy xin chuyến này ra mặt bắc, phá quân Nguyên, để chuộc tội ấy.

Sực lại có Hoài Văn hầu Quốc Toản phụng tướng lịnh của Chiêu Văn vương vào Thanh Hóa tâu việc. Nhân thấy Quang Khải phụng mệnh đi đánh Thoát Hoan, cũng tình nguyện xin đi. Hưng Đạo vương tâu vua sai Quang Khải,

Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão dẫn quân đi ra mặt ngoài; một đường truyền hịch sai Chiêu văn vương Nhật Duật, Tướng quân Nguyễn Khoái đóng quân tại bến Hàm tử giữ chặn đường Ô Mã Nhi, Toa Đô, không cho kéo về hợp với Thoát Hoan.

Thượng tướng Quang Khải phụng mệnh dẫn bọn Quốc Toản, Ngũ Lão, và 300 chiến thuyền, đi đường bể vòng ra sông Phú Lương, tiến lên đến huyện Thượng phúc, rồi đóng quân ở đấy.

Khi ấy Thoát Hoan sai đại tướng là A Thích đóng quân tại bến Thượng phúc; Lý Hằng, Khoan Triệt đóng quân tại Quảng yên; còn mình thì đóng đại quân ở kinh thành.

Hoài văn hầu Quốc Toản nói với Thượng tướng Quang Khải rằng:

– Thoát Hoan đóng thủy quân ở ngoài, còn đại quân đóng cả trong thành. Nếu ta đánh phá thủy binh, thì quân trong thành tất ra cứu. Vậy tiểu tướng xin dẫn một đạo bộ quân phục sẵn nửa đường. Thượng tướng thì dẫn quân đến phá thủy trại của giặc. Hễ trong thành có quân ra cứu, thì tiểu tướng đánh chặn lại, phá xong quân ngoài, ta thừa cơ đánh bừa vào lấy lại kinh thành.

Quang Khải mừng nói rằng:

– Hoài Văn hầu nói phải lắm!

Lập tức cấp cho Quốc Toản 3.000 quân lên bộ tìm nơi hiểm yếu mai phục; rồi kéo chiến thuyền đến phá thủy trại của A Thích.

A Thích nghe tin Quang Khải kéo quân đến, tức thì phi báo vào thành

Thăng Long; một mặt dàn thuyền tại bên Chương Dương[17] cự địch.

Quang Khải sai Phạm Ngũ Lão làm tiên phong, dẫn một đội thuyền đi trước, Ngũ Lão dẫn quân đến bến Chương dương, trông thấy thuyền giặc đã dàn trận. Ngũ Lão cầm một lá cờ, đứng tại đầu thuyền, lưng đeo thanh quất, sai quân đánh trống hò reo kéo vào trận giặc. Khi vào gần đến nơi, đôi bên tên bắn ra như mưa. Ngũ Lão phất cờ đỡ tên, sấn thẳng vào trong đám chiến thuyền của giặc. A Thích cũng thúc thuyền ra đánh. Đôi bên đánh nhau cực dữ. Bỗng lại nghe thấy nước sông réo lên ầm ầm, chiêng trống vang động, thì là Quang Khải dẫn một đội thuyền to, chia làm hai ngả đánh ập vào. Quân Nguyên hết sức chia binh ra cự. Ngũ Lão xông xáo đánh đến đâu

17 Thuộc huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông.

tan ra đến đấy. A Thích cự không nổi, bỏ thuyền chạy lên bộ. Quang Khải, Ngũ Lão kéo quân lên bộ đuổi theo.

Thoát Hoan ở trong thành, được tin A Thích, vội vàng sai Phàn Tiếp dẫn quân ra cứu. Phàn Tiếp đi đến nửa đường, bỗng nhiên quân phục ở đôi bên rặng lau đổ ra, một tướng tiên phong còn trẻ tuổi, cầm thương quất ngựa xông vào thét đánh. Quân Nguyên hốt hoảng tinh thần, Phàn Tiếp vội vàng phi ngựa ra cự địch, mới được mươi hợp, bị tướng ấy đánh hăng quá, Phàn Tiếp quay ngựa chạy về. Quan quân thừa thế đánh tràn vào, quân Nguyên tan vỡ chạy ra tứ phía. Tướng ấy đuổi đánh hơn 10 dặm, Phàn Tiếp rút quân chạy vào thành.

Tướng ấy là Hoài Văn hầu Quốc Toản. Quốc Toản thắng trận, dẫn quân định ra bờ sông ứng tiếp Quang Khải, lại

gặp A Thích bại trận giở về. Quốc Toản ra sức đánh một trận, A Thích chống không nổi, chạy lẩn ra đường tắt, rồi trốn thoát về thành Thăng Long.

Thoát Hoan thấy hai tướng bị thua giở về, trong bụng buồn rầu, muốn khởi hết đại quân ra đánh báo thù. Sực thấy Trần quang Khải kéo quân đến dưới chân thành. Thoát Hoan dẫn bọn Phàn Tiếp, A Thích ra thành cự chiến. Quang Khải sai tên tì tướng ra khiêu chiến, A Thích múa đao phi ngựa ra địch. Đôi bên giao phong, mới độ mươi hợp, tên tì tướng quay ngựa chạy về. A Thích thúc ngựa sấn vào, đuổi tên tì tướng. Thoát Hoan hô quân đánh tràn sang. Quang Khải dẫn quân chạy. Quân Nguyên hết sức đuổi theo, độ 20 dặm, bỗng dưng quân phục hai bên của Quốc Toản đổ ra, trịt hẳn đường về. Quang Khải quay

binh đánh vật lại. Thoát Hoan bị hai mặt quân đánh ập một, quân tình bối rối, tan vỡ chạy ra tứ phía. Thoát Hoan nhờ có các tướng hết sức giữ gìn, đánh tháo lấy đường chạy về thành. Khi về gần đến nơi, đã thấy trong thành cắm toàn cờ hiệu nhà Trần, một tướng ngồi trên chòi cao trỏ gươm xuống, quát lên rằng:

– Thành trì nào của nhà mày, mà mày dám về đây?

Tướng ấy là Phạm Ngũ Lão, nguyên Ngũ Lão phụng mật kế của Thượng tướng Quang Khải, phục sẵn quân ở bờ ruộng dưới chân thành, chờ khi Thoát Hoan dẫn quân đuổi đi xa rồi, thì thừa cơ mà cướp lấy thành trì. Vì thế Ngũ Lão lấy lại được thành. Quân Nguyên còn ít nhiều ở trong thành thấy quân Trần đã vào được, chạy trốn cả ra bờ sông. Ngũ Lão chia quân ra giữ hết các cửa.

Khi Thoát Hoan chạy về trông thấy Ngũ Lão ngồi trên chòi cao, thất kinh hồn vía. Sực lại nghe mé sau lưng tiếng reo ầm ầm, thì là Trần quang Khải dẫn quân đuổi sắp đến nơi, trên thành thì tên bắn xuống tua tủa, Thoát Hoan không dám đánh thành, vội vàng rút quân ra bờ sông, chạy qua cầu phao về mặt Kinh bắc (bây giờ là Bắc ninh).

Trần Quang Khải dẫn quân đến dưới thành, Phạm Ngũ Lão mở cửa ra rước vào. Quang Khải vào thành, sai quân sĩ sửa sang lại các cung điện, mở tiệc khao thưởng ba quân. Khi uống rượu vui vẻ, Quang Khải ngâm một bài thơ như sau này:

Chương dương cướp giáo giặc,

Hàm tử bắt quân thù.

Thái bình nên gắng sức,

Non nước ấy nghìn thu.

Tiệc tan, sai người dâng biểu về Thanh Hóa báo tin thắng trận.

Hưng Đạo vương tiếp được biểu văn, dâng lên thượng hoàng và vua mà tâu rằng:

– Quân Nguyên thua luôn mấy trận, thế lực đã yếu. Vậy xin thượng hoàng và bệ hạ chuyến này tiến binh ra ngoài bắc, để tiễu trừ cho tiệt hẳn quân giặc.

Thượng hoàng và vua bấy giờ thấy quân thế đã mạnh, hởi lòng hởi dạ; mà các tướng sĩ cũng phấn trấn hăng hái. Lại nhờ có Hưng Đạo vương cầm quân vững chãi, gan bền tựa sắt, và lại khéo dùng nhời khuyên dỗ, khiến cho bụng người cảm động, sinh lòng trung ng-

hĩa. Cho nên tướng sĩ dũng khí đáng có mười phần, mà gấp thêm lên thành ra trăm phần. Ai nghe thấy nói đến sự đánh giặc, cũng vỗ tay reo mừng muốn đi.

Thượng hoàng và vua nghe nhời Hưng Đạo vương, dự bị cất quân ra ngoài bắc đánh giặc.

Đó là:

Đánh cờ gặp nước nên thừa thắng,

Phá giặc đồng lòng mới lập công.

Chưa biết sự thể về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN

Trận Tây kết, Toa Đô bỏ đời.
Sông Vạn Kiếp, Thoát Hoan trốn nạn.

Thoát Hoan tự khi thua bỏ kinh thành, chạy sang mặt bắc, dần dần thu quân về Bắc giang, lập trại giữ nơi hiểm yếu, để cự nhau với quan quân. Thủy quân thì còn đóng rải rác từ bến Đông bộ đầu cho đến sông Đại hoàng.

Hưng Đạo vương rước xa giá ra Tràng an (bây giờ là tỉnh Ninh bình), đưa mật

thư cho Thượng tướng Trần quang Khải sai đóng bè tre bè gỗ cho nhiều, chứa đá vụn trên bè, thả tự thượng lưu cho thuận dòng sông trôi xuống, để chặn đường thủy quân giặc. Một đường sai hai con là Hưng võ vương Nghiễn, Hưng nhượng vương Tảng và Dã Tượng, Yết Kiêu, dẫn thủy quân đánh tự sông Đại Hoàng đánh lên.

Tướng Nguyên là Phàn Tiếp giữ ở dọc sông Đại Hoàng, thấy chiến thuyền của Hưng Võ vương, Hưng nhượng vương kéo đến, liền dàn thuyền ra cự chiến. Một nhát gió tây bắc nổi to, các bè đá ngổn ngang trôi xuống, tràn sông lấp bến. Chiến thuyền của Phàn Tiếp vướng bè đá, lui tới không được, mặt dưới hai vương đánh lên, mặt trên thì Quang Khải đánh xuống. Thuyền giặc tan nát, quân sĩ xin hàng rất nhiều, còn Phàn Tiếp thì

chạy lên bộ trốn được thoát.

Bấy giờ Toa Đô, Ô Mã Nhi, Đường Ngột Đải vẫn còn đóng quân ở cửa bể Thiên Trường, cách nhau với Thoát Hoan hơn 200 dặm, chưa biết tin Thoát Hoan đã chạy về Bắc Giang, mới tiến binh vào sông Thiên Mạc, muốn lên hợp sức với quân Thoát Hoan làm thế ỷ giốc.

Tiền quân của Toa Đô có một tên tổng quản là Trương Hiển dẫn 3.000 quân đi trước, bị quan quân trịt hết các đường. Trương Hiển đi lẻn ra sông Hát giang, bạt lên đến địa phận Sơn tây, rồi kéo quân lên bộ, muốn đi xuyên đường Hưng Hóa về Vân Nam. Khi đến huyện Phù Ninh, qua rặng núi Chĩ Sơn, bỗng trông thấy trên đầu núi, cờ cắm đỏ khé, trống đánh vang lừng. Một tướng to tựa Khổng Lồ, cao hơn Ông Trọng, đầu đội nón nan nhớn tầy nong, tay cầm cánh

cung dài hai trượng. Quân Nguyên kinh hồn lạc phách, nhơ nhơ nhác nhác nhìn nhau; lại thấy một cây to ở cạnh đường, có một mũi tên dài 8 thước, cắm ngập nửa thân cây. Quân Nguyên cho là thần tướng trên giời xuống giúp, ù té cắm đầu cắm cổ mà chạy.

Đó là Hà Đặc làm phụ đạo tử (chức quan Mường) ở hạt ấy, biết trước rằng quân Nguyên thế nào cũng kéo qua, mới làm hình nhân to lớn bằng nan ấy, và cắm một mũi tên vào cây to, để cho quân giặc trông thấy hồ nghi không dám tiến binh. Quân Nguyên quả nhiên kinh chạy. Hà Đặc thừa thế dẫn quân xuống núi đuổi đánh. Đuổi mãi đến làng A Lạp, ở đó cách một con sông, quân Nguyên chạy khỏi qua cầu, sai quân cất bỏ cầu. Hà Đặc đuổi đến nơi, sai quân bắc cầu phao kéo sang đuổi theo. Trương Hiển

ngảnh cổ lại xem thì không thấy tướng nào to nhớn, mới quày lại đánh nhau. Trương Hiển vốn là tướng khỏe mạnh, Hà Đặc địch không nổi, bị Trương Hiển giết chết. Quân Hà Đặc thấy chủ tướng bị giết, tan vỡ chạy về. Trương Hiển sai quân vây bọc cả lại, bắt sống không sót một người nào.

Trương Hiển lập trại đóng quân ở đấy.

Có ngựa lưu linh chạy về Tràng An báo tin với Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương lập tức đưa hịch ra Thăng Long, sai Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão dẫn quân lên đánh Trương Hiển. Hai tướng phụng mệnh dẫn quân mới lên đến huyện Đan phượng. Em Hà Đặc là Hà Chương cũng bị Trương Hiển bắt được giam trong trại. Hà Chương nhân lúc đêm khuya, giết hai tên lính canh ngục,

trốn thoát ra ngoài, lại lấy được cờ hiệu, áo giáp và con ngựa, chạy về đến nửa đường gặp Trần Quốc Toản dâng nộp, và thuật truyện đầu đuôi làm vậy.

Quốc Toản bàn với Phạm Ngũ Lão sai quân mặc áo giáp giặc, lấy cờ giặc làm hiệu, cho Hà Chương dẫn đường lên cướp trại Trương Hiển. Sáng tinh sương hôm ấy, Quốc Toản dẫn quân đến trước trại. Trương Hiển không ngờ, vẫn tưởng là quân mình, chưa kịp phòng bị. Chợt đâu quan quân đánh ập vào, Trương Hiển giật mình, vội vàng mang quân ra trại cự địch, Quốc Toản đánh bừa vào. Quân Nguyên bối rối chạy trút về mé sau. Lại gặp phải Phạm Ngũ Lão đánh tự sau trại vào, phóng hỏa đốt trại. Trương Hiển dẫn bại quân chạy ra mé sông, xuống thuyền về bến Đại mang. Lại bị chiến thuyền của Dã Tượng, Yết Kiêu

chặn mất đường thủy. Trương Hiển nghĩ hết đường lui tới, bó giáp xin hàng.

Toa Đô đóng quân trên sông Thiên Mạc nghe tin Trương Hiển bại trận đã hàng rồi, mà các bến thì chỗ nào cũng có quan quân án ngữ, mới lui quân về đóng ở Tây kết, cho người đi đò xem quân tình của Thoát Hoan làm sao.

Quân thế của Hưng Đạo vương bấy giờ phấn trấn lắm. Các tướng thắng trận, ai nấy đưa tin về báo tiệp. Hoài văn hầu thì đưa Hà Chương về; Dã Tượng, Yết Kiêu thì đem Trương Hiển đến; cùng kéo về ra mắt Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương mừng rỡ, dùng Hà Chương là bộ tướng, còn Trương Hiển thì hãy giam lại một nơi.

Hôm sau Hưng Đạo vương tâu với vua rằng:

– Thoát Hoan lui về Bắc Giang, mà Toa Đô thì hiện đóng tại Tây kết, binh thế đã cô. Xin bệ hạ sai Chiêu văn vương Nhật Duật hiệp với Thượng tướng Quang Khải dẫn quân chặn giữ các đường, không cho Thoát Hoan, Toa Đô đi lại thông tin với nhau. Còn tôi thì xin tiến binh đánh quân Toa Đô trước, rồi sẽ đánh Thoát Hoan.

Vua nghe nhời ấy, cho Hưng Đạo vương tùy ý mà sai khiến. Hưng Đạo vương mới đưa hịch cho Trần quang Khải, Trần nhận Duật, sai chặn đường không cho Thoát Hoan đến cứu Toa Đô; một mặt hội các tướng lại truyền lịnh rằng:

– Toa Đô đóng ở Tây Kết, hiện chia làm 3 trại: Đường ngột Đải giữ trại đầu; Ô Mã Nhi giữ trại cuối; còn Toa Đô giữ thủy trại ở giữa. Chuyến này các ngươi

nên cố sức đánh một trận, chắc là bắt được Toa Đô. Hễ bắt được Toa Đô, thì đánh Thoát Hoan một trận là phá tan được giặc.

Các tướng nghe lịnh ai nấy mừng rỡ, cùng vỗ tay xin hết sức đi đánh giặc.

Hưng Đạo vương trước hết sai Lê Phụ Trần, Hà Chương dẫn 3.000 quân đến phá trại Đường ngột Đải. Thứ hai sai Trần quốc Toản, Nguyễn Khoái dẫn 3.000 quân đến phá trại Ô Mã Nhi. Bốn tướng vâng mệnh dẫn bộ quân đi trước. Lại sai Hưng võ vương Nghiễn, Hưng hiếu vương Úy, Cao Mang, Đại Hành dẫn 300 chiến thuyền đến phá thủy trại của Toa Đô. Sai Phạm Ngũ Lão, Dã Tượng, Yết Kiêu phục sẵn 3.000 quân ở sau núi Tây kết chặn đường Toa Đô chạy ra bể.

Các tướng ai nấy lĩnh mệnh dẫn quân đi.

Nói về Lê Phụ Trần, Hà Chương đương đêm mang quân đến đánh trại Đường ngột Đải. Ngột Đải sai người phi báo Toa Đô, rồi cứ giữ trại không dám ra đánh. Lê phụ Trần chia quân làm hai mặt đánh hỏa công phá tung cửa trại. Ngột Đải thất kinh, dẫn quân chạy về mé sau, lại bị Hà Chương đánh ập đến. Ngột Đải cố sức đánh tháo đường chạy được thoát. Toa Đô được tin Đường ngột Đải, sắp muốn cất quân đến cứu, thì toán quân Hưng võ vương dẫn chiến thuyền vừa đến, chiêng trống kinh động. Toa Đô vội vàng xuất thủy quân ra đánh. Đôi bên bắn nhau loạn xạ. Quân Toa Đô dần dần núng thế, kéo quân chạy lên bộ, định đến trại Ô Mã Nhi. Đi được vài dặm, bỗng nghe tiếng quân đi rậm rịch, tiếng nói xì

xào, tự mặt trước kéo đến. Toa Đô giật mình, sai quân thám xem binh nào, thì té ra là quân của Ô Mã Nhi. Vì là trại Ô Mã Nhi đã bị Quốc Toản, Nguyễn Khoái phá mất, y toan dẫn quân chạy đến với Toa Đô. Hai tướng gặp nhau, thương nghị muốn kéo quân chạy ra mặt bể. Khi đi đến mé sau rặng núi, bỗng lại thấy trống đánh rầm rĩ, quân phục đôi bên đổ ra, thì là quân của Phạm Ngũ Lão, Dã Tượng, Yết Kiêu. Bấy giờ quân Nguyên vừa bị thua chạy, khí sức đã mệt, nay lại gặp phải phục binh, ai nấy run như cầy sấy. Phạm Ngũ Lão, Dã Tượng, Yết Kiêu xông vào đánh giết, quân Nguyên tan tành. Ô Mã Nhi hết sức đánh phá vòng vây, chạy thoát ra ngoài. Còn Toa Đô thì bị vây dầy quá, không tài nào đánh ra được, bị tên bắn chết ở dưới sườn núi. Phạm Ngũ Lão sai quân cắt lấy đầu Toa Đô đem về nộp.

Vua trông thấy đầu Toa Đô, mặt mũi dữ tợn vẫn như lúc sống, mắt mở trừng trừng; vua than rằng:

– Làm bầy tôi nên như người này!

Vua thấy người hùng dũng, mà lại hết lòng với chúa, vua thương tiếc, than như thế rồi cởi áo ngự đắp vào đầu Toa Đô, sai quân dùng lễ mai táng cho tử tế. Bấy giờ là tháng năm, năm Ất dậu.

Hưng Đạo vương thấy Ô Mã Nhi chạy thoát ra đường bể, liền sai Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái, Dã Tượng, Yết Kiêu, dẫn thủy quân đuổi theo. Một mặt sai Hoài văn hầu Quốc Toản, Lê phụ Trần dẫn bộ quân đi gấp đường vào Thanh Hóa, chặn đường mà đánh. Ô Mã Nhi quẫn thế, phải bỏ hết cả thuyền bè quân quyền, chỉ một thầy một tớ bơi một

chiếc thuyền nan, nhân lúc đêm khuya lẻn chạy ra bể, thoát được về Tàu.

Quan quân đuổi theo bắt sống được hơn năm vạn người và chiến thuyền, khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Hưng Đạo vương được trận toàn thắng, mở tiệc khao thưởng ba quân, rồi tiến quân lên mặt bắc, để tiễu trừ Thoát Hoan.

Bấy giờ Thoát Hoan đóng quân ở Bắc Giang, nghe tin Toa Đô tử trận; Ô Mã Nhi, Đường Ngột Đải thì đã trốn về Tàu. Quân tình tướng sĩ ai nấy ngã lòng. Vả lại giời đang mùa hè, nóng nực khó chịu, kế đến mấy trận mưa, sơn lam chướng khí bốc lên, quân sĩ dịch tễ chết hại cũng lắm. Bởi thế có bụng muốn rút quân về Tàu.

Hưng Đạo vương cũng đã biết cơ Thoát Hoan tất phải chạy, mới hội các tướng lại truyền lịnh rằng:

– Thoát Hoan không bao lâu nữa tất chạy về Tàu, các tướng nên cố kỉnh một phen này, để cho tiệt hẳn giống Mông Cổ.

Các tướng cùng reo lên rằng:

– Giặc Mông Cổ quấy nhiễu, nhờ có đại vương hết lòng giúp nước, chúng tôi cũng xin đồng lòng hết sức, trừ cho tiệt giống tàn ác ấy.

Hưng Đạo vương liền sai Nguyễn Khoái, Phạm Ngũ Lão, dẫn ba vạn quân đi lẻn đường núi phục sẵn hai bên rừng sậy ở bến sông Vạn kiếp, để chờ lúc quân Nguyên chạy đến thì đổ ra mà đánh.

Lại sai Hưng Võ vương Nghiễn, Hưng Hiếu vương Úy dẫn ba vạn quân đi đường Hải Dương ra mặt Quảng yên, giữ chặn đường về châu Tư minh.

Ngài tự dẫn đại quân lên Bắc Giang.

Thoát Hoan nghe tin Hưng Đạo vương kéo quân lên, cũng gượng dẫn quân ra dàn trận. Hoài văn hầu Quốc Toản múa thương tế ngựa ra khiêu chiến; trận bên Nguyên thì Phàn Tiếp nhảy ra, đôi tướng quần nhau một hồi. Thoát Hoan sai A bát Thích, Lý Quán chia làm hai cánh đánh sang.

Hưng Đạo vương cũng sai Dã Tượng, Yết Kiêu làm cánh tả; Cao Mang, Đại Hành làm cánh hữu; kéo ra địch nhau với bên kia trống trận vang giời, tiếng reo rậy đất. Hưng Đạo vương lại sai Lê phụ Trần, Hà Chương dẫn một toán

quân lẻn ra mé sau quân Nguyên đánh tập hậu. Quân Nguyên tuy còn mạnh thế, nhưng bị quân tướng bên này đánh hăng lắm, không thể nào địch lại nổi, mới vừa đánh vừa lui quân chạy về. Quân ta thừa thế đánh tràn vào, quân Nguyên bỏ giáp quẳng khí giới đi mà chạy, lại bị quân ta đôi mặt đánh ập vào. Thoát Hoan dẫn các tướng cố sức đánh giết, mở lấy một đường mà chạy trốn. Quan quân thừa thắng đuổi theo, bắt được khí giới rất nhiều.

Thoát Hoan dẫn bại quân chạy gần đến bến Vạn kiếp, quân sĩ người nào người ấy đã nhược, sắp sửa gọi đò sang sông, bỗng dưng thấy nổi ba tiếng pháo, rồi quân phục ở hai bên bụi sậy đổ ra. Thoát Hoan kinh hồn tán đảm, dẫn các tướng men bờ sông chạy xuôi. Quân sĩ thì tan vỡ chạy ra tứ phía. Phạm Ngũ

Lão, Nguyễn Khoái thúc quân vào đánh giết, quân Thoát Hoan mười phần lại tổn mất năm. Lý Hằng bị tên thuốc độc chết trong đám loạn quân; còn Phàn Tiếp, A bát Thích, Lý Quán dẫn bại quân hết sức giữ gìn Thoát Hoan, vừa đánh vừa chạy, Lý Quán thấy quan quân đuổi kíp quá, sợ hãi mất Thoát Hoan, trong quân sẵn có ống đồng to, mới nói với Thoát Hoan rằng:

– Việc cấp lắm rồi, điện hạ nên quyền nghi ẩn vào trong ống đồng này, kẻo quân kia trông thấy thì khó lòng mà trốn cho thoát.

Thoát Hoan nghe nhời, chui vào ẩn trong một cái ống đồng to. Lý Quán để lên trên xe, sai các tướng kèm giữ, dẫn quân chạy ra châu Tư Minh.

Hưng Đạo vương thúc các tướng đuổi cực rát. Lý Quán đem quân vừa đến Tư Minh, thì lại gặp phải Hưng Võ vương Nghiễn, Hưng Hiến vương Úy dẫn quân ra chặn đường.

Lý Quán bảo với các tướng rằng:

– Quân ta đến đây chỉ cách một ít nữa thì về đến địa phận nước nhà, nay gặp phải quân chặn đường, nếu các tướng không liều chết mà đánh, thì chắc là không còn sống sót được một người nào.

A bát Thích, Phàn Tiếp thúc ngựa xông vào đánh nhau với Ngưng võ vương Nghiễn và Hưng hiến vương Úy. Quân Nguyên cũng liều thân lăn xả vào đành. Hai vương địch không nổi tướng Nguyên, phải mở đường cho quân Nguyên chạy khỏi, rồi đuổi theo đánh

tập hậu. Lý Quán đi kèm xe đồng chạy mé sau. Hưng võ vương giương cung bắn theo, Lý Quán trúng phải tên, ngã quay xuống ngựa. Các tướng giữ gìn Thoát Hoan chạy được thoát về Quảng châu. Quân Nguyên chết như rạ.

Hai vương thấy quân Nguyên chạy xa, mới thu quân về ra mắt Hưng đạo vương. Đại quân của Nguyên thế là tan cả, còn dư đẳng ít nhiều tản nát các nơi, cũng dần dần bị quân ta tiễu trừ được hết. Hưng Đạo vương mới điểm duyệt quân tướng, thì duy thiệt mất Trần bình Trọng, và ít nhiều tì tướng; còn các danh tướng vẫn hội đủ mặt, không thiếu người nào. Trong bụng ngài nấy làm mừng rỡ lắm. Mới giết trâu mổ bò khao thưởng tướng sĩ, rồi chỉnh đốn cơ nào đội ấy kéo về Tràng An.

Đó là:

Bụi hồng quét sạch quân cường khấu,

Đường tía rung rinh tiếng khải ca.

Muốn biết về sau thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI

Thái thượng hoàng xa giá hoàn cung,
Phạm Ngũ Lão sắt cầm phỉ nguyện.

Bấy giờ thượng hoàng cùng vua còn đóng ở Tràng An, nghe tin Hưng Đạo vương thắng trận kéo về, mừng rỡ vô cùng. Vua thân ra cửa hành cung đón vào. Hưng Đạo vương vội vàng xuống ngựa lạy phục cạnh đường. Vua thân ra đỡ đứng dậy, mời ngồi cùng một xe đi vào.

Hưng Đạo vương vào đến sân rồng, thượng hoàng và vua mừng rỡ nói rằng:

– Giang sơn nước Nam ta lại được bình yên như cũ, toàn nhờ sức của vương cả.

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Tiểu thần không sớm trừ được giặc, để đến nỗi xa giá phải long đong năm sáu tháng giời, đó thực là một tội to, dám đâu nói đến công cán.

Thượng hoàng an úy một hồi, lại cho đòi cả các tướng lên điện ngọt ngào úy dụ một lượt, rồi sai mở tiệc đại yến ăn mừng, trên từ vương hầu, dưới đến tướng sĩ, ai nấy cũng được dự tiệc.

Hưng Đạo vương đóng quân nghỉ lại ba hôm, rồi tâu vua xin rước xa giá về Thăng Long.

Thượng tướng Trần Quang Khải tự khi khôi phục được kinh thành, sửa sang cung điện chực xa giá về đã lâu. Vì khi trước chưa được yên ổn hẳn, cho nên Hưng Đạo vương chưa dám rước về. Nay mới thực là bốn phương bình định, non nước như xưa. Tháng sáu năm ấy, Hưng Đạo vương suất các tướng sĩ hộ vệ xa giá thượng hoàng và vua tự sông Đại hoàng khởi trình.

Hôm ấy khí giời mát mẻ, sông lặng nước bằng, chiêng trống vang giời, tinh kỳ rợp nước. Thuyền rồng chèo trên mặt nước, vùn vụt như bay. Đôi bên vệ đường đê kéo cờ treo đèn, già trẻ kéo ra xem đông như kiến, rõ ràng ra cảnh tượng thái bình.

Vua đứng trên thuyền rồng, ngắm xem phong cảnh vui vẻ, sực nghĩ đến

những lúc trèo non vượt bể, trải mùi cay đắng, mới than rằng:

– Không ngờ bây giờ lại trông thấy quang cảnh này!

Đang khi nhìn trông phong cảnh, bỗng dưng thấy mây kéo tối sầm, cơn giông cơn gió ở đâu, ù ù kéo đến, nước sông cuồn cuộn, sóng trắng rập rềnh, thuyền bè tranh nghiêng tranh ngửa, ba quân mất vía, các tướng kinh hồn.

Hưng Đạo vương vội vàng sai quân bỏ neo, tụ cả các thuyền kèm giữ một chiếc thuyền rồng của thượng hoàng và vua ngự. Một nhát thấy một người ở giữa dòng sông nổi lên, ăn mặc áo lính, tay cầm một cái hộp vàng, trèo sấn lên thuyền rồng, đến trước mặt vua, quì xuống tâu rằng[18]:

18 Khúc truyện này huyền hồ lắm, đặt theo nhời tục truyền, không có đích xác.

– Tôi phụng mệnh Đại đô đốc ở thủy phủ, đem hộ thư dâng lên hoàng đế ngự lãm.

Nói đoạn từ ra, nhảy xuống sông đi mất.

Vua ngạc nhiên lấy làm lạ, sai mở hộp ấy ra, thì thấy có một bức thư. Thư rằng:

"Thủy phủ Đại đô đốc Giang đại giao kính phụng thư tâu lên hoàng đế: Tôi trấn thủ ở xứ này, nghe tin thánh giá hoàn cung, lấy làm hân hạnh vô cùng. Vậy tôi thân xuất hết tướng sĩ quân quyền, ra đây đón mừng hoàng đế. Vả lại tôi nghe hoàng đế lắm cung tần mĩ nữ theo hầu, dám xin hoàng đế giáng ơn ban cho một người, thì tôi đội ơn không biết ngần nào, sẽ xin thu hết phong ba, để hoàng đế lên đường cho được ổn tiện."

Vua xem thư nổi giận, hỏi Hưng Đạo vương rằng:

– Thủy thần vô lễ dám ngăn trở đường trẫm, cầu đòi mĩ nhân, thì vương tính sao?

Hưng Đạo vương cũng giận, tâu rằng:

– Vật nào yêu quái mà dám vô lễ làm vậy? Xin bệ hạ khoan tâm, tôi xin sai dũng tướng xuống giết được yêu thần ấy.

Nói đoạn lập tức lấy thanh thần kiếm, truyền cho Yết Kiêu lội xuống sông giết yêu quái.

Yết Kiêu lĩnh mệnh cầm thanh kiếm nhảy xuống sông, bấy giờ hãy còn đang sóng to gió nhớn, Yết Kiêu xuống đến đáy sông, thấy những ba ba, thuồng luồng, rải, rắn, cá to vô số. Các giống thủy tộc

xúm quanh cả vào chực nuốt Yết Kiêu. Yết Kiêu cầm thanh thần kiếm, chém vung một lúc, các giống bị thương chết rất nhiều, tan giãn cả ra bốn phía. Yết Kiêu cứ việc đuổi theo chém giết. Một nhát, thấy một con thuồng luồng cực to, chờm đến trước mặt Yết Kiêu. Yết Kiêu vung thanh kiếm chém ra, thì hào quang tỏa ra ba trượng, con thuồng luồng ấy biết là thần kiếm, vùng ra chạy mất. Yết Kiêu biết nó hẳn là chúa yêu, theo chiều sóng gió hết sức đuổi theo, con kia chạy không kịp, túng thế chui vào một cái hang nhớn cạnh bờ. Yết Kiêu bấy giờ mới thôi, lại lội ra đến chỗ đóng thuyền nổi lên.

Tướng sĩ trên thuyền thấy Yết Kiêu nhảy xuống sông, đang lúc ba đào hùng dũng, chắc là Yết Kiêu phải chết dưới sông. Một nhát thấy máu đỏ loang lên

mặt nước, rồi rải, rắn, cá, ba ba nổi lên lềnh bềnh, mà Yết Kiêu thì không thấy tăm hơi đâu, ai ai cũng đã lo thay, đang xì xào ngơ ngác, tự nhiên thấy giời lại quang đãng, sóng gió yên lặng, rồi thấy nước sủi lên sùng sục, Yết Kiêu nhảy choàng lên thuyền.

Hưng Đạo vương mừng rỡ hỏi rằng:

– Xuống đó sự thể làm sao?

Yết Kiêu thuật hết tình đầu như thế. Thượng hoàng cùng vua đều mừng, khen cho Yết Kiêu có sức mạnh và can đảm.

Yết Kiêu tâu rằng:

– Tiểu tướng chưa biết được con yêu quái, vì nó chui vào hang, vậy lại xin mang ngọn giáo dài xuống sông giết cho được yêu vật, đem lên dâng bệ hạ.

Vua thấy bấy giờ sóng gió đã yên ổn, không muốn sinh sự, mới bảo rằng:

– Ngươi đã ra tài đuổi được giống ác vật ấy, nó không dám ngăn trở nữa thì thôi, bất tất phải nhọc sức làm chi nữa.

Liền lại sai tướng sĩ chỉnh đốn thuyền bè khởi hành. Cách hai hôm lên đến Thăng Long. Thượng tướng Trần Quang Khải đem văn võ trăm quan ra thành đón rước vào cung. Thượng hoàng và vua về đến cung cấm, làm lễ bái tạ thiên địa tôn miếu, lại mở tiệc ăn mừng, cho tướng sĩ ăn uống vui vẻ ba ngày.

Gia phong cho Hưng Đạo vương làm Hưng Đạo đại vương. Các tướng có công ai nấy cũng được phong thưởng.

Những người Chiêm Thành, khi trước theo Toa Đô, bị quan quân bắt

được tha chết cho về nước. Các quân tướng bên Nguyên bị bắt, cũng tha cả cho về Tàu.

Nói về con gái nuôi Hưng Đạo vương là Nguyên công chúa, từ khi Trinh công chúa vào cung, còn một mình Nguyên công chúa ở nhà hầu hạ phu nhân, thường nghe thấy vương phụ khen trong bọn gia tướng có Phạm Ngũ Lão văn võ toàn tài, anh hùng hơn cả. Nguyên công chúa nghe lỏm thì cũng biết vậy, nhưng chưa rõ Phạm Ngũ Lão là người thể nào. Một hôm, Hưng Đạo vương có việc vội cho đòi Phạm Ngũ Lão vào hầu; lúc Phạm Ngũ Lão đến thì Nguyên công chúa có ý, ở nhà trong liếc mắt ra, thấy người tướng mạo khôi ngô, oai phong lẫm liệt, đang trạc thanh niên, từ đấy đem lòng tơ tưởng.

Còn Phạm Ngũ Lão ra vào hầu vương phủ, thỉnh thoảng nghé thấy bóng hồng thấp thoáng trong vườn, trạc ngoài đôi tám xuân xanh, mắt phượng, mày ngài, mặt hoa, da tuyết, hỏi ra thì là con gái nuôi Hưng Đạo vương. Từ khi ấy Phạm Ngũ Lão ngày ngẩn đêm mơ, lúc nào cũng nhớ tới Nguyên công chúa. Lạ thay! giai tài gái sắc, hễ nghe tiếng nhau, hễ gặp mặt nhau, là sinh lòng quyên ái, nhưng hai bên chưa biết bụng nhau, không dám ngỏ nhời than thở, chỉ băn khoăn tình riêng trong dạ, mà yêu trộm nhớ thầm!

Đến khi giặc giã, Ngũ Lão phải theo quân đánh giặc; công chúa thì theo phu nhân tránh một nơi, có 5, 6 tên ả hoàn và hai tướng tâm phúc đem một đội gia đinh theo hầu.

Công chúa nhân lúc loạn ly buồn bã, sực nghĩ đến mối tình, lại nhớ nhời tiên

mẫu, thường thường đêm khuya giằn giọc, thở ngắn than dài, không biết nhân duyên về sau thế nào. Huống hồ đương cuộc can qua chinh chiến, những người anh hùng xuất thân báo quốc, biết đâu sinh tử dường nào, nếu rủi ra mà phải người anh hùng tri kỷ, thì sơ tâm ao ước, chả hóa ra ảo mộng hư vô; công chúa càng nghĩ càng lo, lại càng buồn. Vả lại xưa nay là người khuê các, bây giờ phải trèo non vượt suối, trải gió dầm mưa, thân bồ liễu chịu sao được phong sương, dần dần phải bệnh, mặt hoa ủ dột, mình ngọc gầy gùa.

Phu nhân yêu dấu công chúa, chẳng khác nào con sinh ra; nay đang lúc buồn rầu, lại thấy con phải bệnh, trong bụng bồn chồn, ngày đêm phiền não. Các ả hoàn hết điều khuyên giải, và chạy thuốc men cho công chúa, nhưng bệnh thế

mỗi ngày một nặng, phu nhân hỏi han, thì công chúa chỉ thở dài không nói ra làm sao cả.

Trong bọn ả hoàn có một đứa tên là Phương Cúc sắc sảo tinh nhanh, đêm khuya hầu hạ, nghe tiếng công chúa giằn giọc, đồ là công chúa có chung tình. Nay lại thấy người mỗi ngày càng mòn mỏi, thuốc chữa không bớt, biết bệnh ấy hẳn là bệnh tương tư, mới nói nhỏ với phu nhân tình hình làm vậy. Phu nhân cũng mang lòng nghi ngờ, nhân lúc thanh vắng, hỏi nhỏ công chúa rằng:

– Con ơi, Bệnh con bởi tự đâu, con phải nói thực cho mẹ được hay? Công chúa chỉ rền rĩ ứa hai hàng nước mắt, nhất định không nói. Phu nhân lại hỏi:

– Con ơi! Từ khi chị con vào cung, mẹ chỉ có một mình con bạn vui cùng

mẹ. Bây giờ cha con và các anh con phải đi dẹp giặc cả, hai mẹ con phải lặn lội thế này, mẹ nghĩ chua xót trong lòng, nay con lại đau ốm, thì cực lòng mẹ lắm.

Nói đoạn, phu nhân ròng ròng sa nước mắt.

Công chúa thấy mẹ buồn rầu, cũng động lòng khóc nức nở, rồi nói tảng ra rằng:

– Mẹ ơi! Con nhờ ơn cha mẹ nuôi con, coi con như con đẻ, công ơn ấy biết là ngần nào! Vì con xưa nay không đi xa bao giờ, nay phải dầm mưa dãi nắng, cho nên thành bệnh đấy thôi.

Phu nhân lại dỗ rằng:

– Con ơi! Con có phải cảm phong sương, thì thuốc chữa phải bớt, nay bệnh mãi không khỏi, tất có duyên cớ sao đây,

con phải nói thực cho mẹ biết, mẹ sẽ liệu phương kế chữa cho con. Nếu con không nói ra, mà chứa tích mảnh tình trong bụng, con mỗi ngày một héo hắt đi, thì làm thế nào?

Công chúa trước còn nhất định không nói, rồi phu nhân hỏi gặng mãi, mới khóc mà nói rằng:

– Mẹ ơi! Mẹ đã đoán được bệnh căn con, thì con cũng chẳng dám giấu gì mẹ. Con tự khi xưa chơi với chị con ở vườn hoa, có gặp tiên mẫu nói đến duyên con về sau sánh với anh hùng. Nhưng con ở thâm khuê, thì biết anh hùng là ai, duy thường nghe vương phụ khen tài Ngũ Lão, có thiết tưởng như người ấy với con, mới thực là đẹp duyên phải lứa. Không ngời giời làm ba đào, con phải lánh mình nơi khe suối, y cũng phải xông pha đám

chiến trường, đã chắc gì được thành nhân duyên về sau. Con nghĩ phận con, uổng sinh ra đời này, nên con thương tâm mà thành bệnh. Lạy mẹ, con cảm ơn mẹ có lòng thương con, nhưng con tưởng chuyến này con không thể sống mà báo đáp ơn cha mẹ được.

Phu nhân nghe xong tủm tỉm cười, nói rằng:

– Con ơi! Mẹ tưởng là con bệnh não thế nào, chớ việc ấy thì can gì mà ngại? Tiên đã dạy thì chắc là phải nghiệm. Vả lại Phạm Ngũ Lão trí dũng song toàn, dù trải mấy trăm chiến trận, cũng không việc gì. Con đã có tình như thế, để sau này mẹ sẽ nói truyện với cha con, chớ can gì mà phải lo phiền?

Công chúa được nhời phu nhân khuyên giải, lại có các ả hoàn dỗ dành

chăm chút thuốc thang, dần dần mỗi ngày một tỉnh táo.

Được vài ba hôm, công chúa đang lúc canh khuya tơ tưởng, sực nghe ngoài cửa có tiếng ngựa chạy sồng sộc, công chúa mở cửa ra xem, thì thấy bóng giăng sáng như ban ngày, một tướng tế ngựa chạy đến, mình mẩy máu me đầm đìa, trông ra chính là Phạm Ngũ Lão. Mé sau lại thấy một lũ giặc Tàu đuổi theo, súng bắn đùng đùng. Ngũ Lão thét lên một tiếng cực dữ. Công chúa giật mình tỉnh dậy, té ra là một giấc chiêm bao.

Công chúa một mình ngẫm nghĩ, đồ là Ngũ Lão tất bị hại rồi, khóc ầm lên. Cả nhà kinh động thức dậy. Công chúa nhân hãy còn yếu, khóc một lúc rồi ngất đi bất tỉnh nhân sự. Phu nhân kinh hãi không biết cơn cớ làm sao, sờ vào thấy

người đã lạnh cả chân tay, mới sai các ả hoàn xúm xít vào gọi, kẻ giật tóc mai, người nắm ngón tay, gọi dồn một hồi, công chúa mới tỉnh. Phu nhân sai đốt là sơn và dùng các thuốc xoa bóp.

Phu nhân thấy công chúa đã tỉnh, mới hỏi rằng:

– Ban nãy con làm sao, bỗng dưng mà khóc, rồi ngất đi đến thế?

Công chúa khóc nức khóc nở không nói. Phu nhân bảo các ả hoàn ra ngoài, rồi lại hỏi hai ba lần.

Công chúa mới kể mộng làm vậy, và nói rằng:

– Mẹ ơi! Cứ như mộng con, thì chàng Phạm chắc đã bị phải tay giặc rồi.

Phu nhân lại khuyên giải rằng:

– Xưa nay mộng mị huyền hoặc, chắc gì mà tin; vả lại con nhớ lắm thì thành mộng. Có làm gì việc ấy, con cứ yên tâm, mai sau con chắc sánh được người ấy.

Công chúa từ bấy giờ lại tỉnh tao, dần dần ăn uống như thường, lại khỏe mạnh như trước. Xảy đâu nghe tin Hưng Đạo vương đã dẹp xong giặc, sắp sửa rước xa giá hoàn cung, các tướng tá trọn vẹn không khuyết người nào.

Cả nhà được tin mừng rỡ vô cùng. Phu nhân cho người đưa tin về, nói với Hưng Đạo vương, rồi thu xếp sắp sửa về dinh.

Hưng Đạo vương được tin, sai ngay Phạm Ngũ Lão đem một đội quân đến tận nơi ngụ sở đón phu nhân và công chúa về.

Ngũ Lão đến nơi, vào lạy phu nhân, trình nhời Hưng Đạo vương. Phu nhân trông thấy Ngũ Lão mừng mừng rỡ rỡ. Công chúa thì thẹn thò nép vào đằng sau bình phong. Các ả hoàn và hai tướng tâm phúc ai nấy bưng mồm cười khúc khích, phu nhân quát mắng mới thôi.

Phạm Ngũ Lão ngạc nhiên, không biết tình ý làm sao mà họ thấy mình lại cười, lui ra ngoài hỏi lại truyện hai tướng. Hai tướng mới thuật sự tình công chúa tương tư. Ngũ Lão thẹn đỏ mặt. Từ bấy giờ Ngũ Lão mới biết là Nguyên công chúa cũng có tình riêng như mình, và cảm bụng chung tình của công chúa, nhưng trong lòng vẫn còn thấp thỏm, chỉ sợ Hưng Đạo vương không gả cho.

Hôm sau, phu nhân lên đường; Ngũ Lão rước phu nhân lên song loan, công chúa thì ngồi riêng một xe, có dáng thẹn

thò. Ngũ Lão thỉnh thoảng trông trộm sau xe, ruột nóng như lửa chất, mong về đến dinh cho chóng, để xem tình ý Hưng Đạo vương ra làm sao.

Khi về đến dinh, Hưng Đạo vương ra cửa dinh đón phu nhân vào. Bốn vị vương tử cùng ra nghinh tiếp. Vợ chồng con cái, trông thấy nhau hoan hoan hỉ hỉ, đưa nhau vào dinh. Công chúa lạy mừng phụ thân, anh em hỏi han vần vã. Hưng Đạo vương sai mở tiệc tẩy trần, cả nhà đoàn viên vui vẻ, các tướng bộ hạ cũng được dự tiệc.

Phu nhân thừa nhân nói với Hưng Đạo vương rằng:

– Giai khôn dựng vợ, gái nhớn gả chồng, con em này đã tới tuần cập kê, tướng công nên tìm kiếm một người xứng đáng mà gả chồng cho nó.

Hưng Đạo vương gật đầu.

Phu nhân lại nói rằng:

– Thiếp nghe Phạm Ngũ Lão anh hùng xuất chúng, và lại đang trạc thiếu niên, chính là vừa đôi phải lứa với con em, tướng công nên gả cho y là hơn.

Hưng Đạo vương thấy nói chính hợp ý mình, mới nói rằng:

– Phu nhân nói phải! Vậy để tôi sẽ liệu xem.

Phạm Ngũ Lão từ khi đưa phu nhân về đến dinh, chờ chực nghe ngóng hơn nửa tháng giời, không thấy tin tức gì, nóng lòng nóng ruột, nghĩ ngợi thâu đêm đến sáng, không biết vì cớ làm sao, một là truyện trước họ nói xằng, hai là Hưng Đạo vương tìm kén cửa công hầu, không thèm gả cho ta chăng? Nghĩ vẩn

nghĩ vơ, lúc nào cũng mặt mũi thẫn thờ. Một khi bỗng thấy một tên lính hầu ra đòi vào Hưng Đạo vương hỏi truyện. Ngũ Lão đã mừng thầm, chắc là hẳn vì việc nhân duyên ấy. Vội vàng chỉnh tề khăn áo đi vào. Vào đến nơi thì thấy có Chiêu văn vương Nhật Duật ngồi chơi, té ra là Chiêu văn vương cho gọi vào hỏi truyện ôn tồn, Hưng Đạo vương cũng nói những truyện đâu đâu, chớ không có câu nào động đến truyện ấy. Một nhát, Chiêu văn vương giở về. Hưng Đạo vương cũng lui vào nhà trong đi nghỉ, Ngũ Lão buồn rầu biết là ngần nào, lại phải lủi thủi giở ra. Chân đi lững thững, thỉnh thoảng lại ngảnh cổ dòm vào nhà trong, xem tình nhân có ý tứ gì không, nhưng cửa sâu nhà rộng, nhìn vào chẳng thấy gì cả.

Ngũ Lão tức lắm, vì không biết rõ truyện ra làm sao. Sáng hôm sau, lại vào hầu Hưng Đạo vương thực sớm, và có ý muốn trông mặt tình nhân một chút. Vào đến nơi thì ngài còn ngủ, Ngũ Lão chờ chực một hồi lâu, không thấy ngài thức dậy, muốn dạo ra sau vườn hoa, giả tiếng xem phong cảnh, nhác trông thấy bóng hồng thấp thoáng dưới lầu. Ngũ Lão dòm vào thì mĩ nhân đã bước lên lầu, khuất người không trông thấy gì nữa. Ngũ Lão ruột gan bấy giờ như xé, đứng ngây ra không khác gì người phải thuốc mê.

Một nhát thấy Hưng Đạo vương đã thức dậy, ra ngồi chơi ngoài cung đường, Ngũ Lão vội vàng giở vào ra mắt.

Hưng Đạo vương hỏi:

– Nhà ngươi đến đây có việc gì sớm vậy?

– Bẩm đại vương, tôi nhân ngồi nhàn, vào hầu đại vương.

Hưng Đạo vương cho ngồi bên dưới, sai rót nước cho uống, rồi lại nói truyện nhàn đàm một lúc, cũng không nói động gì đến việc nhân duyên. Ngũ Lão tuy vâng vâng dạ dạ, nhưng trong bụng chán hơn cơm nếp nát. Một lúc lại từ giở ra về.

Phạm Ngũ Lão về đến nhà, lẩn thẩn ngồi nghĩ một mình, chắc là mĩ nhân không có ý gì với mình, cho nên không thèm nhìn đến; mà Hưng Đạo vương cũng quyết là không thèm gả con cho một đứa đầy tớ; thôi thì cũng yên phận quạ chẳng dám sánh với phượng hoàng, đừng nên mộng tưởng lắm cho mệt sức. Từ bấy giờ cơn nóng nẩy trước cũng

nguôi nguôi dần, miễn cho lập được công danh, thiên hạ không thiếu gì mĩ nhân, tài nữ.

Cách nửa tháng nữa, bỗng lại thấy Hưng Đạo vương cho lính đòi vào dinh. Ngũ Lão bấy giờ không còn mong tưởng gì nữa, thấy đòi thì vào. Vào đến nơi, chào lạy xong, Hưng Đạo vương cho ngồi, sai pha nước uống.

Hưng Đạo vương nói truyện đâu đâu một vài câu, rồi hỏi rằng:

– Chẳng hay nhà ngươi ở nhà đã kết duyên Tần Tấn với đâu chưa?

Nhời đâu có nhời như sét đánh bên tai, lửa tình tắt lạnh bấy nhiêu lâu, bỗng đâu lại thấy bừng lên, khác nào cho một vị thuốc cải tử hoàn sinh!

Ngũ Lão bấy giờ biết chừng ngài có ý đến mình, nửa mừng nửa thẹn, mới thưa rằng:

– Bẩm đại vương, chưa ạ!

Hưng Đạo vương có ý mừng rỡ, bảo rằng:

– Ta thấy nhà ngươi tài kiêm văn võ, có lòng yêu mến, vậy ta còn một công chúa, muốn cho kết duyên cầm sắt với nhà ngươi, không biết ý ngươi thế nào?

Phạm Ngũ Lão lạy tạ, nói rằng:

– Đại vương có bụng thương yêu tôi như thế, biết lấy gì mà báo đáp hậu ơn cho được.

Hưng Đạo vương mừng lắm, liền sai kén ngày, làm lễ thành hôn. Đến hôm cưới, Hưng Đạo vương mở tiệc vui

mừng, mời cả các vương hầu đến ăn yến. Phạm Ngũ Lão và Nguyên công chúa, hai vợ chồng thành hôn, giai tài gái sắc, vui vẻ biết là ngần nào!

Hưng Đạo vương lập riêng một dinh cho hai vợ chồng Phạm Ngũ Lão ở. Ngũ Lão tạ ơn Hưng Đạo vương, từ bấy giờ loan hoàng đẹp lứa, cá nước ưa duyên, cầm sắt hòa vui, trăm năm phỉ nguyện.

Đó là:

Bói phượng đã hài duyên thục nữ,

Cưỡi rồng nay phỉ nguyện anh hùng.

Chưa biết sau này thế nào, sẽ xem hồi sau kể truyện.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Mông Cổ cố sức cất quân báo thù,
Hưng Đạo ba phen phụng chiếu đánh giặc.

Nói về Thoát Hoan tự khi bại trận giờ về, các tướng dần dần cũng trốn về được cả. Thoát Hoan nghĩ từ khi mới xuất chinh, năm sáu mươi vạn quân, binh hùng tướng dũng nhường nào, chắc là nuốt sống được Nam quốc. Nay té ra hao quân tổn tướng, mười phần mất đến năm sáu phần, làm mất cả danh giá thiên triều. Nghĩ càng xấu hổ, xấu hổ bao nhiêu

thì lại tức bấy nhiêu, tức vì quân oai hùng cường là thế, tướng tá dũng mãnh là thế, mà thua với một nước nhỏ nhặt.

Khi về đến triều vào chầu Nguyên chúa, khóc lóc tâu hết tình hình trận mạc là thế. Nguyên chúa nghe xong, cơn giận ở đâu đùng đùng nổi lên như sấm, mắng Thoát Hoan rằng:

– Đồ nhục quốc kia! Khi xưa mày tình nguyện những thế nào, mà nay thua với một nước nhỏ, còn mặt mũi nào mà dám về đây.

Thoát Hoan khóc tâu rằng:

– Con gặp phải Trần Quốc Tuấn, lắm mưu nhiều trí, cho nên bị thua thế này. Nhưng con chỉ mắc lừa một lúc mà thôi, nay lại xin cất quân sang đánh phen nữa, nếu không báo thù được, con xin chịu tội.

Bấy giờ Ô Mã Nhi, A Bát Xích đứng cả ở dưới thềm rồng. Nguyên chúa đòi cả lên điện mắng rằng:

– Trẫm tưởng các ngươi cũng là người trí dũng, vậy cho các ngươi đi phò thái tử, phàm việc quân tình, phải thương lượng với nhau mà làm, sao dám để đến bại nhục như thế, làm mất cả oai danh của trẫm, khôn ngoan các ngươi để đâu?

Các tướng sợ xanh mắt, nín lặng không dám nói lại làm sao.

Nguyên chúa tức giận, muốn chém Thoát Hoan và cả các tướng, may có quần thần can ngăn, mới thôi.

Nguyên chúa bấy giờ sắp sửa cất quân vượt bể đi đánh Nhật bản. Thấy truyện bại trận này, lập tức trừu hết quân

đi đánh Nhật bản lại, và sai đóng thêm 300 chiếc tàu, truyền hịch cho ba tỉnh: Giang Hoài, Hồ Quảng, Giang Tây, tụ tập quân sĩ, hẹn đến tháng tám thì cất quân noi đường Khâm, Liêm sang đánh báo thù nước Nam.

Quan tỉnh Hồ Nam tên là Duyến Kha dâng sớ về can rằng:

– Quân ta bại trận mới về, kẻ dấu vết chưa khỏi, người đau yếu chưa dậy, xin hãy cho quân sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức ít lâu, rồi sẽ định kế xuất chinh.

Nguyên chúa nghe nhời, cho quân sĩ nghỉ ngơi vài tháng. Còn Trần Ich Tắc khi trước hàng Thoát Hoan theo về Tàu, hãy cho ra ở Ngạc Châu.

Qua sang mùa xuân tháng hai năm sau, bấy giờ là năm Đinh hợi, niên hiệu

Trùng Hưng thứ ba (niên hiệu Chí Nguyên nhà Nguyên thứ 24, lịch tây 1287). Nguyên chúa kén lấy 7 vạn quân, 5 trăm chiếc thuyền ở Giang Hoài, Hồ Quảng, Giang Tây; lại phát 6 nghìn quân Vân Nam và 1 vạn 5 nghìn quân ở bốn châu ngoài bể. Sai Thoát Hoan làm Đại nguyên súy, A Bát Xích làm Hành tỉnh tả thừa, Áo Lỗ Xích làm Bình chương chính sự, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp làm Tham tri chính sự, khởi thêm quân trong nước cả thẩy 30 vạn, cho theo Thoát Hoan sang đánh nước Nam, giả danh đưa Trần Ich Tắc về nước, lập làm An Nam quốc vương. Lại sai Vạn hộ là Trương Văn Hổ theo đường bể tải hơn 70 vạn tạ lương sang cấp cho quân ăn.

Thoát Hoan phụng mệnh sắp sửa cất quân đi. Sực có cận thần vào tâu với Nguyên chúa rằng:

– Tâu bệ hạ, có một tên tù là Nguyễn Nhan, phạm tội đáng chết, y tình nguyện đi làm hướng đạo, sang đánh Nam quốc, lập công để chuộc tội.

Nguyễn Nhan tên chữ là Bá Linh (ta thường gọi là Phạm Nhan), cha là người Quảng Đông, sang buôn bán bên nước Nam, lấy vợ ở làng, An Bài huyện Đông Triều, sinh ra Bá Linh. Bá Linh nhớn theo cha về Tàu, học hành cực giỏi, đỗ Tiến sĩ triều nhà Nguyên; lại cao tay phù thủy, có phép tàng hình biến hóa. Thường vào trị bệnh cho cung nữ, rồi thường thường biến phép hóa hình làm con gián, vào cung tư thông với cung nhân. Về sau lộ truyện, Nguyên chúa dùng phép bắt được, định án trảm quyết. Bá Linh thấy Thoát Hoan cất quân đi, mới tâu xin đi tùng quân chuộc tội.

Nguyên chúa đang khi muốn báo thù, thấy Bá Linh có lắm thuật tài, và lại ở nước Nam đã lâu, quen biết thông thổ, mới tha tội cho đi theo Thoát Hoan làm hướng đạo.

Bá linh mừng rỡ, lạy tạ ơn Nguyên chúa, giở về thu xếp ấn quyết đồ đạc, đi theo Thoát Hoan.

Vua nghe tin Nguyên triều sắp sửa cất quân vời Hưng Đạo vương vào, hỏi rằng:

– Thoát Hoan bại trận giở về, chuyến này căm tức sang đánh báo thù, quân thế hẳn to hơn trước, ta nên dùng kế gì mà chống lại được?

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Nước ta xưa kia, quân dân hưởng thái bình đã lâu, không tập đến việc chiến

trận, cho nên năm trước, quân Nguyên vào cướp, còn có kẻ trốn tránh theo hàng giặc. May nhờ có oai linh tổ tôn, và thần võ của bệ hạ, đi đến đâu được đến đấy, mới quét sạch được bờ cõi. Còn như bây giờ, quân ta đã quen việc công chiến, mà kẻ kia thì đi xa xôi mỏi mệt. Vả lại thấy Toa Đô, Lý Hằng, Lý Quán tử trận, tất cũng chột dạ, quân tình đã sinh nghi sợ, hẳn không dám hết sức mà đánh. Cứ như ý tôi xem ra, thì chuyến này dù có quân Nguyên sang đây, ta phá cũng dễ hơn phen trước. Xin bệ hạ đừng lo.

Vua mừng rỡ, sai Hưng Đạo vương đốc suất các vương hầu, mộ thêm quân sĩ, sửa sang khí giới, để phòng việc công thủ.

Hưng Đạo vương phụng mệnh, truyền hịch cho các vương hầu mộ binh.

Qua sang tháng mười một, Thoát Hoan dẫn quân noi đường Khâm, Liêm, đến châu Tư minh; sai Vạn hộ là Hà Chỉ, Trương Ngọc lĩnh 2000 quân, vận lương thảo chứa tại châu ấy. Lại sai Trình Bằng Phi, Áo Lỗ Xích mỗi người dẫn 1 vạn bộ binh đi đường lục; Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp suất lĩnh chu sư đi đường bể, chia làm hai ngả kéo sang trước. Còn Thoát Hoan thì tự dẫn đại quân đi sau.

Quan trấn thủ ngoài biên thùy phi báo về Thăng Long. Các quan tâu với vua, xin tuyển thêm lính cho nhiều để chống giặc.

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Binh, cốt giỏi không cốt nhiều, nếu nhiều mà không giỏi, thì dù như Bồ Kiên có trăm vạn quân, cũng không ích gì. Vả lại giặc đến chuyến này, ta chống lại cũng

dễ, mà các vương hầu đã mộ quân thêm rồi, can gì phải tuyển nữa.

Vua nghe nhời, không tuyển thêm binh, sai Hưng Đạo vương thống lĩnh các vương hầu, chia quân ra phòng giữ các nơi.

Hưng Đạo vương phụng chiếu về dinh, hội các vương hầu tướng tá lại truyền lịnh rằng:

– Quân Nguyên chuyến này muốn đánh báo thù phen trước, quân thế mới sang rất mạnh. Các tướng nên phải dụng tâm phòng thủ cho nghiêm mật, chờ khi quân kia đã mỏi mệt, ta sẽ dùng mẹo thừa cơ mà phá, thì mới có thể đánh được, nếu ai coi thường khinh địch, thì đã có quân lịnh!

Các tướng đều hoan hô phụng mệnh.

Hưng Đạo vương mới sai Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật, Tướng quân Nguyễn Khoái dẫn 3 vạn quân lên giữ mặt Lạng sơn. Sai Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản, Tướng quân Lê Phụ Trần dẫn 3 vạn quân vào giữ mặt Nghệ An, hai đạo ấy đường xa cho đi trước.

Hưng Đạo vương tự thống đại quân ra mặt Quảng Yên, sai Phạm Ngũ Lão làm tiền quân, Cao Mang làm tả quân, Đại Hành làm hữu quân, Nguyễn Địa Lô làm hậu quân; Dã Tượng, Yết Kiêu và bốn vị vương tử lĩnh trung quân đi kèm với Hưng Đạo vương.

Khi cất quân sắp đi, sực có một người tráng sĩ độ 20 tuổi, xin vào bái kiến.

Lính canh đưa vào hầu, Hưng Đạo vương trông thấy người ấy, mặt mũi

phương phi, sức lực khỏe mạnh, hỏi rằng:

– Tên kia đến đây có việc gì?

– Tôi nghe đại vương sắp cất quân đi đánh giặc, vậy xin vào làm môn hạ, tình nguyện đi tiên phong phá giặc.

Người ấy họ Nguyễn tên là Chế Nghĩa, quê ở làng Cối Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Có sức khỏe, tài võ nghệ, lại thông hiểu thiên văn, binh pháp.

Thường có bài thơ tự thuật rằng:

Đội giời đạp đất một con người,

Chí khí đường đường kể mấy mươi.

Há chịu khách Tề khua kiếm chực[19],

19 Phùng Hoan làm khách nước Tể, múa gươm cầu tiến dụng.

Nào thua tôi Tấn máu roi chơi[20].

Mưa Hoài[21]*, lửa Cử*[22] *khôn nghìn chước,*

Gác Hán, lầu Đường thỏa một thời.

Trung nghĩa đứng vòng giời đất rộng,

Tiếng thơm khen ngợi để muôn đời.

Người ấy vốn có chí lập công danh, nghe Hưng Đạo vương hay thu dùng hiền tài, vẫn muốn đầu làm môn hạ. Nay nghe tin ngài cất quân đi đánh giặc, mới nhân dịp vào bái kiến. Hưng Đạo vương hỏi truyện lai lịch, biết là người tài trí. Nhưng ngài muốn thử cho biết rõ, mới sai lính đem thương, ngựa, cho Chế Nghĩa cưỡi ngựa múa thương xem

20 Tổ Địch làm tôi nhà Tấn, múa roi ra trước dẹp loạn.
21 Đêm mưa tuyết, Bùi Độ lẻn vào đánh giặc Hoài sái.
22 Điền Đan ở thành Cử, dùng kế hỏa ngưu, phá quân Kỵ Kiếp.

ra làm sao. Chế Nghĩa phụng mệnh cầm thương, nhảy phắt lên ngựa, vừa phi ngựa vừa múa thương, ngọn thương vùn vụt, tiếng kêu ve ve, chỉ trông thấy bóng nhấp nhoáng xung quanh mình. Múa một hồi, chống thương xuống ngựa, các tướng ai cũng chịu là giỏi.

Hưng Đạo vương lại hỏi các mưu mô trong binh thư, thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào.

Hưng Đạo vương khen rằng:

– Người này chẳng kém gì tài Phạm Ngũ Lão, ta lại được thêm một tay tướng tài!

Lập tức vào chầu vua, xin phong cho Nguyễn Chế Nghĩa làm Tiên phong tướng quân.

Nguyễn Chế Nghĩa lạy tạ ơn, rồi theo Hưng Đạo vương đi đánh giặc.

Hưng Đạo vương sai Chế Nghĩa làm chánh tiên phong, và sai hai tên tì tướng là Hùng Thắng, Huyền Du làm phó tiên phong, cho dẫn 3.000 quân đi trước, ngài dẫn đại quân đi sau.

Chế Nghĩa dẫn quân đến châu Tư minh, chia đóng ba đồn: Sa, Từ, Trúc, cự nhau với quân Thoát Hoan.

Hưng Đạo vương đóng đại quân trên núi Phù sơn, sai đại tướng là Nguyễn Thức đem quân Thánh Dực, Dũng nghĩa giữ chặn cửa sông Đại Than[23], phòng quân Nguyên đi đường thủy kéo vào.

Nói về tiền quân của Nguyên là Trình Bằng Phi, Áo Lỗ Xích tiến binh đi trước, thấy bên này đã lập ba trại chỉnh tề, giữ

23 Thuộc Hải Dương.

gìn cẩn thận. Hai tướng mới đem binh đến phá trại.

Nguyễn Chế Nghĩa ra khỏi trại 10 dặm dàn trận. Trình Bằng Phi cũng dẫn quân vừa đến.

Chế Nghĩa thúc ngựa ra trước, quát lên rằng:

– Quân sống sót kia, sao còn dám đến quấy nhiễu nước tao?

Trình Bằng Phi cũng mắng rằng:

– Sức nước mày được bao nhiêu, mà dám kháng cự với thượng quốc? Quân ta hùng binh trăm vạn, chiến tướng nghìn viên, nếu mày biết thân, thì đừng khoe tài với tao mà uổng mạng!

Chế Nghĩa nổi giận, múa thương thúc ngựa vào đánh. Bằng Phi khoa một lưỡi

khai sơn đại phủ ra cự chiến. Hai tướng đấu nhau 5, 6 mươi hợp, một thương một phủ, ra sức giao phong. Chế Nghĩa đánh hăng quá, Bằng Phi địch không lại, dần dần núng thế, Áo Lỗ Xích liền múa đôi gươm xông vào đánh đỡ cho Bằng Phi. Chế Nghĩa một mình cự hai tướng, không núng chút nào. Bỗng đâu tiếng reo nổi lên, thì là quân của Hùng Thắng, Huyền Du chia làm hai ngả kéo đến. Quân Nguyên thất đảm xôn xao chạy ra tứ phía. Áo Lỗ Xích, Trình Bằng Phi thấy quân đã vỡ, cũng quay ngựa chạy về. Chế Nghĩa thừa thắng đánh thốc vào trong đám quân Nguyên, các tướng giặc hễ thò tên nào ra địch là bị đâm chết. Quân Nguyên thấy Chế Nghĩa khỏe mạnh lạ thường, đều kinh hoảng lạy thụp xuống trước ngựa, kêu xin thứ mạng.

Chế Nghĩa thương tình không nỡ đuổi giết, mới thu quân về trại.

Hai tướng Nguyên bị thua một trận, căm tức lắm, hôm sau lại kéo quân đến phá trại. Nguyễn Chế Nghĩa dẫn quân ra đánh, quân Nguyên lại thua lụn bại một trận nữa giở về.

Trình Bằng Phi sai người phi báo với Thoát Hoan. Thoát Hoan nổi giận, sai A Bát Xích dẫn thêm 1 vạn quân đến hợp sức với Trình Bằng Phi, Áo Lỗ Xích, để phá quân ta. Một mặt sai thủy quân kéo vào cửa sông Đại Than.

Nguyễn Chế Nghĩa nghe tin Thoát Hoan thêm quân đến đánh, sai người báo tin với Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương vội vàng sai Phạm Ngũ Lão, Cao Mang, Đại Hành dẫn quân lên giúp Nguyễn Chế Nghĩa.

Quân Nguyên chia làm ba đạo: Trình Bằng Phi đánh đồn Sa, Áo Lỗ Xích đánh đồn Từ, A Bát Xích đánh đồn Trúc. Phạm Ngũ Lão cũng chia quân ra cứu ba mặt.

Nói về A Bát Xích kéo quân đến đánh Nguyễn Chế Nghĩa tại đồn Trúc, Chế Nghĩa dẫn quân ra địch. Đôi bên đánh nhau cực dữ, sát khí mù giời. Chế Nghĩa tuy khỏe, nhưng ít quân không địch nổi A Bát Xích. May có Phạm Ngũ Lão dẫn quân đến cứu, đánh rát một trận, quân Nguyên mới lui.

Còn hai mặt quân của Trình Bằng Phi và Áo Lỗ Xích đến đánh trại Sa và trại Từ. Tướng giữ hai trại ấy là Hùng Thắng, Huyền Du, hiệp với Cao Manh, Đại Hành, giữ gìn cẩn thận. Hai tướng Nguyên phá không nổi, cũng dẫn quân giở về.

Còn thủy quân của Nguyên tự đường bể kéo vào cửa sông Đại Than. Tướng giữ cửa sông ấy là Nguyễn Thức đã phục sẵn hai đạo thủy quân ở hạ lưu, rồi dẫn một đạo chiến thuyền lên cự địch. Chiến thuyền của Nguyên kéo bừa bãi vào đánh. Nguyễn Thức giả thua lùi về. Quân Nguyên thúc thuyền vào đuổi, vừa được vài dặm thủy trình, thì chiến thuyền phục hai bên đổ ra chặn ngang đường về, Nguyễn Thức lại thúc thuyền quay lại, ba mặt đánh dồn vào, thuyền giặc bị phá vỡ tan tành, chìm đắm vô số. Còn cái nào chạy được, lại trút cả ra cửa bể. Nguyễn Thức thắng trận, khua chiêng thu quân.

Thoát Hoan nghe tin báo mấy đạo quân cùng bị thua, khí tức uất lên, gầm hét như sấm, nói rằng:

– Quân ta vừa mới xuất trận, mà đã bị thua luôn, phỏng lâm đến đại quân thì đánh làm sao cho được?

Nói đoạn giậm chân đập tay, làm rinh cả trại. Các tướng ai nấy sợ xanh mắt.

Sực có một người bước ra thưa rằng:

– Xin thái tử bớt giận, tôi xin dùng mẹo này, dù quân Trần mạnh đến thế nào cũng phải thua.

Thoát Hoan trừng mắt trông ra thì là Nguyễn Bá Linh.

Đó là:

Đang cơn tức giận gan như xé,

Chợt có lương mưu ruột cũng nguôi.

Chưa biết Nguyễn Bá Linh hiến kế ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

11. Hồi thứ mười một

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Phá quan quân, giặc dùng yêu thuật.
Nổi phong võ, giời tựa hoàng gia.

Đang khi Thoát Hoan tức giận, Nguyễn Bá Linh bước ra hiến kế nói rằng:

– Xin thái tử tiến quân đến sát trại, tôi chỉ dùng một thuật nhỏ, cũng đủ cho Nam quân tan vỡ, phải bỏ trại mà chạy.

Thoát Hoan mừng rỡ, hỏi rằng:

– Ngươi có kế gì mà tài làm vậy?

Bá Linh thưa:

– Xin thái tử dàn trận đối địch với trận bên kia, tôi sẽ dùng phép, làm cho nổi cơn giông gió, rồi có thần binh xuống giúp, quân kia tự khắc phải chạy, thái tử thừa thế cướp lấy ba trại dễ như chơi.

Thoát Hoan mừng rỡ, kéo binh đến gần trại quân Trần dàn trận, cho người đưa chiến thư thách đánh. Rồi chia quân làm ba đường, chực sẵn thừa cơ cướp trại.

Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa tiếp được chiến thư, liền mang quân ra bày trận. Hai tướng kìm ngựa đứng hai góc, trông sang trận bên Nguyên, thấy Thoát Hoan đứng trong cửa cờ, hai bên 10 viên dũng tướng.

Nguyễn Chế Nghĩa quất ngựa ra, quát to lên rằng:

– Bớ các tướng giặc, dám địch nhau với ta thì ra đây!

Trong trận Nguyên có Áo Lỗ Xích nhảy ra. Hai tướng đấu nhau hơn 50 hợp. Ngũ Lão đứng trong trận nhìn sang, lại thấy có một tướng bảnh khảnh, mắt nhỏ, mặt dài, cưỡi ngựa ra cửa trận. Tay cầm một thanh bảo kiếm, xòa đầu rũ tóc, trong mồm niệm chú lẩm bẩm mấy câu. Ngũ Lão biết là người ấy giở trò yêu thuật, vội vàng thúc ngựa nhảy xổ ra, thét lên rằng:

– Thằng kia chớ dở tà thuật!

Nói buông nhời, toan nhảy vào đâm tướng ấy, bỗng dưng thấy giời nổi cơn giông, cát sỏi bay vù vù, mây kéo tối mù

mịt, quân sĩ giáp mặt không trông thấy nhau. Rồi lại nghe tiếng trên không réo lên ầm ầm, tựa hồ thiên binh vạn mã đổ xuống. Quân sĩ kinh hãi, không biết thế nào, xôn xao tan vỡ, ai nấy đổ xô mà chạy. Quân Nguyên thừa thế đánh tràn sang. Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa dẫn quân về trại. Quân Nguyên đánh bừa vào trại. Hai tướng giữ không nổi, phải bỏ trại chạy về trại Phù Sơn.

Thoát Hoan chiếm được trại Trúc, sai các tướng thừa thế lấy nốt trại Từ, trại Sa. Hùng Thắng, Huyền Du nghe tin Nguyễn Chế Nghĩa, Phạm Ngũ Lão chạy rồi, mà quân Nguyên kéo đến hằng hà sa số, biết cơ giữ không lại, vậy cũng bỏ trại mà chạy, quân Nguyên chiếm được cả hai trại ấy.

Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa về trại Phù Sơn, vào hầu Hưng Đạo

vương, thuật lại việc giặc dùng phù phép. Hưng Đạo vương sai người dò xem yêu tướng là ai, mới biết là Nguyễn Bá Linh dùng phép.

Hôm sau Hưng Đạo vương sắp cất quân đi đánh Thoát Hoan. Sực thấy bụi bay mù mịt, thì là Thoát Hoan đã kéo quân đến. Hưng Đạo vương đem quân xuống chân núi dàn trận. Một nhát quân Nguyên kéo đến, cũng dàn trận một bên. Hưng Đạo vương cưỡi ngựa tra trước trận, hai bên 8 viên kiêu tướng đứng kèm. Thoát Hoan lại sai Nguyễn Bá Linh ra trận dùng phép.

Phạm Ngũ Lão đứng cạnh Hưng Đạo vương trỏ tay ra, nói rằng:

– Người này chính là người dùng phù phép, phá quân ta bữa trước, phải trừ đi mới được.

Hưng Đạo vương nổi giận, sai Ngũ Lão ra bắt tướng ấy. Ra chưa đến nơi, thấy tướng ấy cầm thanh kiếm ngảnh mặt lên giời, lẩm nhẩm niệm chú, rồi lại thấy gió nổi đùng đùng, tối tăm mù mịt, quân mã ở trên không ào áo kéo xuống. Hưng Đạo vương vội vàng quay ngựa vào trận, quân sĩ xôn xao lại chạy. Các tướng kèm giữ Hưng Đạo vương chạy lên trên núi. Bỗng lại thấy ở mé sau núi có hai đạo quân đánh tập hậu. Toán đánh tập hậu ấy nguyên là Thoát Hoan dự sẵn, sai Trình Bằng Phi và Áo Lỗ Xích đi lẻn đường rừng kéo ra. Quân ta đang lúc kinh hoảng, không bụng nào dám chống giữ. Quân Nguyên phá toang được vào trại. Các tướng hết sức đánh giãn quân của Áo Lỗ Xích ra, giữ gìn Hưng Đạo vương chạy về Vạn kiếp.

Hưng Đạo vương bàn với các tướng rằng:

– Giặc dùng yêu thuật, quân ta hư kinh mà bị thua, các ngươi ai có kế gì phá được không?

Yết Kiêu thưa rằng:

– Tôi nghe khi xưa công chúa có gặp tiên mẫu cho thanh thần kiếm, giao cho đại vương, dặn đến khi nào gặp giặc có yêu thuật, hễ trỏ thanh kiếm ấy, niệm câu thần chú, thì tự khắc phá được, đại vương sao không dùng kiếm ấy?

Hưng Đạo vương cười nói rằng:

– Thuật ấy chẳng qua là ảo thuật, xưa nay phép phù thủy thường hay có trò ấy, chỉ dùng đồ dơ bẩn thì trừ được, can chi phải mượn đến phép thần tiên.

Bèn gọi Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa ra dặn rằng:

– Hai ngươi cho quân sĩ chứa sẵn đồ dơ bẩn, phục hai bên trái núi. Ngày mai ta tiến quân ra dàn trận, đánh nhau với quân Thoát Hoan. Khi nào giặc dùng thuật, có âm binh trên không kéo xuống, thì cho quân sĩ từ trên đầu núi phóng uế xuống, tất là phá được.

Hai tướng phụng mệnh, chữ sẵn máu chó, máu dê, phục quân trên sườn núi. Hưng Đạo vương dẫn quân dàn trận trước núi.

Thoát Hoan tự khi phá được trại Phù Sơn, sắp cất quân xuống Vạn kiếp, sực thấy thám tử về báo rằng:

– Trần Hưng Đạo vương hiện đã dàn trận ở trước núi, chực đánh quân ta.

Thoát Hoan lập tức tiến quân đến đó dàn trận. Đôi bên nổi trống, Nguyễn bá Linh quen thói lại dùng phép trước. Hưng Đạo vương giả thua lui quân. Thoát Hoan thừa thế đuổi theo đến cạnh sườn núi. Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa trông ra thấy giời đất tối mù, ào áo có tiếng âm binh, âm tướng; kíp nổi hiệu pháo, trống đánh vang động, sai quân sĩ đem máu chó, máu dê rảy vung ra; tức thì thấy khí mù tan hết, giông gió liền tạnh; rồi thấy người, ngựa, khí giới tinh bằng cỏ gà và giấy, lả tả rơi xuống đất. Quân Nguyên thấy phá mất yêu thuật, vội vàng quay về; quân ta tự trên núi đổ xuống đuổi theo, Hưng Đạo vương cũng thúc quân đánh xốc lại. Quân Nguyên bị giết chết rất nhiều; Thoát Hoan dẫn bại quân chạy đến chiếm giữ núi Phả Lại và núi Chí Linh, lập trại chống nhau với quan quân.

Thoát Hoan hỏi Nguyễn bá Linh rằng:

– Nam quân phá mất thuật của ta, thì bây giờ làm thế nào?

Bá Linh thưa:

– Thái tử khoan tâm, quân kia phá thuật ấy, tôi còn thuật khác, xin Thái tử truyền cho các tướng dự sẵn, đêm nay tôi dùng phép, khiến cho quân kia kinh nhộn, sẽ thừa cơ cướp lấy trại Vạn kiếp.

Thoát Hoan nghe nhời, bàn định đâu đấy.

Nói về Hưng Đạo vương thắng được trận trước, định sáng hôm sau, thì tiến quân đến phá trại Phả lại và trại Chí Linh. Đêm hôm ấy quân sĩ đang ở trong trại, bỗng dưng thấy có tiếng ầm ầm, lửa sáng rực cả tứ phía. Các tướng kinh

hoảng, dẫn quân ra trại xem làm sao, thì thấy thấp thoáng trong bóng lửa, âm binh, thần tướng kéo ra bạc ngàn man dã, lố nhố những quân đầu trâu mõm ngựa, kẻ gươm người giáo, mặt mũi dữ tợn như hung thần, đùng đùng kéo cả vào trại. Hưng Đạo vương sai các tướng truyền cho quân sĩ cứ việc đem cung nỏ bắn ra, tên bay ra rào rào, nhưng cũng không ngăn được âm binh, kéo thốc cả vào trong trại; lại nghe thấy dưới núi trống đánh vang tai, quân Nguyên kéo đến. Quân ta kinh hồn bạt vía, xô nhau mà chạy, ngăn lại cũng không được. Quân Nguyên thừa thế đánh lên. Hưng Đạo vương bất đắc dĩ phải dẫn các tướng lui về mạn dưới. Thoát Hoan cướp được trại Vạn Kiếp.

Dân ở Bàng Hà, Ba Điểm thấy Thoát hoan thắng trận, Hưng Đạo vương đã lui

rồi, mới đem trâu, dê, gạo, rượu ra đón rước quân Nguyên. Thoát Hoan dùng nhời phủ dụ cho về.

Bấy giờ Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp do đường hải đạo cũng đã kéo vào đến sông Lục đầu. Thoát Hoan sai Trình Bằng Phi dẫn 2 vạn quân tự Vạn kiếp kéo đi đánh mặt bộ; sai Ô Mã Nhi, A Bát Xích dẫn thủy quân tự sông Lục đầu thuận dòng đánh xuống sông Phú lương.

Hưng Đạo vương rút quân về Thăng Long, ngài thấy quân Nguyên thế đang mạnh, mới sai Nguyễn Chế Nghĩa, Phạm Ngũ Lão rước xa giá thượng hoàng và vua tạm lánh về Hám Nam, ngài thì đóng quân trong thành cự nhau với quân Nguyên.

Thoát Hoan cho quân do thám, biết tin vua chạy về Hám Nam; sai Ô Mã Nhi,

A Bát Xích dẫn thủy quân đuổi theo. Còn một mặt kéo đại quân đến vây thành Thăng Long.

Ô Mã Nhi, A Bát Xích giương buồm hết sức đuổi theo. Nguyễn Chế Nghĩa rước xa giá xuống thuyền noi đường bể vào Thanh Hóa. Ô Mã Nhi đuổi không lập, đem quân giở về đến Long Hưng, đóng quân giữ tại nơi ấy.

Ô Mã Nhi sai người do thám, biết Chiêu Lăng là làng của Thái Tôn tiên hoàng, y tức về thứ trước suýt chết mấy phen, mới sai quân lính phát quật Chiêu Lăng để báo thù.

Tì tướng là Tích Lệ, Cơ Ngọc tuân lịnh dẫn 300 quân dàn khắp xung quanh lăng, sai quân đào mả. Quân sĩ xúm xít vào đào, ước được nửa chừng, bỗng nhiên giời nổi cơn giông, ầm ầm sấm

chớp, mưa xuống như trút nước. Một tiếng sét cực dữ, đánh vào đám quân ấy, chết mất hai ba người. Quân đào lăng kinh hồn táng đảm, phải bỏ mà chạy.

Ô Mã Nhi lấy làm kỳ dị, định chờ tạnh mưa lại đào. Hôm ấy mưa gió suốt cả ngày đêm, đến sáng mai mới tạnh.

Ô Mã Nhi lại sai quân ra đào, quân ra đến nơi thì thấy vết đào hôm trước, lại lấp nguyên như cũ, lấy làm kinh hãi; nhưng vì phụng tướng lịnh không dám trái, lại phải đem thuổng cuốc xúm vào phá gạch đào đất. Đang hì hục đào thì lại thấy giời u ám, gió thổi ù ù, sấm chớp mưa to, sét đánh luôn ba bốn tiếng, lại chết mất năm, sáu người.

Quân sĩ chạy về báo với Ô Mã Nhi. Ô Mã Nhi kinh hãi vô cùng, ngồi ngẫm nghĩ một hồi, không biết dùng cách gì mà đào

cho được. Đêm hôm ấy Ô Mã Nhi nằm nghỉ trong trướng, mơ mơ màng màng, bỗng thấy một tướng to nhớn, mặt mũi hung ác, mình mặc áo giáp vàng, tay cầm lưỡi tầm sét, mắm miệng trợn mắt, bước sấn vào trong trướng, thét lên rằng:

– Ta phụng mệnh thượng đế sai giữ Chiêu Lăng, mày sao dám đến xâm phạm? Tội mày đại ác, mai sau quyết không tránh khỏi lưới giời!

Nói đoạn, cầm lưỡi tầm sét bổ vào đầu Ô Mã Nhi một cái. Ô Mã Nhi kinh hồn hú lên một tiếng, giật mình tỉnh dậy, ngồi run một giờ lâu mới hoàn hồn.

Ô Mã Nhi tỉnh rồi, trên đầu nghe vẫn tê buốt. Nghĩ ngấm trong giấc chiêm bao, biết là vận nhà Trần còn vượng, có linh thần ủng hộ, từ đó không dám sai quân đào nữa, muốn rút quân về với

Thoát Hoan.

Hôm sau, Ô Mã Nhi thu xếp cất quân xuống thuyền về ra mắt Thoát Hoan, thuật lại truyện trước. Thoát Hoan nửa tin nửa ngờ, muốn sai quân lại đào lượt nữa.

Tích Lệ can rằng:

– Việc ấy huyền hoặc thế nào không biết, nhưng tôi thiết tưởng đại quân chỉ nên đánh lấy Thăng Long, bắt được chủ tướng nhà Trần là đủ định xong Nam quốc, can gì phải giận lây đến một nắm xương khô?

Thoát Hoan nghe nói có nhẽ mới thôi.

Nhân dân ở cạnh đấy, thấy Ô Mã Nhi rút quân đi rồi, mới rủ nhau ra sửa sang xây lại lăng, làm lễ yên thần.

Có người báo tin ấy về Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương lập tức sai quan về sửa sang lại cho chỉnh đốn, dùng lễ bái tạ thiên địa, tổ tôn, rồi bàn mưu định kế đánh Thoát Hoan.

Đó là:

Vận nước dẫu nhờ thần thánh giúp,

Việc người cốt tự trí mưu nên.

Chưa biết việc sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Trần đại vương dùng phép trừ tà,
Yết tướng quân đục thuyền mắc lưới.

Hưng Đạo vương đóng quân trong thành Thăng Long, giữ nhau với quân Nguyên, được hơn nửa tháng. Nghe tin quân Nguyên phạm lăng tiên đế, đã sai quân về sửa sang. Lại lo Thoát Hoan cho quân xuống lần nữa, mới sai Phạm Ngũ Lão dẫn 5.000 quân xuống giữ chặn đường Long hưng. Một mặt hội các tướng lại bàn mưu phá giặc.

Tham tán Phạm Ngộ nói rằng:

– Thoát Hoan chẳng qua chỉ ỷ thế có yêu thuật, phá vỡ quân ta. Nay nên nghĩ cách trừ được thuật ấy, thì đánh mới đổ được quân Nguyên.

Hưng Đạo vương nói rằng:

– Ta thủa xưa thường có học được dị thuật, ta đã lập thành trận đồ, gọi là Cửu cung Bát quái. Lại may có một thanh thần kiếm; vậy để ngày mai ta dẫn quân ra thành dàn trận, đánh nhau với quân Nguyên, kỳ cho bắt được yêu nhân mới nghe.

Sáng hôm sau, Hưng Đạo vương đem quân ra thành, bày thành trận thế, chia quân dàn ra tám cửa, mỗi cửa một sắc cờ: Mặt chính đông cờ xanh, mặt chính tây cờ trắng, mặt chính nam cờ đỏ, mặt

chính bắc cờ đen. Góc đông nam cờ gián sắc xanh đỏ, góc đông bắc cờ gián sắc xanh đen, góc tây nam cờ gián sắc đỏ trắng, góc tây bắc cờ gián sắc trắng đen. Mỗi mặt 300 quân: 50 tên kị mã cầm cờ, 250 tên bộ tốt cầm đồ khí giới. Ở chính giữa thì có một toán quân cờ vàng. Hưng Đạo vương dẫn Dã Tượng, Yết Kiêu tự lĩnh trung quân, còn các mặt chia sai bốn vị vương tử là Hưng võ vương Quốc Nghiễn lĩnh mặt chính đông; Hưng hiếu vương Quốc Úy lĩnh mặt chính tây; Hưng nhượng vương Quốc Tảng lĩnh mặt chính Nam; Hưng trí vương Quốc Nghê lĩnh mặt chính bắc. Lại sai Hùng Thắng giữ góc tây bắc; Huyền Du giữ góc tây nam; Nguyễn địa Lô giữ góc đông nam; Hà Chương giữ góc đông bắc.

Dàn bày đâu đấy, sai người đưa chiến thư cho Thoát Hoan, thách đánh.

Thoát Hoan đến vây thành đã hơn nửa tháng, ngày nào cũng đem quân đến dưới thành khiêu chiến, nhưng thấy Hưng Đạo vương giữ vững bốn mặt thành không ra, nghĩ mãi chưa có kế gì phá được. Bỗng nhiên thấy có chiến thư đưa đến. Thoát Hoan mở ra xem biết là thách đến phá trận. Lập tức lên ngựa dẫn quân đến gần dưới thành xem trận thế làm sao. Trông thấy trận bày tám cửa rất là nghiêm chỉnh, mới hỏi Nguyễn Bá Linh rằng:

– Trận kia gọi là trận gì?

Nguyễn Bá Linh lên cao ngắm nghía xem một hồi lâu, rồi nói với Thoát Hoan rằng:

– Trận này có tám cửa, ở giữa lại có một đội quân, đó là theo trong Hà đô Lạc thư bày ra, gọi là trận Cửu cung Bát quái.

Thoát Hoan lại hỏi:

– Cứ như trận ấy có cách gì khó phá, mà y dám thách quân ta?

Bá Linh thưa:

– Tôi xem kĩ trận này, tuy không lấy gì làm khó phá, nhưng xem lại thì có sát khí bốc lên, chắc là có thuật quỉ thần gì đây, nếu đại quân khinh thường phá vào, tất là mắc mẹo.

– Vậy thì ngươi có thuật gì phá được không?

Bá Linh ngần ngừ một lúc, rồi thưa rằng:

– Trận này biến hóa lắm phép, xin thái tử đóng quân ở ngoài, để tôi xin lĩnh một toán quân phá vào trong trận, tùy cơ ứng biến, phỏng có nguy cấp, tôi cũng có phép thoát thân.

Thoát Hoan nghe nhời, cho Bá Linh dẫn một đội quân vào phá trận, còn mình thì đóng quân ở ngoài.

Bá Linh dẫn 500 quân hò reo đánh trống tự mặt chính đông đánh vào. Hưng Đạo vương thấy quân Nguyên đánh vào, thủ tướng là Bá Linh, trong bụng đã mừng, chắc là phen này bắt được yêu nhân. Mới cầm thanh thần kiếm niệm chú mấy câu, rồi lại cầm lá cờ vàng phất lên, bỗng dưng giời đất tối sầm, đùng đùng nổi gió. Bá Linh giật mình, kíp muốn rút quân chạy ra, thì giời đã mù mịt, không phân biện bên nào là đông, tây, nam, bắc, chỉ thấy tiếng quân hò reo, cung nỏ bắn ra như mưa. Bá Linh thấy thế đã nguy cấp lắm, mới dùng phép độn giáp, tàng hình biến mất, còn 500 quân thì bị chết và bị bắt sống không thoát một người nào.

Thoát Hoan khi ấy thấy Bá Linh vừa vào khỏi trận thì giời nổi gió, u ám cả lại, biết là mắc mưu, không dám vào cứu, liền rút quân chạy ra bờ sông Phú lương. Hưng Đạo vương thừa thế đuổi đánh, quân Nguyên xuống thuyền không kịp, chết đuối rất nhiều. Thoát Hoan chạy được lại lui về Vạn kiếp, chia quân giữ trại Chí linh và trại Phả lại.

Hưng Đạo vương thu quân, biết Bá Linh dùng phép trốn được, bàn với các tướng muốn tiến quân xuống Vạn kiếp, bày kế bắt cho được Bá Linh mới nghe.

Bá Linh trốn về Vạn kiếp ra mắt Thoát hoan, Thoát Hoan mừng rỡ, hỏi rằng:

– Ta tưởng là ngươi bị hãm ở trong trận rồi, làm sao lại về được đến đây?

Bá Linh thưa rằng:

– Tôi may nhờ có thuật tàng hình biến hóa, không thì cũng mắc phải trận ấy.

Thoát Hoan lại nói rằng:

– Không ngờ Trần Hưng Đạo cũng biết dùng thuật, ngươi nghĩ làm sao bây giờ?

Bá Linh thưa:

– Thái tử khoan tâm, xin ngài cứ giữ vững ở đây, để tôi xin cùng với Ô Mã Nhi tướng quân, đem thủy quân ra sông Phú lương, liệu tìm mưu kế mà phá thành Thăng Long.

Thoát Hoan nghe nhời, sai Ô Mã Nhi, Bá Linh dẫn 500 chiến thuyền tự sông Vạn Kiếp thuận dòng ra Phú Lương.

Hưng Đạo vương thấy quân Nguyên lại kéo đến, hỏi các tướng rằng:

– Ta bày trận trước, cốt để bắt Nguyễn bá Linh, không ngờ y có thuật trốn được, nay y lại dẫn quân đến, thì nên nghĩ kế gì mà bắt cho được?

Yết Kiêu thưa rằng:

– Đại vương chớ ngại, tôi xin dùng một kế này, không cần gì phải đánh khó nhọc, mà quân giặc phải chết đuối cả, và tất bắt được Bá Linh.

Hưng Đạo vương hỏi:

– Ngươi có kế gì mà hay làm vậy?

Yết Kiêu thưa:

– Tôi có một nghề lội nước rất giỏi, cả ngày ở dưới nước cũng không việc gì. Vậy tôi xin xuống sông đến chỗ thuyền

quân Nguyên đóng, đục đáy thuyền cho nước tràn vào. Như thế thì quân kia phải chết đuối cả, mà có thể bắt được Bá Linh.

Hưng Đạo vương nghe nhời cho đi.

Yết Kiêu lĩnh mệnh ra đi, cầm dùi sắt lặn xuống sông. Khi đi ngầm đến gầm thuyền giặc, đục luôn được vài ba chiếc, nước tràn vào đắm cả, quân Nguyên thấy thế xôn xao, Ô Mã Nhi không biết vì cớ gì, ngờ là có thủy quái dưới sông, sai quân sĩ cầm giáo dài đâm xuống. Yết Kiêu vội vàng lặn xuống đáy sông trốn về.

Hôm sau, Yết Kiêu cầm dùi lặn xuống sông đục thuyền quân Nguyên, liền đắm mất vài chiếc; quân nó đâm giáo xuống. Yết Kiêu lại trốn về.

Ô Mã Nhi thấy thuyền thường tự

dưng bị đắm, cho dò xem, biết là có người đục thuyền, đang nghĩ kế dò bắt, lại thấy quân sĩ kinh hoàng hô hoán lên rằng: Thuyền đắm! Ô Mã Nhi vội vàng sai quân xúm lại cầm giáo khua lùng dưới nước. Yết Kiêu thấy động, lại lặn xuống dưới sâu trốn thoát.

Ô Mã Nhi bắt không được người đục thuyền, trong bụng căm tức, mới dự sẵn chài lưới, có ý dịnh bắt. Yết Kiêu vô tình, hôm sau lại đến đục thuyền. Ô Mã Nhi biết ý, giăng lưới ra cả bốn mặt, rồi sai quân lia gươm xỉa giáo xuống nước, sục tìm tứ phía. Yết Kiêu vội vàng trốn ra, không ngờ mắc phải lưới có lưỡi câu, quấn chằng cả vào mình. Quân Nguyên reo ầm cả lên, xô nhau lại kéo lưới bắt đem lên thuyền. Ô Mã Nhi thấy bắt được một tướng mặt mũi dữ tợn, sai trói lại đem đến thuyền mình tra hỏi.

Quân thám tử biết tin Yết Kiêu bị Ô Mã Nhi bắt được, chạy về báo với Hưng Đạo vương, Hưng Đạo vương lo lắm, muốn đem quân đến đánh Ô Mã Nhi để cứu Yết Kiêu, mới sai Dã Tượng, Hùng Thắng dẫn chiến thuyền ra sông Phú lương. Ngài thì dẫn quân đi sau tiếp ứng. Ô Mã Nhi thấy có chiến thuyền kéo đến, liền dàn thuyền ra cự nhau với quan quân. Đôi bên đánh nhau một hồi, Dã Tượng, Hùng Thắng địch không nổi quân Nguyên, quay thuyền chạy về. Ô Mã Nhi, Nguyễn Bá Linh giục thuyền đuổi đánh, may có đại quân tiếp ứng, cứu được hai tướng. Ô Mã Nhi lại rút quân về thượng lưu. Hưng Đạo vương thấy đánh chưa được linh lợi cũng rút quân về thành.

Ô Mã Nhi về thủy trại đem Yết Kiêu ra hỏi rằng:

– Nước Nam còn ai giỏi bằng mày nữa không?

Yết Kiêu thưa rằng:

– Bọn chúng tôi đi đục thuyền còn nhiều người giỏi, duy tôi lội hèn nhất, mới phải bị bắt. Nếu Tướng quân tha tôi, thì tôi xin chỉ đường cho Tướng quân bắt hết được cả bọn kia.

Ô Mã Nhi tin nhời, sai cởi trói, khoản đãi tử tế, rồi cho ngồi một chiếc thuyền nhỏ, sai quân dẫn đi trỏ đường, để bắt bọn kia. Yết Kiêu nhân lúc bất tình cờ, nhảy tùm xuống sông trốn mất.

Quân sĩ về báo với Ô Mã Nhi, Ô Mã Nhi than rằng:

– Ai ngờ nước Nam có thần tướng, chúng ta khó lòng ở lâu được xứ này!

Yết Kiêu trốn về ra mắt Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương mừng rỡ, hỏi lại tình đầu các truyện, Yết Kiêu thưa hết đầu đuôi mọi sự.

Hưng Đạo vương hỏi rằng:

– Kế ấy của ngươi cũng không bắt được yêu nhân, vậy ngươi còn kế gì nữa không?

Yết Kiêu thưa rằng:

– Tôi tuy chưa thành công, những cũng đã khiến cho quân Nguyên mất vía. Vậy tôi xin tìm đích thuyền Bá Linh ngồi sẽ đục, thì chắc là bắt được y.

– Mưu ấy của ngươi đã lộ rồi, giặc tất phòng bị trước, dùng làm sao được nữa.

– Giặc tuy biết mưu ấy, nhưng tôi xin tùy cơ ứng biến, thừa khi bất ý, lừa

bắt cho được Bá Linh thì chạy về ngay, dẫu giặc biết cũng không làm gì được.

– Ngươi đã nhất định xin đi, thì phải cho cẩn thận, hễ bắt được Bá Linh thì ta mới có thể phá được quân Thoát Hoan.

Yết Kiêu mừng rỡ, lại đi ra bờ sông.

Đó là:

Lập công bao quản đường gian hiểm,

Dùng mẹo nên tìm cách lạ lùng.

Chưa biết về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Gươm thần kiếm chém giặc phạm Nhan,
Quân mai phục chẹn đường Văn Hổ.

Yết Kiêu ra đến bờ sông, trá hình làm một ông lão đánh cá, bơi chiếc thuyền nhỏ, ra gần đám quân Nguyên đóng thuyền, có ý nhìn ngắm xem cờ hiệu Bá Linh đóng thuyền nào. Yết Kiêu bơi diễu thuyền năm bảy vòng, biết chắc thuyền Bá Linh đóng tại góc tây bắc. Nhân lúc giời tối nhóa nhem, lặn xuống sông đến tận nơi ấy, nhô đầu lên

dòm biết đích là thuyền Bá Linh, mới lặn xuống gầm đục thuyền, nước tức thì ồ ồ chảy vào, quân trong thuyền xôn xao kêu khóc. Yết Kiêu chực thuyền đắm thì bắt Bá Linh lôi đi. Không ngờ Bá Linh thấy thế nguy, đã tàng hình biến mất. Ô Mã Nhi thấy động, vội vàng lại chăng lưới ra xung quanh. Yết Kiêu biết ý, chạy trốn được thoát.

Yết Kiêu về ra mắt Hưng Đạo vương, thuật truyện đầu đuôi. Hưng Đạo vương nói rằng:

– Bá Linh nó có yêu thuật, dù có bắt được tất nó lại biến mất. Ta nghe nhà phù thủy thường dùng chỉ ngũ sắc, trói bắt giống yêu quái, thì dù tinh ma cũng không biến được. Vậy ngươi định bắt Bá Linh, phải chữ sẵn dây ngũ sắc, chớ khi bất tình cờ bắt được, dùng dây ấy quấn

vào mình nó, thì nó không biến hình được nữa.

Yết Kiêu vâng nhời, dùng chỉ ngũ sắc đánh lại làm một cái chão to, ăn mặc trá hình lại giả làm một người câu cá, đi dò dẫm bờ sông. Chiều tối hôm ấy, Ô Mã Nhi sai Bá Linh dẫn 10 chiếc thuyền đi tuần tiễu các ven sông. Yết Kiêu lẻn mình một chỗ, dò xem đại tướng trên thuyền biết là Bá Linh, trong bụng đã mừng. Nhưng lại nghĩ rằng: Ta mà lặn xuống đục thuyền của y, y tất lại biến mất; nếu ta nhảy vào thuyền bắt y, mà ta có một mình, quân y thì nhiều, dù có bắt được, tất chúng nó xô nhau vào cứu, thì ta cũng khó lòng thoát được. Chi bằng ta lập ra một kế, khiến cho thuyền nó tan ra tứ phía, thì ta mới có thể thừa cơ bắt được.

Nghĩ thế rồi, lặn xuống sông đến gần trước đám thuyền, nhô đầu lên vùng một cái cực mạnh, quân Nguyên nhác trông thấy, trước còn hồ nghi, chưa biết vật gì, Yết Kiêu lại nhô lên vùng cái nữa, quân Nguyên trông rõ là người, mới hô to lên rằng: Có giặc! Trong một đám thuyền kinh động, tranh nhau cầm gươm giáo sục tìm bốn bề. Một nhát, Yết Kiêu lại vùng một tiếng, quân Nguyên bơi thuyền đến chỗ ấy đâm giáo xuống, thì chẳng thấy tăm hơi gì. Đang khi ngơ ngác, lại thấy vùng một tiếng mé sau, quân Nguyên lại đến chỗ ấy sục tìm. Bá Linh sai 10 chiếc thuyền, mỗi chiếc tìm một ngả. Các thuyền hơi nghe có tiếng động nước, thì tranh nhau đâm giáo xuống. Yết Kiêu bấy giờ sè sẽ nhô đầu lên dòm, thấy đoàn thuyền đã tán cả ra tứ phía, mới lặn đến chỗ thuyền Bá Linh ngồi, dùng sức nhô lên cực mạnh, làm

cho thuyền trao nghiêng sắp đổ. Quân trên thuyền kinh hoảng. Yết Kiêu cầm thanh gươm nhảy vót lên thuyền, quân Nguyên khiếp sợ nằm nép cả xuống sạp thuyền. Bá Linh vội vàng dùng phép độn hình, thì đã bị Yết Kiêu quăng dây ngũ sắc quấn chằng vào mình, không thể sao biến được nữa. Các thuyền xung quanh thấy thuyền Bá Linh bị cướp, xô nhau lại cứu, thì Yết Kiêu đã bắt được Bá Linh chằng xong dây ngũ sắc, cắp ngang bên mình nhảy xuống sông rồi. Quân Nguyên mất chủ tướng, chạy về báo với Ô Mã Nhi. Ô Mã Nhi kíp sai quân sĩ bơi thuyền ra tìm tứ phía. Quân sĩ trông hút thấy đằng xa có một người cắp một người lên bờ nam ngạn, quần áo ướt lướt thướt, biết là người ấy bắt tướng mình, xô nhau chèo thuyền vào bờ, kéo ồ cả lên bộ đuổi theo. Yết Kiêu chạy miết một hồi, gặp quân thủ hạ ra đón điệu Bá Linh

chạy riết về thành. Quân Nguyên cố sức đuổi theo chực cướp lại Bá Linh, nhưng bị quân trong thành thấy động đổ ra tiếp ứng, đánh giết quân Nguyên tan nát. Quân Nguyên lại chạy cả xuống thuyền bơi đi. Ô Mã Nhi thấy Bá Linh bị bắt rồi, liền rút quân về Vạn kiếp.

Yết Kiêu về đến dinh đem Bá Linh vào nộp. Hưng Đạo vương mừng rỡ, sai điệu đến dưới thềm, thấy Bá Linh quần áo còn ướt, mà người đã mê man bất tỉnh nhân sự. Hưng Đạo vương sai đem ra nơi tĩnh, chờ cho tỉnh tao lại, rồi mới đem ra tra hỏi.

Khi Bá Linh tỉnh rồi. Hưng Đạo vương cho diệu vào, hỏi rằng:

– Mày tự thị có tà thuật, nay mày đã chịu ta chưa?

Bá Linh phục tội. Hưng Đạo vương sai điệu ra chém. Bá Linh chiêu xưng là có quê mẹ ở làng An Bài, xin về quê mẹ chịu chết.

Hưng Đạo vương sai con là Hưng Võ vương Quốc Nghiễn điệu Bá Linh về An Bài hành hình. Khi chém Bá Linh, chém đầu này lại mọc đầu khác. Hưng Võ vương tức giận, sai quân sĩ cầm dao cầm búa băm nhỏ ra, nhưng dao búa băm vào cũng không đứt được thịt. Bá Linh miệng vẫn cười ha hả. Hưng Võ vương không biết dùng cấp gì giết được, cho người về tâu với Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương nổi giận, cầm thanh thần kiếm thân xuống tận làng An Bài giám chảm. Bá Linh trông thấy Hưng Đạo vương và thanh thần kiếm, bấy giờ mới chịu phép. Khi điệu ra chém, Bá Linh ngảnh cổ lại hỏi rằng:

– Đại vương ra tay thì tôi xin chịu, nhưng sai khi tôi nhắm mắt, Đại vương cho tôi ăn đồ gì?

Dã Tượng cầm thanh thần kiếm, sắp sửa khai đao, thấy Bá Linh hỏi làm vậy, phát bẳn quát lên rằng:

– Cho mày ăn sản huyết thiên hạ!

Nói vừa buông nhời, chặt một nhát, đầu Bá Linh lăn xuống đất.

Ở cạnh làng ấy có con sông Thanh Lương, quân sĩ đem đầu Bá Linh quẳng ra ngoài sông.

Hưng Đạo vương chém xong Bá Linh, dẫn quân về thành Thăng Long.

Cách vài hôm sau, có hai người thả lưới đánh cá ở sông ấy, thường thường nhắc lưới, chỉ thấy một cái đầu lâu Bá

Linh. Hai người ấy lấy làm kì dị, mới khấn rằng:

– Nếu hồn có khôn thiêng, xin run rủi cho tôi đánh được nhiều cá, thì chúng tôi sẽ mai táng cho.

Khấn xong, hai người nhắc lưới, mẻ nào cũng được nhiều cá. Hai người mới đem cái đầu ấy táng trộm bên cạnh bờ. Tự đấy hai người đi qua chỗ mả, thường hay khấn Bá Linh đi chơi. Dần dần Bá Linh cũng hiện hình lên đi với các người ấy, lâu ngày thành ra quen lữa. Các người ấy nhân khi Bá Linh còn sống hay có tính dâm, thường nói đùa đố hồn Bá Linh, ra ghẹo con gái, hễ trông thấy người con gái nào mà đố y ghẹo, thì người ấy quả nhiên về nhà mắc bệnh. Người trong làng lấy làm linh dị, mới lập miếu ở bên sông để thờ[24].

24 Xem truyện Công dư tiệp kỳ có nói rằng: "Sau khi Nguyễn bá Linh chết, thần hồn vẫn có dâm tính, thường đi khắp trong nước, thông dâm với những đàn bà con gái. Các đàn bà sinh sản, thường mắc phải bệnh mê man, thuốc chữa không khỏi. Người ta cho là bệnh Phạm Nhan làm, thường hay cầu đảo ở đền Vạn Kiếp, lấy một mảnh chiếu ở trước bàn thờ về rải cho người ốm nằm, hoặc lấy tàn hương hòa với nước lã uống thì khỏi, đó điều là sự huyền hồ." Phạm Nhan tức là Bá Linh, vì tên cái Bá Linh là Nhan, mà người có tội thì gọi là phạm, bởi thế gọi là phạm Nhan.

Hưng Đạo vương giết xong Bá Linh, tiến quân ra mặt Quảng yên, lập một ngọn trại to ở An Hung[25] để cự nhau với Thoát Hoan.

Thoát Hoan tự lúc Ô Mã Nhi chạy về, thế đã hơi núng, chỉ giữ vững trại Chí linh và trại Phả lại. Bấy giờ nhân sắp cạn lương, mới sai Ô Mã Nhi dẫn thủy quân ra cửa bể Đại Bang[26], đón thuyền lương của Trương văn Hổ tải vào đường qua ải Vân Đồn[27]. Ở đó có Nhân Huệ vương là Trần Khánh Dư trấn thủ, vì Hưng Đạo

25 Thuộc Quảng Yên.

26 Thuộc về xã Đải Bàng nguyện Nghi Dương tỉnh Hải Dương.

27 Thuộc tỉnh Quảng Yên.

vương biết ý Ô Mã Nhi ra bể đón thuyền lương, sai Khánh Dư giữ chặn đường thủy, không cho Ô Mã Nhi đem lương vào.

Thượng hoàng và vua nghe tin quân Nguyên đã rút cả về Vạn kiếp, cũng tự mặt Thanh tiến quân ra hội với Hưng Đạo vương. Hưng Đạo vương rước xa giá vào dinh. Vua an úy một hồi, rồi nói rằng:

– Trẫm nhờ có đại vương dùng huyền cơ diệu kế, trừ được yêu nhân, trẫm lấy làm mừng lắm. Nay quân Thoát Hoan đã núng, đại vương nên sớm tiễu trừ, cho trẫm được yên tâm.

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Lão thần nhờ hồng phúc bệ hạ, phá giặc mười phần đã được năm sáu phần.

Chắc là chẳng bao lâu nữa thì cũng xong, bệ hạ khoan tâm, thần xin liệu kế phá được.

Đang khi nói truyện, sực có tin về báo rằng:

– Trần khánh Dư giữ ải Vân đồn, phụng mệnh chặn đường thủy. Khi Ô Mã Nhi đi qua, Khánh Dư chặn đường không nổi, bị Ô Mã Nhi đánh vỡ, dẫn quân đi thoát.

Thượng hoàng nghe báo nổi giận, sai trung sứ ra bắt Khánh Dư về hỏi tội.

Khánh Dư từ khi bại trận đang lo nghĩ mưu kế phục thù, bỗng thấy trung sứ ra bắt; Khánh Dư tiếp sứ rồi nói rằng:

– Tôi sai tướng lịnh, đành xin chịu tội, nhưng xin khoan cho tôi một vài hôm, may mà tôi lập được công khác để chuộc

tội chăng. Vì Ô Mã Nhi đã phá quân tôi, trong bụng nó chắc rằng không còn ai ngăn trở gì, nên nó đã kéo quân đi trước rồi, để tôi đợi lương thuyền nó đến, tôi đánh tập hậu thì chắc là phá được. Nếu không xong, khi ấy tôi xin về chịu tội.

Trung sứ nể Khánh Dư cũng là một vị vương, nghe nhời hoãn lại. Khánh Dư tức thì thu nhặt tàn quân, phục sẵn đón đường. Quả nhiên Ô Mã Nhi vừa đi khỏi, thì thấy Trương văn Hổ tải các thuyền lương vào cửa bể Lục Thủy Dương [Thuộc huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Yên.]. Quân phục của Khánh Dư đổ ra đánh. Văn Hổ địch không nổi, bao nhiêu thuyền lương bị quân Khánh Dư phá cướp mất cả, và bắt được khí giới rất nhiều. Còn Văn Hổ thì lẻn cưỡi một chiếc thuyền nhỏ chạy thoát ra Quỳnh Châu.

Khánh Dư thắng trận, đưa thư về hành tại báo tiệp. Thượng hoàng mừng rỡ, xá cho tội trước không hỏi; rồi triệu Hưng Đạo vương phán rằng:

– Quân Nguyên cốt trông cậy có lương thảo, khí giới, nay đã bị ta cướp được cả rồi, thì thế nó không tràng cửu được nữa. Nhưng Thoát Hoan chưa biết, tất còn ngông nghênh đắc chí, ta nên tha những quân bắt được cho về báo tin với nó, thì quân nó tất ngã lòng, bấy giờ ta phá mới dễ.

Hưng Đạo vương tâu:

– Thượng hoàng dạy phải, xin tuân lịnh.

Quân Nguyên được tha về báo với Thoát Hoan. Thoát Hoan mới biết là thuyền lương Văn Hổ tải sang vào đến

cửa bể đã bị cướp mất cả rồi; quân sĩ nghe thấy cũng xôn xao sợ rằng lương thảo mỗi ngày một cạn.

Thoát Hoan thấy thế vừa lo vừa giận, liền sai Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp dẫn 5.000 quân đến phá trại An hưng. Ô Mã Nhi lĩnh mệnh dẫn quân đi.

Hưng Đạo vương thấy quân Nguyên kéo đến, sai Dã Tượng, Yết Kiêu dẫn quân ra khỏi ngoài trại 10 dặm cự nhau với quân Ô Mã Nhi. Đôi bên dàn trận, Dã Tượng múa đại đao tra trước, quát lên rằng:

– Bớ quân giặc! Chúng mày sắp đến ngày tận số, còn dám đến đây khoe khoang gì?

Trận bên kia Phàn Tiếp nhảy ra, cũng quát rằng:

– Thằng mặt đen kia, chớ nói khoác, hãy coi phép đao của ta đây!

Hai tướng xông vào đánh nhau, bảy tám mươi hợp, chưa phân thắng phụ. Ô Mã Nhi ở trong trận trông thấy Dã Tượng đánh hăng lắm, liền quất ngựa ra đánh giúp cho Phàn Tiếp.

Yết Kiêu cũng cắp đôi kiếm xông ra giao phong, nhưng Yết Kiêu không địch nổi sức Ô Mã Nhi, xuýt nữa bị đâm chết. Yết Kiêu quay ngựa chạy về trận. Ô Mã Nhi thúc quân đuổi đánh Dã Tượng, Dã Tượng vừa đánh vừa lui. Hai tướng Nguyên thừa thế đánh tràn sang, Dã Tượng, Yết Kiêu thu quân chạy về.

Hưng Đạo vương thấy hai tướng bị thua giở về, nổi giận thét chém. Các tướng xô vào can rằng:

– Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp vốn là danh tướng bên Nguyên, tướng ta chỉ có Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái, Nguyễn Chế Nghĩa là địch nổi. Trận này thua là bởi Dã Tượng, Yết Kiêu kém sức, chớ không phải là không dụng tâm.

Hưng Đạo vương mới tha tội cho hai tướng.

Hôm sau, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp lại dẫn quân kéo đến. Hưng Đạo vương sai Nguyễn Chế Nghĩa làm chánh tướng, Hùng Thắng, Huyền Du là phó tướng, dẫn 3.000 quân ra cự địch. Ô Mã Nhi ra trận khiêu chiến, Nguyễn Chế Nghĩa nhảy ra giao phong. Hai tướng đấu dư trăm hợp, càng đánh càng hăng, không phân thắng phụ. Hùng Thắng, Huyền Du chia quân làm đôi ngả đánh tràn sang. Hai bên đánh nhau lộn mù một hồi, rồi lại thu binh đâu về đấy.

Bấy giờ Phạm Ngũ Lão cũng vừa ở Long Hưng dẫn quân đến, vào trại ra mắt Hưng Đạo vương, Hưng Đạo vương mừng nói rằng:

– Ngũ Lão đến đây, ta chắc phá xong quân giặc!

Liền sai Phạm Ngũ Lão đem quân ra giúp Nguyễn Chế Nghĩa để phá Ô Mã Nhi.

Ô Mã Nhi thấy Nguyễn Chế Nghĩa là tướng anh hùng, lại nghe có Phạm Ngũ Lão đến giúp, liệu bề đánh không nổi, liền rút quân về Vạn Kiếp.

Thoát Hoan thấy quân thế của Hưng Đạo vương mạnh lắm, chưa có thể phá được, mới sai các tướng chia nhau ra giữ trại Phả lại và trại Chí linh, muốn cho người về Tàu tiếp vận quân lương và viện thêm binh đến.

Hưng Đạo vương thấy Thoát Hoan giữ vững hai trại trên núi, không dám ra đánh, ngài muốn tiến quân đến phá hai trại.

Đó là:

Giặc mong thủ hiểm tìm mưu kế,

Ta phải thừa cơ kíp tiễu trừ.

Chưa biết về sau được thua thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Sông Bạch Đằng kình nghê tiệt giống,
Cõi Hồng lạc non nước thanh bình.

Hưng Đạo vương thấy Thoát Hoan cố giữ hai trại không ra, mới tâu với vua rằng:

– Thoát Hoan nay đã cô thế, giữ vững trại, có ý muốn chờ viện binh. Ta nên sai chặn hết các đường Tàu sang, không cho quân viện kéo đến. Vả lại giời đang tháng ba, sắp đến mùa nóng nực, quân Nguyên

không chịu được, tất phải rút về, ta nhân dịp này tiến binh, chắc là trừ hết nghịch tặc.

Vua cả mừng nói rằng:

– Đại vương nói phải!

Khi ấy Hoài Văn hầu Quốc Toản tự Nghệ An cũng đã dẫn quân ra, Hưng Đạo vương liền sai Trần quốc Toản tiếp quân lên giữ mặt Lạng sơn. Một mặt sai hai vị vương tử là Quốc Nghiễn, Quốc Tảng dẫn quân lên đóng chặn núi Kỳ Cấp và ải Nữ nhi [Thuộc về Lạng Sơn.] để phòng giữ quân viện của Nguyên kéo sang. Một mặt sai Phạm Ngũ Lão dẫn bọn Cao Mang, Đại Hành đến phá trại Chí linh. Nguyễn Chế Nghĩa dẫn bọn Hùng Thắng, Huyền Du đến phá trại Phả lại. Ngài thì thống lĩnh đại quân tiếp ứng. Còn để hai vị vương tử là Quốc Úy, Quốc Nghê, Tham tán là

Phạm Ngộ, Phạm Mãi ở lại hộ giá và giữ trại nhà.

Thoát Hoan muốn cho người về Tàu cầu viện và tiếp lương, nhưng nghe thấy Hưng Đạo vương giữ chặn hết các đường, trong bụng buồn rầu, lui tới hai đường cùng khó, mới hội các tướng lại hỏi rằng:

– Quân ta giữ mãi ở đây không tiện, lương thì sắp cạn, muốn cho người về cầu cứu thì nghẽn mất đường rồi; muốn tiến binh ra đánh thì quân mình thua mãi, không còn bụng nào muốn đánh, các ngươi nghĩ thế nào bây giờ?

A Bát Xích nói rằng:

– Quân ta nay đã yếu thế, dù muốn đánh cũng khó đương được với quân Trần. Ta tiếng là thủ hiểm ở hai trại núi

này, nhưng ở đây thành trì đã không có, kho tàng lại cạn cả. Vả đang lúc hết xuân sang hạ, khí giời nóng nực, quân ta cũng không chịu được; mà các nơi hiểm yếu khi trước ta chiếm được, cũng đã mất cả. Chi bằng hãy tạm rút quân về nước, rồi sẽ liệu kế khác.

Thoát Hoan nghe nhời, còn đang phân vân chưa quyết, sực có tin báo rằng có hai đạo quân kéo đến. Thoát Hoan vội vàng sai Ô Mã Nhi, Trình Bằng Phi chia quân làm hai ngả ra địch. Hai tướng vừa ra khỏi trại vài ba dặm, thì gặp quan quân kéo đến. Đôi bên dàn trận đánh nhau, quân Nguyên thua to, lại rút về trại.

Hưng Đạo vương thúc các tướng tiến thẳng đến phá trại. Thoát Hoan chia quân giữ vững hai trại, quan quân phá luôn ba ngày không vỡ.

Hưng Đạo vương mới truyền lịnh cho các tướng lui quân cách trại Nguyên ba dặm hạ trại đóng quân. Còn ngài thì đem đại quân lui về đóng tại làng A sào huyện Phụng Dực[28], đó là nơi chứa lương thảo cực nhiều.

Thoát Hoan giữ được nửa tháng, nghe thế đã núng lắm, muốn rút quân về Tàu: Định sai Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp dẫn thủy quân theo đường sông Bạch Đằng[29] về trước. Còn mặt bộ thì sai Trình Bằng Phi, Trương Quân dẫn binh đi chặn hậu; mình thì đem các tướng đi giữa, định vài hôm nữa thì về.

Hưng Đạo vương biết mưu ấy, truyền hịch cho các tướng rằng:

– Quân Nguyên không mấy bữa nữa

28 Sau đổi làm Phụ Phụng, sau nữa lại đổi làm Phụ Dực, thuộc tỉnh Thái Bình.

29 Thuộc huyện Thủy Nguyên tỉnh Kiến An.

thì rút về Tàu, thủy quân tất kéo về trước. Nguyễn Khoái, ngươi nên dẫn quân lẻn qua đường tắt lên mé thượng lưu sông Bạch đằng, kiếm gỗ đẽo nhọn đóng khắp giữa dòng sông, khi nước thủy triều tràn lên, hễ thấy thuyền giặc đi qua, thì ngươi dẫn quân kéo thuyền ra khiêu chiến, dử cho thuyền giặc qua chỗ đóng cọc, nhân lúc nước thủy triều xuống, thì quay binh lại hết sức mà đánh, chắc là bắt hết được quân Nguyên.

Nguyễn Khoái vâng lịnh dẫn quân đi.

Lại truyền cho Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa rằng:

– Hai ngươi nên dẫn quân phục sẵn ở ải Nội Bàng[30], quân Nguyên tất chạy qua đấy để về Tàu. Khi nào đi qua, thì đổ ra mà đánh.

30 Thuộc Lạng Sơn.

Hai tướng phụng lịnh dẫn quân đi.

Hưng Đạo vương sai các tướng đi đâu đấy, còn ngài thì sắp sửa dẫn bọn bộ tướng tiến quân lên phá trại giặc, sực nghe tin báo rằng: Ô Mã Nhi đã kéo quân về đến Bạch đằng.

Hưng Đạo vương nổi giận, hô quân sĩ, trỏ sông Hóa Giang[31] mà thề rằng:

– Trận này không phá xong giặc Nguyên, thì thề không về đến sông này nữa!

Quân sĩ dạ rầm giời. Ngài vội nhảy lên voi thúc quân kéo tắt ngang sông, qua Hải Dương ra Bạch Đằng. Khi tới bờ sông Hóa Giang, thì nước cửa bể Thái Bình xuống kiệt lắm, mà lòng sông thì những bùn lầy; hết thẩy nam, phụ, lão ấu gần đó, chanh nhau đem rơm, đem

31 Cạnh làng A Sào.

ván ra độn để lấy lối voi đi, nhưng con voi của ngài to quá, khỏe quá, lúc đi tới lòng sông, không may sa lầy, khiêng mãi không lên được; ngài phải chịu bỏ voi ở đấy kéo quân đi bộ. Lúc ngài đi, con voi cứ trông theo ứa nước mắt ra, ngài ngảnh lại không nín được, cũng chảy nước mắt ra, nhưng ngài phải nói trấn áp rằng:

– Ta thương là thương con voi trung thành với nước và có nghĩa với ta, chớ không phải sợ là điềm bất thường đâu. Hễ đứa nào nôn nao, thì trông thanh thần kiếm ta này.

Quân sĩ dạ, đều xin quyết chiến, kéo một mạch đến sông Bạch Đằng.

Khi ấy, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp theo dòng sông Bạch Đằng, vừa đi được vài dặm thủy trình, bỗng thấy trống nổi thùng thùng, có một tướng dẫn chiến

thuyền đến đánh. Ô Mã Nhi tức giận thúc quân vào đánh, Nguyễn Khoái liền quay thuyền chạy. Bấy giờ đang lúc thủy triều lên, mặt nước mênh mông, Ô Mã Nhi vô tình, thấy bên này chạy, cứ việc thúc thuyền đuổi theo. Nguyễn Khoái dử cho đi khỏi xa chỗ đóng cọc, rồi mới quay thuyền thả binh đánh vật lại. Quân Ô Mã Nhi đánh cũng hăng, may có đại quân của Hưng Đạo vương tiếp đến. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp thấy quan quân to thế lắm, mới quay thuyền chạy về. Khi về đến khúc sông đóng cọc, nước thủy triều đã rút, thuyền Nguyên vướng mắc phải cọc, đổ nghiêng đổ ngửa, đắm vỡ rất nhiều. Quan quân thừa thắng đánh cực hăng, quân Nguyên chết như rạ, máu loang đỏ cả khúc sông; còn bị bắt sống cũng nhiều. Đỗ Hành bắt sống được Ô Mã Nhi và hai tì tướng là Tích Lệ, Cơ Ngọc. Phàn Tiếp thì bị Nguyễn Khoái

tóm được, và cướp được hơn 400 chiếc thuyền.

Khi khải hoàn về qua Hóa Giang, thì nước thủy triều lên to, voi chìm mất đã lâu, ngài mới sai xây một con voi gạch ở bên sông để kỷ công[32].

Vậy có thơ kỷ niệm rằng:

"Thành Phụng ba quân bay thẳng gió,

Bến Voi giọt lệ túa ngang sông.

Nước cờ thí tượng còn như vẽ,

Mấy cuộc tang thương viếng bể Đông."

Thoát Hoan nghe tin quân thủy vỡ rồi, dẫn bọn Trình Bằng Phi, A Bát Xích,

32 Voi gạch bây giờ hãy còn, có xây bệ thờ. Đền làng A Sào vẫn truyền là chốn quân dinh. – Các nhà nho vẫn còn gọi Hóa giang là Tượng chử (Bến voi), Phụ Dực là Phụng Thành.

Áo Lỗ Xích, Trương Quân, Trương Ngọc chạy riết đường bộ, về đến ải Nội Bàng, bỗng gặp phải quân phục của Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa đổ ra đánh. Các tướng Nguyên hết sức giữ gìn Thoát Hoan, vừa đánh vừa chạy. Trương Quân dẫn 3.000 quân đi đoạn hậu, liều chết lăn xả vào đánh, bị Phạm Ngũ Lão chém chết. Thoát Hoan chạy thoát được ra khỏi cửa ải, quân sĩ mười phần, tổn hại mất 5, 6 phần.

Thoát Hoan nghĩ mình danh diện, tiếng thá thì nhiều, mà đến nỗi thua liểng xiểng thế này, trong bụng sầu não biết là ngần nào. Các tướng kẻ thì bị thương, người thì phải dấu, khi bước chân đi, hùng dũng làm sao, khí phách làm sao, nay thì người nào người nấy mặt mũi tiu nghỉu. Quân sĩ thì lác đác còn 5, 3 vạn, mà phần nhiều là người bị thương. Khí

giới cái thì gẫy, cái thì mẻ, cờ tán rách rưới, giáp trụ tồi tàn, trông ra rất là tiều tụy.

Thoát Hoan trông thấy quang cảnh làm vậy, ứa nước mắt, bảo với các tướng rằng:

– Ta tự khi theo hoàng phụ đánh đông dẹp bắc, chưa khi nào thảm nhục đến thế này!

Đang khi buồn rầu, bỗng lại có điệp văn chạy về báo rằng:

– Tự cửa ải Nữ Nhi đến mãi núi Kỳ Cấp, hơn 100 dặm đường đất, chỗ nào cũng có đồn ải, chặn hết cả đường quân ta kéo về.

Quân Nguyên nghe tin ấy, ai nấy không còn máu mặt.

Thoát Hoan bảo với các tướng rằng:

– Quân ta đã đến đường đất này, ở đây cũng chết, mà về cũng khó, thôi thì phải liều đánh một phen nữa, may ra về thoát được chăng?

Các tướng ngơ ngác trông nhau, rồi nói rằng:

– Quân ta phần nhiều là quân bị thương, còn người nào không thì cũng đã mệt nhọc cả rồi, còn đánh làm sao cho được.

Các tướng vừa phàn nàn vừa kéo quân đi, sực lại nghe thấy mé sau, tiếng reo ầm ầm, quân đuổi theo đã sắp kéo đến. Thoát Hoan vội vàng sai A Bát Xích, Trương Ngọc dẫn quân đi trước mở đường; Áo Lỗ Xích đi đoạn hậu, còn mình thì dẫn các tướng đi giữa.

A Bát Xích, Trương Ngọc đi trước, gặp phải quan quân chặn đường, hết sức ra đánh. Quan quân đứng đôi bên sườn núi, bắn tên thuốc độc xuống như mưa, A Bát Xích, Trương Ngọc cùng tử trận, quân sĩ chết như rạ, thây nằm ngổn ngang từng đống; duy còn bọn Trình Bằng Phi hết sức giữ gìn Thoát Hoan, chạy ra Đan Kỷ, qua Lộc châu, rồi đi lẻn con đường tắt về châu Tư Minh.

Áo Lỗ Xích đi sau cũng thoát, mới nhặt nhạnh tàn quân theo cả Thoát Hoan về Yên Kinh.

Hưng Đạo vương chuyến này thực là trừ hết quân Mông Cổ, mới hội các tướng, dẫn quân rước xa giá Thượng hoàng, cùng vua về cung. Khi đến Long hưng, Thượng hoàng cùng vua làm lễ vào bái yết Chiêu lăng, rồi đem bọn tướng Nguyên bắt được là Ô Mã Nhi,

Phàn Tiếp, Tích Lệ, Cơ Ngọc, dâng nộp tại trước lăng tiên đế.

Khi ấy vua trông thấy lăng tẩm khác xưa, những con ngựa đá ở trước lăng con nào chân cũng dính bùn, vua nghĩ rằng trong khi chinh chiến, tiên đế anh linh, dễ thường cũng cưỡi ngựa đi giúp. Vua thấy thế cảm tình, vịnh hai câu thơ rằng:

«Xã tắc hai phen bon ngựa đá,

Non sông thiên cổ vững âu vàng.»

Tế lễ đâu đấy, Hưng Đạo vương rước xa giá về Thăng Long. Vua trông thấy non sông lại yên bình như cũ, mừng rỡ vô cùng, bảo Hưng Đạo vương rằng:

– Nhà nước ta mấy phen nguy mà lại yên, toàn nhờ sức của đại vương cả.

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Thần đâu dám nhận công ấy, đó là nhờ hồng phúc của nhà vua, cùng các tướng hết lòng ra sức, như thần thì có tài gì?

Vua sai mở tiệc khao thưởng tướng sĩ, cho dân sự mở hội vui vẻ ba ngày, gọi là Thái bình diên yến.

Nói về Thoát Hoan thu quân về Yên kinh vào chầu Nguyên chúa, thuật lại tình hình bại trận. Nguyên chúa nổi giận đùng đùng, muốn lại cất quân sang đánh báo thù phen nữa.

Các quan can rằng:

– Nam, bắc chia cõi, xưa nay đã định tự sổ giời. Vả lại bên An Nam vua tôi đồng lòng, cha con một bụng, lại có Hưng Đạo vương giỏi việc dùng binh, mưu cơ biến hóa như thần, dù đến Tôn, Ngô sống lại,

Tư Mã phục sinh, cũng không chắc đánh nổi. Vì thế quân ta đã ba phen vượt qua cửa ải, mà lại thua lụi bại. Chi bằng nghỉ việc dùng binh, thông thường hòa hiếu, để dưỡng sức muôn dân.

Nguyên chúa nghe dịu tai mới thôi.

Vua Nhân tôn cũng nghĩ rằng mình tuy thắng được quân Nguyên ba phen, nhưng nước mình vẫn là một nước nhỏ, không thể hơi sức nào mà địch mãi với Nguyên triều được. Vì thế ngài muốn giảng hòa với Nguyên, mới sai em Đỗ khắc Chung là Đỗ Thiên Hứ sang sứ, xin theo lệ cống hiến như xưa.

Nguyên chúa biết cơ cũng chưa làm gì nổi, vậy cũng nghe nhời cho thông hòa.

Tháng hai mùa xuân năm Kỷ Sửu là

niên hiệu Trùng hưng thứ năm. (Niên hiệu Chí nguyên nhà Nguyên thứ 26, lịch tây 1289) Vua đã thông hòa với Nguyên, mới sai Tòng nghĩa lang là Nguyễn Thịnh đưa bọn tướng Nguyên bị bắt là Tích Lệ, Cơ Ngọc về Tàu trước, Phàn Tiếp vì lo thành bệnh chết, sai đem hỏa táng, rồi cấp ngựa cho vợ con Phàn Tiếp, cho đem hài cốt chồng về nước. Những các đầu mục cũng tha cho về cả. Duy có Ô Mã Nhi giết hại nhiều người, vua căm tức vô cùng, không muốn tha về, nhưng lại ngại đường hòa hiếu, mới hỏi Hưng Đạo vương, xem xử cách gì cho giết được Ô Mã Nhi, mà Nguyên triều không trách được.

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Bệ hạ muốn giết Ô Mã Nhi, mà Nguyên chúa cũng không thể trách được, thì chỉ sai vài người thủy phủ tài lội, đưa

thuyền Ô Mã Nhi về, khi thuyền ra đến bể, thì đục thuyền đánh đắm đi, rồi cho người sang nói với Nguyên chúa rằng vì thuyền đắm mà chết, thì Nguyên chúa cũng không trách vào đâu được.

Vua nghe kế ấy, sai Nội thư gia là Hoàng Tá Thốn đưa Ô Mã Nhi về nước, ra đến bể thì thuyền đắm. Ô Mã Nhi chết đuối dưới bể.

Hoàng tá Thốn lên được, đi thẳng đến Yên Kinh, vào tâu với Nguyên chúa rằng:

– Tôi phụng mệnh đưa Tham chính về thượng quốc, chẳng may đi bể gặp phong ba đắm mất thuyền, Tham chính to nhớn lắm, chúng tôi vớt không nổi, cho nên chết đuối.

Nguyên chúa tưởng là sự thực, cũng không tra hỏi gì nữa. Sai Đề hình là Lưu đình Trực, Lễ bộ Thị lang là Lý tư Diễn đem chiếu chỉ sang tuyên phong. Vua sai Hưng Đạo vương khoản tiếp bọn Đình Trực, lưu ở lại 10 ngày; tình ý đôi bên hoan hỉ lắm.

Bọn Đình Trực từ về. Vua liền sai Đàm Minh đem đồ lễ vật sang cống hiến bên Nguyên. Từ đó nam, bắc lại thông hòa như trước.

Đó là:

Can qua tranh chiến vừa xong cuộc,

Ngọc bạch giao thông lại giảng hòa.

Chưa biết còn những chuyện gì, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Nghiêm thưởng phạt, phép nước công minh,
Vui sơn thủy, đại vương cáo lão.

Hưng Đạo vương bình định xong quân Nguyên, vua thấy ngài có công to với nước, kính trọng muôn phần, tiến phong cho ngài lên làm Thái sư thượng phụ Thượng quốc công Bình bắc đại nguyên súy Hưng đạo đại vương. Cho phép khi vào chầu được ngồi, tấu đối không phải xưng danh. Vua gọi đến

ngài cũng gọi là thượng phụ, chớ không dám gọi đến tên.

Bây giờ Thái úy Trần Nhật Hiệu, Thượng tướng Trần Quang Khải đã mất cả rồi. Công việc triều đình, nhất thiết do tự Hưng đạo đại vương và Chiêu văn vương Trần Nhật Duật.

Qua sang tháng tư, bàn định công bình Nguyên, phong cho Hưng Võ vương Nghiễn làm Khai quốc công, Hưng Nhượng vương Tảng làm Tiết độ sứ, Hoài văn Hầu Quốc Toản cũng được tiến tước phong vương. Còn Hưng Trí vương Nghê vì trái tướng lịnh, chặn đường lúc quân Nguyên tha về, không được tiến trật.

Các tướng khác họ, ai có công to thì cho quốc tính. Đỗ Khắc Chung được làm Đại hành khiển, Nguyễn Khoái

được phong tước hầu, cho ăn lộc một làng Khoái Lộ[33], Phạm Ngũ Lão làm quản Thánh dực quân, Nguyễn Chế Nghĩa được phong làm Nghĩa Xuyên công, Đỗ Hành được phong làm Quan nội hầu. Còn bọn Dã Tượng, Yết Kiêu, Cao Mang, Đại Hành, cùng là các tướng, hết thẩy được chức tướng quân.

Khi trước quân Nguyên mới sang, vua sai Phùng Sĩ Chu bói một quẻ. Sĩ Chu bói rồi đoán rằng tất đại thắng. Vua lại sai Trần Thời Kiến bói một quẻ nữa. Thời Kiến gieo quẻ được quẻ Dự biến thành quẻ Trấn, đoán rằng: "Mùa hạ sang năm, quân Nguyên tất thua to." Thứ sau quân Nguyên đến, vua lại sai Thời Kiến bói một quẻ, thì bói được quẻ Quán biến thành quẻ Hoán, đoán rằng: "Quẻ này là điềm li tán, quân Nguyên tất phải

33 Tức là phủ Khoái bây giờ.

thua." Đến khi phá được quân Nguyên, quả nhiên nghiệm cả. Bởi thế phong cho Phùng Sĩ Chu làm Hành khiển, Trần Thời Kiến làm An phủ sứ ở châu An Khang. Trương Hán Siêu tham tán có công, được cất làm Hàn lâm học sĩ. Phạm Ngộ, Phạm Mại, hai anh em mưu trí nhiều khi giúp được việc to, được thưởng 80 mẫu ruộng ở làng Kim Đôi[34], tỉnh Hải Dương.

Chúa Mường là bọn Lương Uất, Hà Bổng, Hà Tất Năng, Hà Chương có công đem dân binh ra cự giặc, cũng được phong hầu.

Ban thưởng đâu đấy cho các tướng ăn yến một tiệc, rồi ai nấy lĩnh chức thăng quan.

Vua lại sai văn thần ghi chép công trạng của các tướng, hợp biên làm một

34 Tức là tổ họ Phạm ở làng ấy bây giờ.

quyển sách, gọi là Trung hưng thực lục. Lại sai thợ vẽ tranh truyền thần các tướng, treo trong gác công thần.

Ban thưởng cho các công thần đâu đấy, rồi nghị đến tội hàng giặc. Khi quân Nguyên đang cường thịnh, triều thần lắm kẻ hai lòng, có giấy má đi lại với quân Nguyên. Khi bình định xong, bắt được một tráp biểu hàng của các quan tư thông với giặc. Đình thần muốn lục ra xét để trị tội. May có thượng hoàng mở lòng nhân đức, thương kẻ ngu dại, sai đốt cả tráp ấy đi, không lục đến làm gì. Duy những người nào quả thực đã hàng với giặc, thì mới trị tội, hoặc đem đầy, hoặc xử tử. Vì thế bọn Trần Kiện, Trần Văn Lộng tuy đã chết rồi, nhưng con cháu phải tước họ tôn thất, phải đổi làm họ Mai. Trần ích Tắc khi trước theo Thoát Hoan chạy về Tàu, về sau hai nước

giao hòa, lại giở về nước Nam. Vua nghĩ tình cận thân, không nỡ tước họ, nhưng phải đổi gọi là ả Trần, nghĩa là bảo nhút nhát như đàn bà, gọi thế để cho sỉ nhục.

Đặng Long trước là cận thần, vì không được thăng làm Hàn lâm học sĩ, căm tức theo hàng với Nguyên, khi sau lại bị bắt được, nghị vào tội trảm quyết.

Còn quân dân thì thứ tội cho, duy có hai làng: Bàng Hà, Ba Điểm, trước hết hàng giặc, cả làng phải đồ làm binh lính, không khi nào được làm quan.

Triều đình khu xử trong việc thưởng, phạt, rất là công minh, quan, dân ai cũng vui lòng.

Bấy giờ thiên hạ vô sự, bốn phương thái bình, kế được mùa luôn mấy năm, trăm họ vui vẻ. Thượng hoàng nghĩ đến

công đức Hưng đạo đại vương, sai quan về nơi dinh cũ của ngài ở Vạn kiếp, sửa sang một tòa sinh từ, thực là tráng lệ, để thờ sống Hưng đạo đại vương. Thượng hoàng lại thân soạn ra một bài văn bia, kể công trạng của ngài, so sánh ngài với Thái công thượng phụ nhà Chu khi xưa, tứ thời bát tiết, sai quan đem lễ về tận nơi sinh từ tế bái.

Tháng năm, năm Canh dần, thượng hoàng thăng hà.

Qua sang năm Tân Mão, Nguyên chúa sai Thượng thư là Trương Lập Đạo sang sứ dụ vua vào chầu. Vua liền sai sứ sang cống hiến, xin từ việc vào chầu. Nguyên chúa ưng nhời, từ đó cứ ba năm một lần sang cống như thường.

Năm Quí Tị, vua nhường ngôi cho thái tử, tức là Anh Tôn hoàng đế.

Anh Tôn lên ngôi, tôn Nhân tôn lên làm thượng hoàng, cải niên hiệu gọi là Hưng Long thứ nhất. (Niên hiệu Chí Nguyên thứ 30 nhà Nguyên, lịch tây 1293.)

Hưng Đạo vương bấy giờ đã già, danh tiếng quyền thế lừng lẫy một nước, mà từ vua đến dân, ai ai cũng mến đức ngài, dù đến người bên Nguyên triều, cũng tôn kính ngài, gọi ngài là Hưng Đạo đại vương, chớ không dám gọi tên.

Ngài muốn cáo lão về nhà hưu dưỡng, mới dâng biểu tâu với Thượng hoàng và vua xin giao giả quyền chính, trí sĩ về nhà.

Vua không muốn để ngài về, nhưng thấy ngài khẩn khoản xin mãi, vua không nỡ trái ý ngài, mới thưởng cho ngài 5.000 lạng bạc, 3.000 lạng vàng, gấm vóc 5.000 tấm, cùng là ngựa, quí, xe bít ngọc không

thiếu thức gì, lại sai mở tiệc đại yến để khoản đãi tiễn hành, trăm quan đều ra khỏi thành 10 dặm mới giở lại.

Ngài có dinh cũ ở Vạn Kiếp, và mới có sinh từ[35] của Thượng hoàng lập cho, ngài về tại đó hưu dưỡng.

Khi nào triều đình có công việc gì to tát, hoặc gặp có lễ triều, lễ cận, thì ngài lại vào chầu, xong việc lại về nghỉ ngơi.

Đền sinh từ lập ở trên núi Vạn Kiếp, hình núi như tay long ngai, tục thường gọi là núi Tay ngai. Mé sau rựa vào núi Huyền Đăng, có hàng mấy trăm ngọn cao trờ vờ. Mé trước trông xuống sông Lục Đầu, ngoài sông có một bãi cát, hình như lưỡi kiếm. Hai bên tả hữu lại có hai ngọn núi: Gọi là Nam tào, Bắc đẩu, hình thế quanh co, trùng trùng điệp điệp,

35 Đền thờ quan lại to đang sống, dưới thời phong kiến.

trông ra rất là ngoạn mục. Trong sân đền có hai cái giếng, một bên trong, một bên đục.

Hưng Đạo vương được chỗ thiên nhiên cảnh thắng ấy, thực là một nơi vui vẻ trong lúc cảnh già. Có khi dắt hai ba tiểu đồng, trèo núi nọ qua đồi kia, nhìn xem phong cảnh; có khi đem một vài đầy tớ, túi đàn, hồ rượu, bơi một chiếc thuyền nhỏ, thung thăng chơi giữa dòng sông. Hoặc có lúc vui cùng bạn hữu, đánh chén trong vườn hoa; hoặc có lúc dắt díu một hai thầy tăng, chơi giăng trước cửa động. Thường thường lại hội vợ con đầy tớ mở cuộc vui vầy. Khi nhàn thì xem sách vịnh thơ chơi. Ngài có soạn ra một bộ binh thư, nói các mưu cơ dùng binh huyền diệu, gọi là sách Vạn Kiếp tôn bí truyền.

Người sau có bài tràng thiên vịnh phong cảnh và thú hứng của ngài như sau này:

Giời Nam riêng một cõi Doanh bồng,

Sơn thủy thiên nhiên cảnh lạ lùng!

Bắc đẩu, Nam tào chia tả hữu,

Huyền đăng trăm ngọn đá chông vông.

Mấy chòm cổ thụ bóng sầm uất,

Một rẫy cao phong thế trập trùng.

Bãi nổi xè xè hình lưỡi kiếm,

Nước trong leo lẻo một dòng sông.

Véo von vượn hót trên đầu núi,

Lác đác hươu ăn dưới gốc thông.

Dáng tỏa chiều hôm chim ríu rít,

Mây tuôn ban sớm khói mịt mùng.
Phong quang bốn mặt trông như vẽ,
Một tọa lâu đài cao sát không.
Rèm ngọc sáng quang mây núi bắc,
Gác hoa bóng lộn sóng triều đông.
Đại vương khi nhàn rê trượng trúc,
Theo sau một vài gã tiểu đồng.
Khi đeo bầu rượu qua sườn núi,
Lúc dạo cung đàn bơi giữa dòng.
Thủng thỉnh cuộc cờ khi gió mát,
Ung dung ngâm vịnh lúc giăng trong.
Nghĩ mình thú hứng vui ngày sót,
Ngắm cảnh giang sơn thỏa khúc lòng!
Tuổi già, cảnh thú, công danh trọn,
Than ôi! Đại vương thực anh hùng!

Bấy giờ Hưng Đạo vương dưỡng lão ở nhà, các con và các đầy tớ thì làm quan tại triều, hoặc trấn thủ ở ngoại quận. Vua thường thường sai quan mang rượu thịt, hoặc là vị thuốc quí đến thăm nom ngài. Cũng có khi vua ngự giá đến nhà hỏi thăm.

Một hôm ngài đương chơi núi, sực có đầy tớ chạy lại báo rằng:

– Bẩm đại vương, có thánh giá đến.

Ngài vội vàng xuống núi về dinh, thì thấy Nhân Tôn thượng hoàng, Hoàng thái hậu (tức là con gái ngài) và vua, cùng các quan thị vệ đã ở cả trong nhà.

Ngài vội vã lạy mà tâu rằng:

– Lão thần không được biết trước thánh giá đến đây, lỗi sự nghinh tiếp, xin thánh thượng cùng bệ hạ thứ tội cho.

Vua vội vàng đỡ ngài đứng dậy, mời ngồi một bên, rồi nói rằng:

– Thượng hoàng, Thái hậu và trẫm, lâu nay không thấy đại vương vào kinh, có lòng mong nhớ, cho nên đến thăm.

Thượng hoàng, Thái hậu cũng lấy nhời phủ úy đại vương rằng:

– Trẫm và Thái hậu khi trước ngày nào cũng được quyến luyến với đại vương, lâu nay xa vắng, trẫm lấy làm khát khao lắm.

Hưng Đạo vương tạ ơn Thượng hoàng, Thái hậu và vua.

Vua lại hỏi rằng:

– Lâu nay đại vương có được mạnh khỏe không?

– Tâu bệ hạ, lão thần nhờ hồng phúc nhà nước, vẫn được bình yên như thường.

Vua sai thị vệ mở hòm lấy ra một vò rượu ngự tửu, 10 cân quế Thanh và 10 cặp nhung ban cho ngài, mà nói rằng:

– Trẫm ban cho đại vương hai thứ này, để đại vương thưởng chơi lúc nhàn nhã, cho bổ dưỡng thêm tuổi già.

Hưng Đạo vương lạy tạ.

Hôm ấy đại vương mở tiệc dâng tiến Thượng hoàng, Thái hậu, cùng vua và thết đãi các quan thị tụng, rất là vui vẻ.

Thượng hoàng, Thái hậu, cùng vua nghỉ lại trong dinh một đêm, sáng hôm sau xa giá về cung, ngài tiễn ra ba thôi đường đất rồi giở về.

Tự đó vua thường thường răm ba tháng lại ngự giá đến thăm một lần. Đó là:

Cảnh thú vui vầy non nước cũ,

Ơn trên quyến cố móc mưa nhuần.

Chưa biết về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Thái sư thượng phụ một sớm lên tiên,
Trần triều đại vương nghìn thu hiển thánh.

Vua có ý quyến luyến Hưng Đạo vương thường thường sai người đến thăm nom, Hưng Đạo vương thỉnh thoảng cũng vào chầu vua.

Một bữa vào độ canh hai, đêm hôm ấy trên không quang đãng, sao sáng rực giời. Vua nhân lúc thanh nhàn, ra sân ngắm xem thiên văn. Sực thấy một ngôi tướng tinh cực to, tự đông bắc bay vụt

sang tây nam, rồi sa xuống đất, ánh sáng lòe ra 10 trượng. Vua thất kinh, không biết là điềm hay dở làm sao.

Sáng hôm sau, vua ra ngự triều hỏi các quan rằng:

– Đêm hôm qua là 24 tháng sáu, có ngôi sao to sa xuống ở góc tây nam, các quan có ai biết là điềm gì chăng?

Phạm Ngộ bước ra tâu rằng:

– Ngôi tướng tinh sa là điềm nhà nước mất một vì lương đống. Đêm qua, chúng tôi cũng có trông thấy ngôi sao sa tự mé đông bắc, chắc là ứng vào Hưng Đạo đại vương, thiết tưởng ngài cũng không thọ được bao lâu nữa.

Vua thấy nói không vui lòng. Kíp sai quan đi thăm Hưng Đạo vương. Hôm

sau sứ giả về báo rằng: Hưng Đạo vương phải bệnh từ đêm hôm ấy.

Vua thất kinh, lập tức ngự giá thân sang Vạn kiếp thăm bệnh ngài.

Khi ấy Hưng Đạo vương mệt nặng, các con và các gia thần hầu hạ xung quanh, không dám dời ra lúc nào. Sực báo có ngự giá đến. Bốn vị vương tử cùng ra nghinh tiếp. Hưng Đạo vương sai người đỡ mình dậy.

Vua vào nhà trong, thấy ngài mệt lắm, nói rằng:

– Trẫm ở trong cung, không ngờ thượng phụ quí thể lại bệnh trọng thế này.

Hưng Đạo vương tâu rằng:

– Lão thần năm nay đã ngoài 70 tuổi,

thế đã là thọ, dù chết cũng không hối hận gì nữa.

– Thượng phụ là lương đống nhà nước, mong sao hưởng thọ được lâu dài, cho trẫm trông cậy.

– Bệ hạ chớ lo, lão thần tuy không được ở lại báo đáp quốc ân, nhưng còn nhiều người hiền tài giúp được bệ hạ.

– Thượng phụ một mai khuất núi, phỏng có quân bắc lại đến xâm nhiễu, thì làm thế nào?

– Nước ta tự thuở xưa Triệu võ vương dựng nước, Hán đế đem binh đến đánh. Võ vương sai dân đốt sạch đồng áng, không để đồ lương thảo cho giặc chiếm được; rồi đem đại quân sang châu Khâm, Liêm đánh trận Tràng Sa, dùng đoản binh mà đánh được, đó là

một thời. Đến đời Đinh, Lê, nhiều người hiền lương giúp đỡ, bấy giờ nước Nam ta đang cường, vua tôi đồng lòng, bụng dân phấn trấn; mà bên Tàu đang lúc suy nhược, cho nên đắp thành Bình Lỗ [Thuộc Thái Nguyên.] mà phá được quân nhà Tống, đó lại là một thời. Đến đời nhà Lý, quân Tống sang xâm, Lý đế sai Lý thường Kiệt đánh mặt Khâm, Liêm, dồn đến Mai lĩnh, quân hùng tướng dũng, đó là có thế đánh được. Kế đến bản triều, giặc Nguyên kéo đến vây bọc bốn mặt, may được vua tôi cùng lòng, anh em hòa mục, cả nước đấu sức lại mà đánh, mới bắt được tướng kia, cũng là lòng giời giúp ta mới được thế. Đại để: Kẻ kia cậy có tràng trận, mà ta thì cậy có đoản binh; lấy đoản chống nhau với tràng, phép dùng binh thường vẫn phải thế. Còn như khi nào quân giặc kéo đến ầm ầm, như gió như lửa, thế ấy lại là dễ chống. Nếu nó dùng cách dần

dà, như tằm ăn lá, thong thả mà không ham của dân, không cần lấy mau việc, thế ấy mới là khó trị; thì ta nên ủy dùng tướng giỏi, liệu xem quyền biến, ví như đánh cờ, phải tùy cơ mà ứng biến, cốt dùng được binh phải đồng lòng như cha con một nhà, thì mới có thể đánh được. Cách ấy cốt phải tự lúc binh thì, khoan sức cho dân, để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là chước giữ nước hay hơn cả đấy.

Vua chịu nhời ấy là rất phải.

Hưng Đạo vương lại nói rằng:

– Lão thần cõi thọ đã hết, xin bệ hạ nghĩ việc nhà nước làm trọng, lão thần từ đây không được chầu bệ hạ nữa đâu.

Vua xót xa, từ giở ra về cung.

Các vương hầu và văn võ các quan, ai nấy cùng đến hỏi thăm. Hưng đạo

vương nhất nhất cảm tạ lòng các quan, và dặn lại rằng:

– Ta nay hết lộc, không được cùng với các quan lo việc nước nữa, các quan nên đồng lòng thờ vua giúp nước, phải giữ trung, hiếu làm đầu mới được.

Các quan ai nấy vâng nhời từ ra.

Hưng Đạo vương gọi con trưởng là Hưng Võ vương Nghiễn vào dặn rằng:

– Sau khi ta mất, không được cho Quốc Tảng vào khâm liệm, đợi khi nào đậy áo quan rồi, sẽ cho nó vào.

Vì tự khi xưa An Sinh vương có hiềm với Thái Tôn, có dặn ngài tranh lấy thiên hạ. Đến lúc quân Nguyên vào cõi, quân quyền về cả tay ngài, ngài mới đem nhời An Sinh vương bảo với gia tướng là Dã Tượng, Yết Kiêu. Hai người đáp rằng:

– Làm như thế thì phú quí được một thời, nhưng để tiếng xấu nghìn năm. Nay đại vương cũng đã phú quí rồi, sao nỡ làm thế. Chúng tôi xin chết già làm đầy tớ đại vương, chớ không muốn mang tiếng bất trung, bất hiếu, mà cầu làm quan to.

Ngài nghe nói xong, động lòng rớm nước mắt. Ngài lại hỏi Hưng Võ vương Quốc Nghiễn rằng:

– Cổ nhân giầu có cả thiên hạ, để truyền cho con cháu, bụng con nghĩ thế nào?

Quốc Nghiễn thưa rằng:

– Phận làm tôi không nên thoán nghịch, giả vua khác họ cũng còn không nên, huống chi là cùng một họ.

Ngài lấy nhời ấy làm phải. Lại hỏi đến con thứ là Hưng Nhượng vương

Quốc Tảng. Quốc Tảng thưa rằng:

– Ngày xưa vua Thái tổ nhà Tống vốn là một ông lão làm ruộng, còn biết thừa thời tranh cướp, để lấy thiên hạ, huống chi phụ thân bây giờ binh quyền ở cả trong tay, việc gì mà chẳng lấy.

Ngài nổi giận rút gươm ra kể tội Quốc Tảng là bất trung, bất hiếu, toan đem chém ngay. Quốc Tảng khóc lóc chịu tội, các tướng can ngăn ngài mới tha. Bởi thế ngài vẫn ghét, đến bây giờ dặn không cho vào khâm liệm.

Bệnh ngài dần dần mỗi ngày một nặng, qua sang tháng sau ngài mất. Bấy giờ là ngày 20 tháng tám năm Canh tí, niên hiệu Hưng Long thứ tám (niên hiệu Đại Đức thứ tư vua Thành Tôn nhà Nguyên, lịch tây 1300), ngài thọ được 75 tuổi.

Có thơ tán rằng:

Trung hiếu lòng son tự tính thành,

Anh hùng ra sức chống giời xanh.

Gươm thần một lưỡi kinh hồn giặc,

Ngựa đá nghìn thu vững cõi mình.

Đền Kiếp bia cao truyền sự nghiệp,

Sông Đằng sóng cuốn hiển uy danh.

Giời Nam hương hỏa còn ghi nhớ,

Oanh liệt kìa kìa dấu hiển linh!

Hưng Đạo vương mất rồi, các vương tử sai người về kinh đô báo phó. Vua bấy giờ đang ngự đền Tuyền thất, nghe tin ngài mất, than khóc nói rằng:

– Thượng phụ vì nhà nước mặc áo giáp cầm đồ binh, quét sạch bụi rợ Hồ,

đem lại thần kinh, phủ yên trăm họ, nay bỏ trẫm mà đi, trẫm bao giờ lại được người yêu vua lo nước như là thượng phụ nữa?

Thượng hoàng và Hoàng thái hậu cũng khóc, các quan ai nấy cảm thương, dân gian xa gần xụt xùi sầu thảm, tựa hồ như mất cha mẹ. Vua sai bãi chầu 10 ngày, bắt văn võ trăm quan cùng phải để chở. Vua lại ngự giá ngồi xe mộc, ngựa trắng, thân đến Vạn Kiếp coi việc trị tang. Sai các quan dùng hậu lễ rước ma táng ở trong vườn An Lạc.

Vua về triều giáng chiếu truy phong ngài là:

Thái sư thượng phụ, Thượng quốc công, Bình bắc đại nguyên súy, long công thịnh đức, vĩ liệt hồng huân, nhân võ, Hưng Đạo đại vương.

Sai thợ dùng gỗ bạch đàn, chế ra tượng ngài, để thờ trong đền Vạn Kiếp. Lại sai lập miếu thờ ở quê ngài là làng Tức Mạc, phủ Thiên Trường, bốn mùa sai quan tế bái.

Ngài thực là một người hết lòng với vua với nước, tuy rằng uy quyền lừng lẫy, mà vẫn giữ chức phận làm tôi, không dám điều gì kiêu ngạo. Đang khi quân Nguyên quấy nhiễu, ngài cầm binh quyền, Thánh tôn, Nhân tôn cho ngài được chuyên quyền phong tước; trừ ra chỉ tự tước hầu thì cho ngài phong trước rồi mới tâu sau. Thế mà ngài không dám tự tiện phong thưởng cho ai chút nào. Phàm các nhà giầu, ngài có quyên tiền gạo, để cấp cho quân ăn, thì ngài chỉ phong cho làm Giả lang tướng mà thôi, đó là ngài giữ phận làm tôi cẩn thận như thế. Bởi thế ngài

mất đi, tự vua quan cho chí bách tính ai cũng thương tiếc.

Tự khi lập đền ở Vạn Kiếp, hai xã Vạn An, Dược Sơn ngày đêm đèn hương phụng sự. Ngài thường hiển linh trừ tà trị bệnh cứu hộ nhân dân. Khi nào có giặc, triều đình sai quan đi đánh, thường đến cầu đảo, hễ thấy thanh kiếm thờ trong đền tự nhiên rung động, thì khi ấy tất thắng trận.

Nhân dân nhiều nơi lập đền thờ phụng, lịch triều có sắc phong ngài là Thượng đẳng linh thần.

Phụ thân ngài được truy phong làm Khâm Minh đại vương. Mẫu thân ngài truy phong làm Thiện Đạo quốc mẫu.

Phu nhân ngài là Thiên Thành thụy dương, ngọc nhất, trưởng công chúa

cũng được truy tôn làm Nguyên từ quốc mẫu.

Các con ngài là Hưng Võ vương Quốc Nghiễn, Hưng Hiến vương Quốc Úy, Hưng Nhượng vương Quốc Tảng, về sau cũng được phong làm đại vương. Con thứ tư là Hưng Trí vương Nghê từ khi đánh Nguyên giở về đến làng Chung Mỹ huyện Thủy Đường tỉnh Hải Dương, [Thủy Đường bây giờ thuộc tỉnh Kiến An.] chiêu mộ lưu dân, cho tụ tập làm ăn. Về sau mất đi, dân ở đấy lập miếu phụng tự, lịch đại có sắc phong làm phúc thần.

Các bộ tướng của ngài: Phạm Ngũ Lão về sau lại đánh Ai Lao, Chiêm Thành có công được phong làm Điện tiền thượng tướng quân. Sau khi mất, làng Phù Ủng lập miếu thờ làm phúc thần.

Yết Kiêu về sau cũng được phong tặng làm Tĩnh Mục hiển minh chiêu ứng đại vương, làm thành hoàng làng Hạ Bì[36].

Nguyễn Chế Nghĩa về sau lấy con gái vua Anh Tôn là nàng Nguyệt hoa công chúa, lúc mất được phong làm An Nghĩa đại vương. Làng Kiêu Kỵ[37] nhân thấy linh ứng, lập miếu thờ làm thành hoàng.

Còn các tướng cũng được phong tặng, tòng tự ở trong đền Vạn kiếp.

Kể từ năm Đinh Tị Nguyên Phong tứ bảy (1257) ngài mới bắt đầu phụng mệnh đánh giặc, đến năm nay là năm Giáp Dần (1914), trục tính được 657 năm, mà miếu mạo uy danh ngài lại nguy nga hơn trước. Ngài thực là một bậc đại anh hùng nước Nam.

36 Thủy Đường bây giờ thuộc tỉnh Kiến An.
37 Thuộc Bắc Ninh.

Đó là:

Đông A vận mở giời sinh thánh,

Nam hải danh thơm sử tạc bia.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Phụ lục

Các bài văn tán[38]

Bài văn tán Hưng đạo đại vương:

Bậc thần thánh danh cao trong cõi,

Một chữ trung thọ với giang sơn.

Tài kiêm Gia Cát, Phần Dương,

38 Tán hay chính là thể văn tán tụng. Theo Từ Sư Tăng thì tán có nghĩa là khen ngợi, ca ngợi một người vì một chiến công hay một việc làm nào đó.

Chẳng qua trong tấm cương trường suy ra.

Cõi Nam tự Đông A về trước,

Biết bao người dẹp nước yên dân.

Song mà kiển kiển vương thần,

Muôn người có một đức Trần Thái sư.

Vốn dòng dõi kim chi ngọc diệp,

Đủ kinh luân khang tế tài cao.

Sơ sinh điểm ứng chiêm bao,

Thanh y giáng thế giời trao anh hùng.

Chí da ngựa, tinh thông thao lược,

Khoác áo rồng chỉ chước Trần kiều.

Gặp cơn quốc bộ hiểm nghèo,

Khăng khăng vẫn giữ một điều tận trung.

Kìa giặc Đát ruổi rong vó ngựa,

Trải ba phen đạp vỡ trùng quan.

Buồn khi chim gáy hoa tàn,

Phất phơ cờ thúy mấy ngàn rừng thông.

Có kẻ giở ra lòng Vệ Luật,

Có người xoay ra mặt Bang Xương.

Giời Nam còn có chủ trương,

Nhị tâm đã thấy những phường bạc đen.

Đang khi ấy cầm quyền thống ngự,

Một Thái sư gìn giữ phong cương.

Ví mà bắt chước Kính Đường,

Bắc vương đã chấp, Nam vương khó gì?

Ghét những truyện thừa nguy mãi quốc,

Gác ngoài tai những chước hàng Nguyên.

Đầu còn thì dạ vẫn bền,

Da này sát Đát chữ in chưa lòa.

Mũi gậy rút, rõ ta vô nhị,

Tờ hịch treo, khuyên kẻ đồng cừu.

Tức gan với đứa thiên kiêu,

Thì đem dạ sắt mà liều tay lang.

Khi chước đặt thượng giang phóng phiệt,

Khi kế bày binh trượng đại doanh.

Có khi dử giặc lui binh,

Giồng chông đáy nước để rình thuyền qua.

Chí địch khái, bòng tà kéo lại,

Người tiêm cừu, tay trái đều day.

Mấy phen rồng chọi tuyết bay,

Người đề cờ nghĩa, người bày mưu trung.

Người đan kị, nhảy xông cường trận,

Người chích thuyền, chèo sấn cuồng lan.

Ấy ai đánh vỡ thuyền lương?

Ấy ai Hàm Tử, Chương Dương đua tài?

Ngựa đã cũng bồ hôi chiến trận,

Nước triều cũng nổi giận bá đào.

Gió mây theo ngọn cờ đào,

Thần, nhân hiệp tán giặc nào chẳng tan?

Ngươi Hoan nọ xa ngàn dặm trút,

Chàng Đô kia liều một thân tàn.

Còn như Ô Mã, Sầm Đoàn,

Bá Linh, Cơ Ngọc vào đoàn tù dây.

Lặng gió ải cỏ cây lại tốt,

Đặt âu vàng non nước đều yên.

Ngẫm cơ liệu địch sao thiêng,

Ngày xưa hai chữ "tặc nhàn" không ngoa.

Quân ta mạnh chẳng qua nhẽ thẳng,

Việc nước xong bởi gắng lòng trinh.

Hiến phù dưới khuyết cáo thành,

Đền ân sơn hải chút tình quyên ai.

Trên thánh đế giáng bài ngọc dụ,

Chiếu đình thần làm sổ quân công.

Tùy công nhớn nhỏ gia phong,

Thái sư tên ở đầu dòng gác Yên.

Phong vương tước gia thêm chữ Đại,

Đền sinh từ ngự lại đề bia.

Thiên đình trích đã mãn kì,

Tạ từ sớ tấu đan trì một phong.

Đưa xe hạc gió trong giăng đạm,

Ngày hai mươi tháng tám giờ lành.

Muôn năm Vạn kiếp miếu đình,

Độ dân là phật, hiển linh là thần.

Còn nhật nguyệt trung thành còn giãi,

Còn phong đình nghĩa khải còn vang.

Tuồng chi là giống phạm Nhan,

Thác chưa biết xấu còn làm nhớp gươm.

Nào những lũ ma vương, lệ quỉ,

Nào những loài mộc súy, thạch tinh.

Liếc trông đã khiếp uy linh,

Lọ cây kiếm thụ, lọ hình đao san.

Cho biết đứng thần tiên xuất thế,

Khắp vùng giời chính khí hạo nhiên.

Ở đời giúp nước an biên,

Quỉ thần thì vẫn hiển nhiên như còn.

Tiếng khử bạo, gươm mòn vẫn sắc,

Uy trừ hung, chiếu rách còn thiêng.

Tinh trung ủng hộ Nam thiên,

Ắt là quốc thái dân yên đời đời.

*

Bài văn tán bốn vị Vương tử:

Vẻ phượng tốt, võ mao cũng tốt,

Tính lân nhân, sừng gót cũng nhân.

Xưa nay con thánh cháu thần,

Khuôn giời lại đúc thánh thần như in.

Thủa Trần đế gây nền bàn thạch,

Trong tôn thân nhiều bực anh hiền.

Thái sư khổn ngoại cầm quyền,

Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần?

Việc nhà nước muôn phần gian đại,

Nghĩa chí thân đánh phải ra tay.

Hoàng thiên chứng dạ thảo ngay,

Lại sinh thánh tử để thay việc ngoài.

Tứ thánh tử bậc tài văn võ,

Cũng ngang tay tam lược, lục thao.

Khi ngạc lãng, kình đào tăm nổi,

Lũ giặc giời quyết chém chẳng dong.

Con quan tướng, nối dòng quan tướng,

Chữ tướng môn hữu tướng xưa nay.

Khuôn nhà luyện tập những ngày,

Cửu cung, Bát quái trong tay đã nhòng.

So vào bậc đồ long không kém,

Có như ai học kiếm không nên.

Trông vời bể ngạc chưa êm,

Đã ngày mài sắt, lại đêm gối đồng.

Nghĩ mình cũng là dòng đế trụ,

Nặng đôi vai quân phụ ái ân.

Sao cho quét sạch Hồ trần,

Đền ơn sơn hải vài phần chút nao.

Sá chi lũ xôn xao ong kiến,

Để nhọc người dã chiến, duy trù.

Rấn mình trong đám chinh tu,

Thư sinh mà trưởng thiên phu mới kỳ!

Khi vâng lịnh truy tùy thánh giá,

Khi đón đường giết phá Nguyên binh.

Khi ngày phục nỏ rừng xanh,

Khi đêm bạt trại tiễu bình Thoát Hoan.

Khi chém tướng xông ngang trên trận,

Khi gìm thuyền chèo sấn tràng giang.

Đã khi thu phục An Bang,

Lại khi đánh vỡ thuyền lương Vân Đồn.

Ấy là bậc hoàng tôn, vương tử,

Mà cũng liều xuất tử nhập sinh.

Cho nên mãnh tướng hùng binh,

Ai ai cũng nức lòng thành cần vương.

Thơ ai đọc: "Giang sơn hoành sáo?"

Cờ ai đề chữ: "Báo quốc ân?"

Hai bên văn võ tướng quân,

Cũng đều nhất đức nhất tâm khác gì?

Kìa những đứa Nguyên binh tham bạo,

Trông ngọn cờ phải tháo cho mau.

Lưỡi gươm liếc sạch lầu lầu,

Tản, Nùng y cựu một mầu xanh xanh.

Thượng tướng vịnh: "Thái bình chi lực."

Thượng hoàng khen: "Nhờ sức gia nhân."

Ân phụ tử, nghĩa quân thần,

Gặp khi bản đãng thuần thần rõ ra.

Vi tử thế mới là cung chức,

Hưng sư này ấy thực đồng bào.

Nhà nghiêm đang lúc phiền lao,

Khinh cừu người vẫn ra vào thảnh thơi.

Công bình tặc ghi nơi Yên Các,

Sắc phong vương sau trước vinh hoa.

Mưa ơn về cả một nhà,

Linh thung một gốc, lệ hoa bốn cành.

Truyện Hoàng việt sử xanh còn đó.

Sông Bạch Đằng nước đỏ bấy lâu.

Võ công tiếng để nghìn thâu,

Giời Nam đóng vững kim âu sơn hà.

Thanh bảo kiếm trừ tà phụ chính,

Cánh linh phù cứu bệnh phù nguy.

Những người khẩu nguyện việc chi,

Cầu danh, cầu tự khắc kỳ ứng ngay.

Đền Vạn dược hương bay gió đức,

Cửa bể Đông sóng rức uy linh.

Muôn dân ai cũng ngưỡng chiêm,

Phần hương đính lễ một niềm qui y.

*

Bài văn tán hai vị Vương nữ:

"Năm trăm năm vừa kỳ sinh thánh,

Sông Hoàng Hà nhấp nhánh gương trong.

Triều Trần đang thủa hưng long,

Vua tôi các nước, mây rồng duyên ưa.

Giời sinh đức Thái sư giúp trị,

Giá nguyên thần lại vị ý thân.

Trong triều nẩy mực cầm cây,

Ngoài biên thiết việt mấy lần sửa sang.

Một sân dợp cành vàng lá ngọc,

Dòng kì lân, chỉ gốc liên sinh.

Một nhà trung đỉnh trâm anh,

Đông A sáng vẻ, bắc đình thêm xuân.

Tiên Bồng đảo vui trần bay xuống.

Phật Quan âm cũng giáng chân thân.

Mơ màng giấc quế đêm xuân,

Sao sa điềm ứng thánh thần thác sinh.

Hoa sau trước đôi cành chia nở,

Đóa hải đường hớn hở chiều xuân.

Dấu đài các, vẻ thanh tân,

Song song ngọc đúc, vàng cân khác thường.

Tư giời lại đoan trang minh mẫn.

Việc khuê môn giảng sẵn gia đình.

Nữ tài bằng bậc khoa danh,

Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung.

Buổi vương phụ bệ rồng vâng chiếu,

Lĩnh kiếm cờ tiến tiễn giặc Nguyên.

Trâm thoa đối với cung tên,

Giúp trong khổn nội chu tuyền đảm đang.

So Nương tử nhà Đường thủa trước,

Hào hùng trong khuê các nhường ai?

Nền nhân cửa tướng khác vời,

Năm mây có chiếu trên giời truyền trao.

Đức thánh nữ tuyển vào cung cấm,

Quản lục cung đằm thắm thiên hương.

Giúp trong trị nước yên bang,

Chu mười tôi, có Ấp Khương mới vừa.

Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quí,

Tước Phu nhân Điện súy ngôi cao.

Bia non ghi tạc huân lao,

Rõ ràng chung đỉnh, giồi giào móc mưa.

Khôn đức đều vẹn bề trinh thục,

Giá đã đánh kim ốc nhường ai?

Phòng tiêu sớm đội ơn giời,

Trâm anh nếp cũ, lâu đài nền xưa.

Trên tử điện sớm trưa chầu chực,

Áo cẩm bào sực nức danh hương.

Thâm nghiêm lầu Hán, cung Đường,

Kìa triều dương với phần hương khác nào.

Bài văn tán Phạm Điện súy thượng tướng quân:

Buổi giời đất xây nên thềm thái,

Trên thánh quân dưới lại hiền thần.

Tao phùng long hổ phong vân,

Ngoài biên trong nước kinh luân có người.

Hoàng Trần thủa thay giời ngự thế,

Vững âu vàng kế kế thừa thừa.

Võ công qua vượt nghìn xưa,

Sông Đằng tăm ngạc quét trừ sạch trong.

Thiên tử mới khoan lòng cân thực,

Thượng phụ vừa nghỉ sức ưng dương.

Cơ giời sâu sắc khôn lường,

Lại gây ngoại hoạn, để cường quân tâm.

Khói lang chợt âm thầm ngoài ải,

Chiêm, Lào quen phong mại thói xưa.

Ấy ai chém tướng giật cờ?

Nối thơm thượng phụ bấy giờ chưa ai.

Đời có loạn sinh tài dẹp loạn,

Sá chi bàn Lý Quảng, Á Phu.

Hải Dương này đất Đường phù,

Địa hình ngũ mã, ngũ phù tú chung.

Mạch Văn khúc hồi long cố tổ,

Cảnh hữu sa bạch hổ chiển kì.

Đất thiêng sinh bậc anh kì,

Kén tài thượng tướng giời kia đã đành.

Gánh non sông, thu hoành nhất sáo,

Thét hùm beo, khí tảo thiên quân.

Tài cao ngụ bốn câu thần,

Tôn, Ngô, Lý, Đỗ võ văn gồm tài.

Mắt sô tốt biết ai quốc sĩ,

Mũi kim qua chạm vế Tô công.

Lặng ngồi chẳng chút động dong,

Mặc ai xe ngựa ruổi rong trên đường.

Đức thượng phụ có gương Đức Tháo,

Coi tướng người dong mạo hiên ngang.

Hỏi ra tài học phi thường,

Đã thông kinh sử, lại thường lược thao.

Dinh Vạn Kiếp áo trao Hàn tử,

Lối Thượng hồng xe ngựa Tề khương.

Quán sanh êm khúc loan hoàng,

Trong quân Nương tử chủ trương có người.

Lượng sương hải yêu tài bảo chướng,

Cửa tử vân kém tướng can thành.

Tự khi đánh phá Nguyên binh,

Lĩnh quân Dực thánh tuần hành nam cương.

Y kỉ luật, cờ giương trống gióng,

Chỉnh uy dung, đai rộng cừu khinh.

Tràng an thiên tử tri danh,

Trao tướng ấn, tới biên thành đổng binh.

Hộ thánh giá thân chinh Lao khấu,

Cứu thân vương phá thấu trùng vi.

Trúc can lẫm liệt ra uy,

Dư muôn tuần tượng xô về một tay.

Cờ đại tướng tuyết bay sao ruổi,

Sông Tràng Long kình nổi sóng êm.

Tiệp thư hai thứ dâng lên,

Cố cương đem lại thốn kim sơn hà.

Chiếu ngọc bệ khen tay kham bát,

Trải ba triều gánh vác gian lao.

Năm lần phù ấn vinh bao,

Tiến phong Điện súy dự vào sủng chương.

Bài văn tán các quan văn võ bộ hạ:

Trên ngọc điện chín lần mây phủ,

Cõi Việt Nam địa tú chung linh.

Trần triều đang thủa thanh bình,

Nửa nghìn năm, gặp hội lành minh lương.

Đức vương phụ thiên hoàng diễn phái,

Ngọc phổ trong dòng dõi thần minh.

Thử xem tạo hóa hữu tình,

Bể non đúc cả tú linh một nhà,

Cửa vương mẫu gió hòa mưa thụy,

Mộng Thanh bào tiên tử giáng sinh.

Tài văn võ, đức thông minh,

Biên cương thành vững, triều đình cột cao.

Nghe Nguyên khấu tàu vào cửa bể,

Tờ hịch trong chín bệ ban ra.

Khâm truyền hoàng thúc hưng qua,

Thánh vương trao lịnh ấn cờ Nguyên nhung.

Bên vương tử quốc công tiết độ,

Bên tiếp tùy phò mã thượng công.

Vĩnh lâm là tướng tiên phong,

Tả Yết, hữu Dã hai ông chu toàn.

Môn khách những Phùng Hoan, Mao Toại,

Văn giúp mưu, võ lại giúp uy.

Ba quân vâng lịnh chỉ huy,

Gia thần giả nghĩa chủ tri phen này.

Đã được kẻ chém cây, khoan ván,

Lại sai người bắn đạn buông tên.

Hoàng thân quốc thích quí quyền,

Giương uy cũng giận giặc Nguyên quật cường.

Khắp miếu đường lưỡng ban văn võ,

Liệt quan quân đội ngũ chư doanh.

Đều cùng khâm mệnh đế đình,

Đồng cừu một niệm tiến chinh cõi ngoài.

Thây Mã Nhi chôn nơi bụng cá,

Xác Bá Linh ba ngả chia phanh.

Sơn hà rửa sạch hôi tanh,

Tiếng ca lừng lẫy quân thanh khải hoàn.

Trên bệ ngọc long nhan hớn hở,

Nhạc Thiều tâu tiệc mở thưởng công.

Vương, công, hầu, tướng vinh phong,

Nổi danh hai nước anh hùng nộp uy.

Hai nhạc đã thu về chính khí,

Đền Dược sơn tụ tụy tinh anh.

HẾT